Tham Thiền Phổ Thuyết – Quyển Hạ

Thiền Sư Lai Quả
Việt Dịch: HT Thích Duy Lực

Đức Phật ngộ đạo ở Tuyết Sơn xong, Ngài khai diễn chân kinh của ngũ thời bát giáo Tổ Ca Diếp kế thừa được truyền tâm ở núi Linh Thứu để ấn định tông thể của 28 vị Tổ Ấn Độ, 6 vị Tổ Trung Hoa. Tổ Đạt Ma ở Thiếu Lâm phó pháp cho Nhị Tổ, Lục Tổ Đại Giám ở Tào Khê ngưng truyền y. Các Tổ nối nhau ứng hóa đều và vâng lời dạy của Phật "Tự hành hóa tha" được coi là chánh hạnh.

Mừng thay! Đức Như Lai là giáo chủ của trời người, là cha lành của bốn loại, là đại sư của ba cõi, cũng như quốc chủ là vị vua trị nước, trị dân, thì Đức Phật là vị chủ cứu người, cứu tâm.

Có người gặp hoàn cảnh lôi cuốn thân làm điều ác, ta phải mau tìm cách khuyên can dìu dắt họ cải tà qui chánh. Có người tâm bị nhiễm điều ác, ta phải gấp dùng đạo "Phản vọng quy chân" cứu giúp họ. Đây là Phật dạy Tăng Sĩ phải làm hết thiên chức độ người.

Cứu thế chẳng gì bằng cứu người. Cứu người, chẳng gì bằng cứu tâm. Pháp cứu tâm là đại pháp căn bản như rút củi dưới đáy nồi. Sao vậy? Thế giới thiện do người thiện. Người thiện do tâm thiện. Tâm thiện thì xưa nay cho đến đời sau, chỗ này nơi khác được gọi là thế giới thiện khắp cả mười phương. Vậy cái thiện của thế giới chỉ thẳng vào tâm thiện. Tâm này tuy thiện mà thật ra chưa tận thiện. Vì sao? Vì tâm là bổn nghiệp của hư không, đại địa, tâm là trung tâm của thiên đường, địa ngục, tâm là chỗ vui của phú quý công danh, tâm là chỗ lo của nghèo cùng hèn hạ. Tâm thiện thì cảm trụ ở chỗ thiện, tâm ác thì cảm sanh ở chỗ ác. Do đây mà qua lại không ngừng trong hai đường thiện ác. Người đời nhận lầm tâm là ta cho nên bị mê luân hồi, không biết đường trở lại. Sự lầm lẫn lớn lao như thế là lỗi tại tâm.

Có người hỏi: Hằng ngày chúng ta lấy gì làm tâm thiện, lấy gì làm tâm ác?

Đáp: Thân làm việc sát sanh, trộm cắp, tà dâm, miệng nói lời thêu dệt, nói lời dối trá, nói lời chia rẽ, nói lời ác độc, ý khởi tham, sân, si là tâm ác. Trái với đây là tâm thiện.

Nay còn nói tâm thiện, tâm ác, phải chăng cũng là chưa đúng. Xin những người sáng suốt đừng chỉ khối thịt trong lòng ngực là tâm, cũng đừng cho kiến văn giác tri là tâm, cũng đừng cho mừng giận buồn vui là tâm, cũng đừng cho hiền ngu lợi độn là tâm. Những tâm này đều chẳng phải tâm. Nếu cho những tâm này là tâm, thì có hư không đại địa, các thứ chỗ nơi, ấy là đất cấm dùi của chúng ta vậy. Người muốn chẳng bị tâm mê, chẳng bị thế gian chuyển, chẳng kẹt vào các cảnh, muốn biết tâm tính, đạt bổn nguyên, thì trước tiên mỗi người phải kính Phật giáo, phải tin Sư Tăng vì Phật giáo là pháp cứu tâm, Sư Tăng là người chỉ tâm. Chẳng những tự mình tin Tam Bảo mà còn khuyên mọi người cung kính Tam Bảo. Tuy biết tâm tin Tam Bảo là sơ tâm của

thành Phật, nhưng người tin Tam Bảo là người thiện của học Phật. Mở rộng ra đến toàn thế giới, cả thế giới có người này, cả thế giới có tâm này mới là công phu bước đầu của niềm tin.

Đã tin tâm rồi, còn phải tìm cách truy cứu tâm ấy là con đường tắt "Phản vọng quy chân" vọng đã có thể phản được thì tà đâu còn, chân có chỗ quy về thì hẳn là chánh vậy. Thế nên biết công của Phật giáo. Đức của Sư Tăng dẫu cho có nói đến muôn đời cũng không hết được.

Thế gian có cứu được chìm đắm, yên được sóng gió, chánh nhân tâm bồi đạo đức đẹp thế giới, vui nhân dân, chính là do đạo này vậy.

Quý vị hãy bình tâm tự hỏi: Tam Bảo trụ ở thế gian có công hay có tội? Nếu Tam Bảo hại thế gian thì làm sao Tam Bảo còn tồn tại đến ngày nay. Nếu Tam Bảo lợi thế gian thì phải nên tôn Tam Bảo lên cao, Tam Bảo là y vương của thế gian, Tam Bảo là người hướng dẫn nhân dân, Tam Bảo là thuyền bè quý báu trong biển khổ, Tam Bảo là ngọn đèn sáng lớn trong đêm đen, Tam Bảo là con mắt của nhân dân, Tam Bảo là phước điền của thế giới. Tam Bảo trọng yếu như thế đó, há chẳng bỏ gia tài to tát như Tạ Thái Phó biến nhà thành chùa Thiên Ninh ở Dương Châu, Vương An Thạch đổi nhà thành chùa Hương Lâm ở Nam Kinh để làm cơ sở hoằng pháp lợi sanh ư! Tôi ước mong mọi người đều noi theo gương ấy.

Người được thấy một hình tượng Phật, nghe một danh hiệu Phật đều vun trồng hạt giống Phật nhiều đời. Có người thấy chùa hư mà tu bổ, có người nghe tiếng khổ mà cứu giúp, đây cũng đều là hạt giống chân thật để thành Phật. Trái lại cũng có người không biết nhân quả lợi hại, người hung dữ không kể đạo đức chẳng kính Phật lại khinh Phật chẳng tin Tăng lại chê Tăng thậm chí phá chùa đuổi Tăng, họ vun trồng hạt giống chìm đắm đọa lạc. Những việc như thế đâu khỏi tự làm tự chịu.

Phải biết, cha mẹ có thể ngỗ nghịch, chứ Phật giáo chẳng thể hủy báng, anh em có thể nhục mạ chứ Sư Tăng không thể khinh khi,bỏ điều này thì mê gốc theo ngọn, bỏ thiện theo ác, chẳng những nhân tâm đi xuống mà e rằng bản thân cũng bị luân hồi trải qua nhiều kiếp.

LAI QUẢ tôi chẳng nở nhìn thấy nhân tâm chìm đắm, Tam Bảo suy vi nên đem THAM THIỀN CỨU TÂM PHỔ THUYẾT để khai thị đương cơ, ước mong người thấy liền chuyển đổi tâm niệm, người nghe liền quày đầu, để khiến cho cái nhân không cứu nhất định cảm nên cái quả thành Phật. Xin đừng vì người mà bỏ lời là hân hạnh lắm vậy.

1. THAM THIỀN

Pháp tham thiền này chẳng phải pháp thế gian, xuất thế gian có thể so sánh được. Đây là tông chỉ bất lập văn tự. Trực chỉ nhân tâm kiến tánh thành Phật của "Tổ Đạt Ma, là đốn pháp truyền ngoài giáo điển, Tam thân, Tứ trí, Thập địa, Tam thừa tất cả kinh Phật lời Tổ, hữu tình, vô tình đều bị thiền ấy gồm hết.

Chư Phật Đại Giác, chúng sanh bất giác, Thiền này ở sau bất giác, ở giữa vô minh. Người đại lực lượng tham thấu thiền này thì trên tỏ rõ Chư Phật bổn giác, dưới thông cả tam tế, lục thô. Đây gọi là hướng thượng quay đầu, cũng gọi là tối thượng thượng thừa thiền, còn gọi là xuất thế gian thiền, cũng gọi là thượng diệu thâm thiền, cũng gọi là Tổ Sư Thiền. Người tham được thiền này trải qua 42 vị, 10 đại của pháp thân đại sĩ, và 55 vị chân Bồ Đề Lộ, 37 phẩm trợ đạo v.v... Các pháp tiệm thứ đều nhất siêu trực nhập liền ở trên tất cả pháp môn. Bởi vì dùng niệm phàm phu ngộ tâm chư Phật nên thật là pháp môn bất nhị.

Ngoài thiền này ra còn có các loại thiền khác như: Sơ thiền chứng ly - sanh hỷ - lạc địa gọi là sơ thiền thiên. Nhị thiền chứng định sanh hỷ lạc địa gọi là nhị thiền thiên. Tam thiền chứng ly hỷ diệu lạc địa gọi là tam thiền thiên. Tứ thiền chứng xả niệm thanh tịnh địa gọi là tứ thiền thiên. Tứ thiền thiên trở lên tu không xứ định, chứng không xứ thiên, tu thức xứ định, chứng thức xứ thiên, tu vô sở hữu xứ định chứng vô sở hữu xứ thiên, tu phi phi tưởng định chứng phi tưởng phi phi tưởng thiên, đây gọi là tứ định. Trước tứ thiền gồm tứ định, cho nên gọi là tứ thiền bát định.

Từ nhân gian đến Tha hóa thiên, gọi là dục giới thiên. Từ phạm chúng thiên đến sắc cứu cánh thiên gọi là sắc giới thiên. Từ không xứ thiên đến phi phi tưởng xứ thiên gọi là vô sắc giới thiên. Người trong tam giới cùng một sanh tử, đồng một khổ luân. Có vị trời Đế Thích ở dục giới thiên bị cái khổ đầu thai vào bụng lừa. Có Tỳ Kheo Vô Văn ở sắc giới thiên bị cái khổ đọa địa ngục A tỳ. Có ông Uất Đầu Lam Phất ở vô sắc giới thiên bị cái khổ đọa làm thân con trùng trên cổ con trâu. Do đó, đủ biết tam giới không an, khác chi nhà lửa.

Tóm lại, tham thiền tông môn thì thành Phật cùng chứng vô sanh, tu thiền thế gian thì sanh lên trời đồng chúng hữu sanh. Còn các thứ thiền khác của ngoại đạo không thể kể hết. Điều trọng yếu nhất là người hành đạo phải cẩn thận đường lối tu hành giải thoát đúng đắn.

2. CỨU TÂM

Tâm tại sao nói cứu? Bởi do hằng ngày chúng ta chỉ biết có thân, chẳng biết có tâm, luôn luôn nói tâm tức là thân, thân tức là tâm, nhận lầm thân tâm là một. Lại chẳng biết có chân tâm, vọng tâm, cho nên bất cứ ở đâu cũng dám quên tánh mạng để bắt tâm làm cho thân được thể diện, được cao sang, muốn cho thân được thích ý, chỗ nào cũng nói thân là ta. Trái lại chẳng biết là đang đem cái tâm Phật đời đời kiếp kiếp chẳng lìa ta vùi vào trong khối thịt của thân, cái tâm đáng thương của ta từ lâu rồi chẳng được nhận biết diện mục của nó như thế nào? Là vật gì? Thật đáng thống hận biết bao!

Sao chẳng nghĩ cứu cánh là người nào gánh dùm ông một khối thịt nặng mấy chục ký lô đi đứng ngồi nằm, làm việc này, làm việc nọ, thích ý thì để tâm hoan hỷ hiện lên mặt, không vừa lòng thì để tâm buồn giận ở trong bụng. Bận rộn hết ngày đến đêm, hết đêm đến ngày, chỉ lo bận rộn mà chưa từng quày đầu lại xem là ai bận rộn? Thậm chí muốn để cho tâm nghỉ một chút cũng không được. Thân có bệnh, tâm lo tìm thầy thuốc. Thân có tội, tâm tìm cách cứu chữa giải thoát. Thân

có vinh diệu, tâm mừng rỡ thích thú. Thân sắp chết, tâm lo tìm nơi chôn, chỗ thiêu, lo sắp đặt việc nhà. Lúc thân còn sống thì cứ lo thân ta là ta, chưa có phút giây nào cho tâm là ta. Chết đi xuống âm ty Diêm Vương không cần cái thân nữa, mà cần tâm. Nói tất cả nghiệp là do tâm tạo, chứ không dính líu tới thân. Nghe nói như thế càng thêm uất hận, nào dè đến bây giờ mới biết tâm ta bị cái thân lừa gạt. Thân kia lìa tâm ta rồi hoặc đem chôn thành đất, hoặc đem thiêu thành tro. Thân làm đủ thứ chuyện khiến cho hôm nay ta bị đọa địa ngục đau khổ khôn kể xiết. Hối hận buổi đầu sao chẳng tự lo, sao chẳng biết quấy, để đến bây giờ làm sao khỏi lên thiên đường xuống địa ngục, vào thai lừa, bụng ngựa, ngạ quỷ, súc sanh?

Suy nghĩ kỹ, thân người còn do tâm ta tạo, thì các thứ thân khác của tứ sanh lục đạo chẳng lẽ lìa được tâm ta sao? Tâm ta đã bị thân người và thân của loài chẳng phải người (*phi nhân)* gạt rồi lại gạt, gạt mãi đến bao giờ mới thôi. Thương thay! Tôi chí thành cầu xin chư Đại Đức hãy cứu tâm.

3. KHÔNG HIỂU

Không hiểu là câu nói quen miệng của người tham Tổ Sư Thiền. Tất cả những pháp có tướng của thế giới này, đưa ra một việc gì ban đầu không hiểu rồi từ từ cũng có thể hiểu. Vì có tướng để thấy, thấy thì có thể biết, chỗ không hiểu lâu ngày có thể hiểu.

Như Tông Môn hỏi: Con chó có Phật tánh hay không?

Hỏi:

- Cây bách trước sân có thể là Phật pháp chăng?

- Cục cức khô là ý Tổ sư từ Ấn Độ sang chăng?

- Trên đầu trăm cỏ là Tổ Sư Thiền chăng?

- Vạn pháp quy về một, một quy về chỗ nào?

- Trước khi cha mẹ chưa sanh, cái gì là bổn lai diện mục của ta? Hiểu chăng?

Các công án của Cổ Đức hỏi ông hiểu chăng? Nếu thật không hiểu, cũng không đáng trách. Trước không hiểu thế pháp, kế không hiểu Phật pháp khiến cho tháo mồ hôi lưng không còn cách nào mở miệng, thật đáng hổ thẹn.

Lại hỏi: Hiện bây giờ đi đường là ai? Ăn cơm là ai? Nếu hiểu được thì đâu cứng họng như đứa ngốc.

Lại hỏi: Nói chuyện là ai? Bật cười là ai? Hỏi đến con mắt trợn dọc. Lại hỏi nữa: muốn giữ thể diện là ai? Có bản lãnh là ai? Thật ra rõ ràng là ta không dám thừa nhận là ta. Khó quá!

Mấy câu trên tại sao không hiểu, tức muốn chết đi!

Lại hỏi: thấy yêu sanh mừng là ai? thấy ghét sanh giận là ai? Càng thêm không hiểu. Tức lắm!

Lại đặc biệt chỉ ra, trong hàng ngày mỗi người cử chỉ động tịnh, vận chuyển làm việc, nói nín, hôn trầm, tán loạn, ngay lúc một mình nó lộ bày chính là lúc nhận lấy tự kỷ, tại sao lại dùng hai chữ không hiểu để đáp tôi. Lạ thật! Mầu nhiệm chẳng thể nói vậy.

Lại muốn cho người hiểu sâu đại pháp, mọi người đang niệm Phật hãy ngưng niệm một chút, cho tôi hỏi một câu: “Câu Phật vừa niệm đó là ai niệm?” Lại hỏi nữa: “Cứu cánh là người nào niệm Phật?” Tiếp tục hỏi nữa: “Đáo để là người nào niệm Phật?” Chẳng lẽ người khác thế ông niệm Phật! Thật lạ quá! Rõ ràng niệm Phật, rỏ ràng chẳng biết ai niệm, thật làm cho người ta không hiểu lại càng không hiểu. Nếu biết mà không hiểu thì không cần phải nói. Nếu không biết mà không hiểu thì quyết định phải truy vấn đến thật hiểu mới thôi.

4. BUÔNG BỎ ĐƯỢC

Người tham thiền cần nhất phải buông bỏ cho được thì mới có thiền để tham, có tâm để dụng. Việc thế gian buông bỏ được thì cứ mặc cho tiền để dành của ta lúc còn ở thế tục bị người ta gạt lấy, mặc cho ruộng của ta bị người ta chiếm, nhà của ta bị người ta phá, vợ ta đi theo người khác, con cái đi theo người ta. Nghĩ rằng bỏ hết càng tốt, như thế không có chuyện gì dính líu tới ta. Người xưa nói: “Xuất gia không nhà, động tưởng loạn không mê”. Nếu thật buông bỏ được thì mới thấy rõ thế giới tất cả đều không, không có một cái gì thật cả.

Nay ta được may mắn, được ly trần thoát tục, lấy đạo niệm làm gia đình, lấy tham thiền làm sự nghiệp, chẳng những việc thế gian chẳng chuyển được ta, mà ta có khả năng chuyển được thế gian. Một ngày nào đó, phát minh đại sự còn có thể đem Phật giáo hóa độ thế gian. Đây là buông bỏ được việc thế gian vậy.

Tuy vậy, còn cần phải lập chí xuất cách dự phòng niệm thế tục nổi dậy trở lại. Bất cứ lúc nào, nếu có móng khởi niệm thế tục mà buông bỏ không được, thì phải cắn chặc hàm răng, đập đầu vào cột, tự đánh mình một trận nhừ tử, để cho cái niệm thế tục bỗng dưng nổi dậy ấy tiêu tan. Mau đến trước Phật đốt hương phát nguyện “Thà chết chứ không bao giờ trở lại thế tục”. Nguyện này cần phải nhớ mãi, nếu có giây phút nào quên thì thật đáng hổ thẹn. Vừa rồi tham thiền, niệm thế tục liền nổi dậy, vì thế nên biết tham thiền là đại pháp của ta bỏ thế tục để thành Phật. Dù cho tan xương nát thịt cũng chưa báo đền được cái ân của pháp này trong muôn một. Đây là buông bỏ được niệm thế tục.

Buông bỏ được thân, là phải biết thân này do tứ đại hợp thành, từ tinh huyết cha mẹ cấu tạo. Người ta thường yêu quý thân như vật báu, mà không biết thân này hôi thúi chịu không nổi, bất cứ vật hôi thúi nào ở thế gian cũng không hôi thúi bằng thân. Chín lổ thường chảy ra đồ nhơ, toàn thân là nguồn hôi thúi. Thật đáng chán ghét, làm sao yêu cho nổi. Ngày nay đã nhờ cái đãy da hôi thúi này để hành Phật đạo chính là mượn giả tu chân, sao không làm như vậy

Điều thiết yếu nhứt, trụ Tòng Lâm là thượng sách. Trụ Tòng Lâm là hạnh đầu đà thứ nhứt, chấp sự cắt bỏ tập khí cho ta, ban thủ chỉ chỗ sai lầm cho ta. Có hương bản đánh vào thân, ta phải dập đầu cảm tạ. Có tiếng quát điếc lỗ tai chính là khai mở trí tuệ cho ta. Muốn được mau tiêu nghiệp thử bỏ cấu nhiễm phiền não sâu, tự nguyện thỉnh chấp sự ban bố cho nhiều đánh mắng. Đó chính là tự mình không đủ sức dứt trừ tập khí, phải nhờ người khác giúp cho. Những ức hiếp nơi thân như thế khiến cho thân hành pháp khí xin đừng hiểu lầm, hiểu lầm thì tội lỗi lớn lắm! Sao vậy? Người trợ giúp ta thành đạo đáng lẽ phải cảm ơn người, trái lại còn oán trách người, thì thật là ngu lắm! Do đó cần phải sửa lại lỗi trước, thống thiết tự trách lấy mình, giữ đúng quy củ, cẩn thận hành đạo mới khỏi được cái lỗi này.

Lại nghĩ rằng: Ở Tòng Lâm hành đạo một ngày còn hơn ở núi mười năm, cho nên người xưa thường nói "Thà ở Tòng Lâm ngủ, chớ ở trong núi sâu hành đạo". Tuy nhiên như vậy, còn cần phải vạn duyên buông bỏ mới được.

5. BUÔNG CHẲNG ĐƯỢC

Người tham thiền buông thế giới, thân, tâm chẳng được, người ở trong thất mà tâm ở ngoài đời chỉ tăng thêm sự tệ lậu, không tiến được chút nào!

Phải biết tâm bị nghiệp thức nhốt chặt, thức bị ý hoặc nhốt chặt, ý bị tướng trần nhốt chặt, tướng bị thân thể nhốt chặt. Thân bị gia đình nhốt chặt. Gia đình bị núi sông nhốt chặt. Núi sông bị đại địa nhốt chặt. Đại địa bị hư không nhốt chặt. Hư không bị vô minh nhốt chặt. Vô minh bị bất giác nhốt chặt. Bất giác bị chúng sanh nhốt chặt. Chúng sanh bị cái vòng mê nhốt chặt. Cái vòng mê này là một cái cửa lớn từ xưa đến nay chẳng biết đã nhốt chặt bao nhiêu là trái đất, nhật nguyệt, người cùng loài chẳng phải người *(phi nhân)*, đại không thái không, sỏi đá ngói gạch, rau xanh, củ cải, cục bùn, khúc gỗ, con rùa, con tép, nam nữ cõi trời v.v… Nó nhốt chặt ở quá khứ vô lượng kiếp nhốt chặt ở hiện tại vô lượng kiếp, lại nhốt chặt ở vị lai vô lượng kiếp. Tận đến thuở vị lai, chẳng biết còn nhốt chặt đến lúc nào mới thôi. Buồn thay!

Song xét kỹ đều do ba chữ BUÔNG CHẲNG ĐƯỢC mà ra khiến cho đen tối mịt mù ngu si không biết gì hết. Tại sao thế? Thức buông bỏ được suy lường, thân buông bỏ được vọng tưởng, hư không buông bỏ được đại địa, cục gạch buông bỏ được khỏi bùn. Xét kỷ lưỡng lại, thức buông bỏ được suy lường thì tâm bất khả đắc, vọng buông bỏ được tưởng trần thì thân bất khả đắc, hư không buông bỏ được đại địa thì thế giới bất khả đắc. Như thế thân, tâm, thế giới, cả 3 hoàn toàn bỏ được thì e rằng đốt lồng đèn đi kiếm một chúng sanh cũng không làm sao có được!

Thế nên biết ba chữ BUÔNG CHẲNG ĐƯỢC này có bản lảnh rất to có thể khiến cho bất giác thành chúng sanh, khiến cho vọng tưởng thành thân thể, khiến cho hư không thành đại địa, khiến cho các thân thịt này thành núi hoang, khiến cho đầu xanh biến thành đầu bạc, đang đi khiến cho ngồi, đang chạy khiến cho đứng. Ôi! Há chẳng phải cái vòng mê quá lớn sao? Còn có thể làm cho ngộ chăng? Nếu người có lực lượng lớn phải tìm phương pháp buông bỏ cho được, đó là

tham thiền. Hãy mau mau tham câu thoại đầu dù phải trãi qua 30 năm, 50 năm đến chừng nào đập vỡ được cái vòng mê mới là chỗ ta nghỉ tham. Xin nói thêm một câu: Thôi nghỉ khả đắc, chỗ thôi nghỉ bất khả đắc.

6. ĐỪNG VỘI GẤP

Người tham thiền học đại pháp thành Phật, cần phải lập chí cao thượng, phát nguyện rộng lớn. Ta nay may mắn được vào đạo tràng học Phật đã trể 30 năm, sao chẳng bắt đầu sớm hơn 30 năm về trước. Nghĩ rằng đã trễ quá rồi, đối với đại pháp này phải dự thảo kế hoạch. Suy nghĩ kỷ càng thấy rằng sau khi được vào thiền đường phải cần bao nhiêu năm mới rành quy củ và ngồi quen chân, phải cần bao nhiêu năm thân tâm mới thuần thục, phải cần bao nhiêu năm mới biết dụng công, phải cần bao nhiêu năm công phu mới thành thục, phải cần bao nhiêu năm mới khai tiểu ngộ, phải cần bao nhiêu năm mới khai đại ngộ.

Từ khi mới vào thiền đường tính cho đến khai ngộ phải mất 30 năm mới có thể làm đến. Giả sử thời gian không đủ thì thêm 30 năm nữa. Làm như thế mới có thể không vội gấp, không sanh phiền, không thối chí.

Thời gian gần đây, có những thiền khách nghe nói môn đỉnh tọa hương chuyên môn liễu thoát sanh tử, thành Phật Tổ. Liền phát tâm lâu dài, lập chí cao thượng đến Tòng Lâm tham Thượng Thừa Thiền. Do vì tánh tình vội gấp, hôm nay mới xin ở, ngày mai muốn vào thiền đường. Hơi chậm một chút thì nóng nảy nói: “Chẳng cho vào thiền đường thì đi chỗ khác nhập hạ hoặc đi chỗ nọ qua mùa Đông”. Chạy ra chạy vô, trong tâm bất an, ở một chút liền chạy. Cái tính nóng nảy vội gấp này phát tác khiến cho một nhân cách tốt, một tấm lòng tốt này y như cũ bị hôn mê.

Nếu như người không vội gấp cứ an tâm chờ đợi, đã đến đạo tràng, thân tâm giao cho thường trụ, nhà chùa, tánh mạng giao cho Long Thiên, nói sao cũng được hết… Với nhân cách này, tấm lòng này hiện tại là đứa con ngoan của pháp môn, về sau làm bậc cao nhân trong hàng Tăng Sĩ, bất quá là gặp việc mà không vội gấp được đến cái quả to lớn là tương lai thành Phật làm Tổ.

Ba chữ KHÔNG VỘI GẤP có thể làm nên đại sự thành Phật, xin khuyên quí Ngài có làm việc gì, có phát tâm gì cũng phải tính từ từ thì sau đó mới thành công. Bằng không thì không được kết quả tốt đâu.

Có người tham thiền lâu năm mà không khai ngộ nên nôn nóng. Thấy người ta làm chấp sự, còn mình làm thanh chúng nên nôn nóng. Không biết đến ngày nào mới đến ta làm chấp sự, nên nôn nóng. Phải biết hai chữ nôn nóng *(vội gấp)* này là quỷ đòi mạng, là cắt đứt cái nhân thành Phật. Chẳng thận trọng ư?

7. TÂM LÂU DÀI

Người tham thiền trước hết phải biết thiền pháp chẳng phải pháp thế gian có thể sánh được, pháp thế gian có tướng, thiền pháp không hình tướng. Pháp có tướng còn phải mất 3 năm, 5 năm còn e rằng khó thấu triệt, dù cho học được nghề khéo cũng chỉ mưu sống được một đời. Thiền không có hình tướng, đâu có dễ gì học, nó không có chỗ hạ thủ, không có chỗ mò nắm, không có chỗ động chân, không có chỗ tìm kiếm. Người học pháp này hãy suy nghĩ xem: người có trí thức vượt bậc biết rõ pháp này ngàn Phật, muôn Tổ đều do pháp này mà ngộ, còn ta là người gì?

Ngay đây, liền lập chí kiên cố, dụng tâm sắt đá, pháp này tham chẳng sáng tỏ, cứ liều chết mà tham, chết thân này chuyển qua thân sau tham nữa. Điều thiết yếu là tham thiền không định thời gian, không lập kỳ hạn. Người xưa nói: "Tham lâu có thiền, trụ lâu có duyên". Ý như thế nào? Con đường tham thiền sâu xa, hôm nay chịu khó tham từ trong sự chịu khó ấy, duyên bên ngoài, vọng bên trong dần dần ngưng nghỉ. Ngày mai cũng chịu khó tham, cũng từ trong sự chịu khó ấy, vô minh phiền não tự nhiên giảm bớt mà ban đầu mình không biết nổi. Giả sử năm nay tham như thế sang năm cũng tham như thế thì nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay, ví dụ tham một giờ bớt đi một kiếp, tham một ngày bớt đi mười kiếp, tham một năm bớt đi một trăm kiếp, tham suốt cuộc đời này thì nghiệp chướng dẫu nhiều cũng không phải là khó hết. Vì chịu khó tham lâu năm dần dần đi sâu vào thiền, duyên Bát Nhã thuần thục vậy.

Như mặt gương có bụi, dùng miếng giẻ lau, lau chậm cũng sạch bụi, lau nhanh cũng sạch bụi. Miếng giẻ để trên mặt gương không động đậy, tuy không lau được bụi, nhưng bụi cũng không đóng thêm vào gương. Sao vậy? Gương tâm chúng ta không lớn không nhỏ, lớn có thể chiếu soi cả hư không, nhỏ có thể để ở trong một hạt bụi cực nhỏ *(lân hư trần)*. Nay dùng miếng giẻ "thoại đầu" lớn hơn hư không, nhỏ hơn hạt bụi, đặt miếng giẻ này lên mặt gương, lau nhanh thì sạch bụi nhanh, lau chậm thì sạch bụi chậm, không lau mà chỉ để miếng giẻ này lên mặt gương, bụi bên ngoài cũng không bám vào mặt gương được và bên trong cũng không sạch nhơ bẩn. Sự lợi ích của không lau còn chẳng cùng tận huống là của cái công lau mau, lau chậm ư? Đó là ví cho chúng ta biết tham, mãnh liệt tham, không biết tham, chậm rãi tham. Cho đến chẳng biết tham, lâu ngày đề khởi đứng sựng một chỗ, cũng là niệm tham. Vì sao? Vì chưa từng rời cái gương một chút. Đến đây không phải tâm lâu dài thì làm không đến. Phải là tâm lâu dài mới làm đến được.

8. TÂM KHÔNG LÂU DÀI

Người tham thiền tâm không lâu dài hãy tự xét tâm mình trong một lát xem có phải là hết nghĩ chuyện này lại đến chuyện kia không biết bao nhiêu là chuyện chăng? Thế nên biết tâm như dòng nước chảy ngày đêm chẳng dừng. Làm cho dòng nước sông Trường Giang dừng còn có thể làm được, chứ muốn vọng tâm dừng lại trong khoảnh khắc, thật không thể làm nổi. Sao vậy? Người có sức mạnh có thể làm khô nước biển, ngăn được nước sông, vì nó có tướng thấy được, có cách để làm được hẳn không phải là việc khó.

Vọng tâm không có hình tướng, sanh hoạt không nhất định như con khỉ hái đào chuyền bên này nhảy bên kia. Lại như cây chuối, lột một lớp này còn một lớp khác, lột hết đến trong ruột trống không thì tìm cây chuối ở chỗ nào? Lại như đứa ngu si mò trăng đáy nước, mò đến chết cũng không nắm được mặt trăng. Thế nên biết, tâm này đã là bất thiện còn khó tạm dừng thì làm sao có thể kéo dài được. Các thí dụ trên chính là để sánh với cái vọng tâm ở trong bụng mỗi người đấy.

Xin quý vị hãy bỏ hết mọi việc khẩn cấp của quý vị đi, mà ngồi yên suy nghĩ kỹ. Hỏi: Vừa ngồi yên đó là ai?

- Cái suy nghĩ đó lại là cái gì? không minh bạch, không hiểu được. Hãy ghi nhớ, đừng quên cái niệm không minh bạch, không hiểu này. Nhất định phải tham hoài, hỏi hoài thì mới có thể ở trong cái tâm hư vọng bắt sống được cái "Bổn Lai diện mục" của ta. Nhưng cần phải có tâm rất lâu dài mới làm đến được. Nếu tâm truy cứu không dài, thì bị cái không dài chuyển đi. Tâm tham cứu này đã không dài thì bị rơi vào trong cái ổ của vọng tâm không dài. Nghĩ rằng: Luân hồi vạn kiếp biến trâu, biến ngựa, địa ngục, thiên đường trải qua bao kiếp mới được làm người, lại qua bao kiếp rồi biến thành gà, chẳng lẽ không phải là do tâm không lâu dài làm ra hay sao? Nay hãy đem cái tâm không lâu dài này, nắm nó lại để hành đạo, tham thiền. Nếu nắm chẳng đứng, rồi cứ để cho nó chạy nhảy tự do tự tại, thì không được. Phải nghĩ rằng: Ta chịu sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay là do nó tạo ra Phật giáo có cái thiện pháp là tham câu thoại đầu. Thiện pháp này chẳng những nắm đúng được cái tâm không lâu dài, mà cho đến cái tâm lâu dài cũng tiêu mất không còn. Câu thoại đầu rất lợi hại, mọi người hãy thử tham xem!

9. ƯNG CÓ ĐIỀU CÓ

Người tham thiền hơi biến trể là trong hằng ngày để thời giờ trôi qua vô ích, hoặc giận, hoặc mừng, hoàn toàn không để ý đến, cũng chẳng biết quấy. Biết quấy liền sửa đổi, mới không có lỗi lớn.

Phải biết, tâm này đều thuộc cuồng tâm. Tướng mạo của cuồng tâm là biết lý là vọng, phi lý cuồng, vốn không có chỗ nơi, cũng không có đầu mối, tợ không mà chẳng phải không, tợ có mà chẳng phải có. Sức của nó lớn vô biên, tánh của nó cuồng vô cùng, từ xưa đến nay nó là vô địch dẫu cho ngàn Phật xuất thế giáo hóa nó cũng không nhúc nhích. La Hán thần thông lôi nó cũng chẳng động. Lên thiên đường, xuống địa ngục, chỗ nào nó cũng không từ. Biến thành bò vàng, rùa đen, tự do tự tại. Nó có khả năng gặp duyên liền ứng, có cái thuật tàng hình ẩn tịt, ưng có thì đều có, không có gì không đủ. Sao vậy? Vì cuồng tâm đã có cái công thành Phật làm Tổ có cái sức làm nên hư không, đại địa. Nó tùy theo loại hiện thân, đồng trần ứng vật như loài người cùng loài chẳng phải người (*phi nhân)* của hữu tình, cỏ cây gạch đá của loài vô tình. Lớn cùng không chướng ngại, mà nhỏ cũng có thể ở trong đó. Có lúc thành hư không, có lúc biến đại địa. Lịch sử kinh doanh của nó dài, thời gian nhẫn nại của nó lâu. Thân của hư không tuy lớn nhưng không

lớn hơn cuồng tâm. Tuổi thọ của đại địa tuy lớn nhưng không lớn hơn cuồng tâm. Cảnh giới của cuồng tâm thật rộng, bản lãnh của cuồng tâm thật lớn.

Có người không phục hỏi: Có trình độ như thế sao gọi là cuồng tâm. Danh từ này thật khó nghe. Tôi thật không muốn nghe xin hãy nói ra cho rõ một chút. Đáp: Đó là tâm của ông.

Người hỏi không hiểu, liền cau mày tức giận hỏi: Tại sao ông biết là tâm của tôi?

Đáp: Vì là cuồng tâm nên mới không phục mà hỏi tôi. Phải biết không phục mà hỏi tôi tức là cuồng tâm vậy. Nếu tâm chẳng cuồng thì không cần hỏi tôi.

Lại hỏi: - Thế nào là tâm chẳng cuồng?

Đáp: - Điều này tôi không biết hết. Ông nếu muốn biết thì tốt hơn hết là đến dưới cửa Thiền Tông, tìm người tham thiền mà hỏi, tự có thể biết.

Người hỏi liền y theo lời chỉ dẫn mà đến sơn môn. Vừa vào cửa ngước lên nhìn liền thấy tám chữ: "Cuồng tâm ngưng nghỉ, nghỉ tức Bồ Đề". Ngay khi ấy hoát nhiên như thùng lủng đáy tức thời chuyển cuồng tâm thành chánh niệm, mới biết từ vô lượng kiếp cuồng đến ngày nay. Hôm nay mới biết cuồng tâm là ta. Người thừa nhận cuồng là ta này nghĩ rằng: "Tâm cuồng chẳng tự biết được. Chỉ có pháp tham thiền của Tông môn mới biết được tâm cuồng. Chính là phù hợp với căn cơ của ta. Ta hãy thí nghiệm xem!"

Người ấy liền vào thiền môn, dưới một tiếng hét như sấm nổ, dưới một cái đánh như núi lở, hàng ngày tối trời đen đất, vào đất không có cửa, kêu trời không có ứng. Đến đây, chẳng những cuồng tâm bay đi đâu mất ra ngoài trời xanh, mà cho đến một chút xíu tâm cuồng cũng sợ hãi đến không có chỗ ẩn thân.

Phải biết, mọi người tâm không được quản thúc, muốn đông thì đông, muốn tây thì tây, tính như con ngựa hoang suốt ngày không biết. Hôm nay biết là cuồng tâm, mà chẳng tham thiền, chẳng ngộ đạo thì chẳng phải cuồng là gì!

10. CHỈ THẲNG PHÁP NÀY

Người tham thiền là người có nhân cách thanh cao tối ưu thắng không thể lấy gì so sánh được. Sao vậy? Vì cả thế gian loài người cùng loài chẳng phải người (*phi nhân)*, cỏ cây, rừng rậm, gạch ngói sỏi đá đều đủ Phật tâm. Người có khả năng nói chuyện, súc sanh có thể động đậy, cỏ cây hay sanh trưởng, gạch đá hay bất động đều là Phật tâm. Nó bao quát tất cả hữu tình, vô tình, tất cả các tâm từ lâu đã ở trong Như Lai Tạng. Cho nên người xưa nói: "Hư không có tận, nguyện của tôi vô cùng, tình cùng vô tình đồng tròn chủng trí".

Người đời bất cứ cái gì cũng tin được, chỉ riêng không tin tự tâm, bất cứ cái gì cũng hiểu biết được, chỉ riêng không biết tham thiền. Thế nên biết, tâm của mỗi người là cái bệnh lớn bậc nhất

thế gian. Bất cứ phương pháp nào cũng không thể trị, bất cứ thuốc men nào cũng không thể chữa lành. Duy có một pháp tham thiền của Thiền Tông đặc biệt chữa tâm bệnh của con người.

Thiền Tông truyền ngoài giáo điều này đứng lên trên tám vạn bốn ngàn pháp môn. Như thế gian đen tối, dẫu cho người có bản lãnh nghiêng trời cũng chẳng thể làm hết tối. Dẫu cho có mười tám thần thông biến hóa cũng chẳng thể làm cho hết tối. Dẫu cho ông có đốt đèn chiếu soi, thì chỉ có thể chiếu soi người khác, chứ không thể chiếu soi tự kỷ được. Dù cho ông thỉnh người niệm Phật tụng kinh đến vạn kiếp cũng không thể cầu cho nó sáng được. Chỉ có một vầng mặt trời tròn sáng hiển lộ ra thì chẳng cần cầu ở người khác, chẳng cần đốt đèn, chẳng dụng thần thông, mà ngay đó liền sáng.

Lại không dùng ánh sáng này, muốn cầu cho tối thì biện pháp cũng giống như trên, trọn chẳng thể khứ bỏ ánh sáng, chỉ cần một phiến đen tối là có thể phá được ánh sáng. Phải biết, bệnh tối dùng thuốc sáng để trị, bệnh sáng dùng thuốc tối để trị, bệnh hỏa dùng thuốc thủy để trị, bệnh đói dùng thuốc cơm để trị, bệnh lạnh dùng thuốc quần áo để trị, bệnh nghèo dùng thuốc giàu để trị, bệnh khổ dùng thuốc vui để trị, bệnh thân dùng thuốc thế gian để trị, bệnh tâm dùng thuốc Thiền để trị. Điều quan trọng nhất là xem bệnh phát thuốc mới có thể dùng thuốc bệnh được lành.

Thế nên biết, tâm bệnh của con người bất cứ thuốc nào cũng chẳng trị được, chỉ có một thứ diệu dược *(thuốc hay)* tham thiền này hễ trị liền lành. Người đời thật đáng thương, tâm bệnh mỗi ngày một nặng, chẳng những không chữa trị mà còn làm cho bệnh nặng thêm.

Biết nói làm sao cho người ta chịu dùng thứ diệu dược (thuốc hay) tham thiền này!

Đến đây mới biết người tham thiền là người có nhân cách rất cao thượng rất thanh tịnh, thế gian đâu thể sánh được!

Buồn thay! Tôi được phương thuốc nhiệm mầu trị tâm bệnh lại mong muốn thiên hạ đều dùng phương thuốc thánh trị tâm bệnh này, nó không đắng, không chua đâu! Xin hãy nếm thử xem!

11. CHỈ THẲNG TÂM NÀY

Người mới tham thiền được người khác nhắc nhở dụng tâm, bèn nói: “Tôi không thấy được tâm là cái gì thì làm sao mà dụng. Phải có tâm thì mới có thể dụng tâm chứ!”

Lại nhắc nữa: “Phải khéo dụng tâm mới đúng”, người mới tham thiền nghe nói như thế tức giận dậm chân nói: “Tôi chỉ biết ăn cơm mặc áo, ngoài ra không có việc gì khác. Phải dụng tâm là gì, chẳng dụng tâm cũng không sao”.

Người mới tham thiền thường có chung một tâm lý như thế.

Phải biết, Đức Phật vì một đại sự nhân duyên xuất hiện ở thế gian là khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho chúng sanh.

Lời này của Phật nói, ai dám không tin. Ông nếu chỉ biết mặc áo, ăn cơm không còn có việc gì khác, thì đức Phật xuất thế vô ích đối với chúng sanh hay sao?

Người chỉ dạy nói: "Ông hãy nghĩ xem: Mặc áo là ai? Ăn cơm là ai? Chẳng thích tham thiền là ai?"

Người mới tham thiền này liền gãi đầu nói: "Cái đó tôi không biết".

Người chỉ dạy nói: "Nói không biết là cái gì?"

Người mới tham thiền nói: "Chẳng lẽ là tâm tôi"

Người chỉ dạy nói: "Chẳng những đó là tâm ông mà thân của ông cũng là tâm ông. Ông làm việc tốt cũng là tâm ông, ông làm việc xấu cũng là tâm ông. Ông ăn cơm cũng là tâm ông, mặc áo cũng là tâm ông, nói chuyện cũng là tâm ông, mĩm cười cũng là tâm ông, muốn coi cho đẹp cũng là tâm ông, sanh cũng là tâm ông, tử cũng là tâm ông, bệnh cũng là tâm ông, già cũng là tâm ông, chơi đùa cũng là tâm ông, buông lung cũng là tâm ông, ba má cũng là tâm ông, anh em cũng là tâm ông.

Người mới tham thiền này nói: Đâu có lẻ như thế? Mặc áo, ăn cơm ở trong thân tôi, nói là tâm tôi, tuy không rõ ràng, nhưng còn có thể tin được. Chứ nói ba má, anh em là tâm tôi, đến chết tôi cũng không tin được.

Người chỉ dạy nói: "Chẳng tin những cái ấy, tôi chỉ tâm cho ông nghe. Thiên đường, địa ngục là tâm ông, sum la vạn tượng là tâm ông, con ruồi, con kiến là tâm ông, con giòi trong hầm cầu là tâm ông.

Người mới tham thiền này đỏ mặt nói: Hỏng rồi! Bậy rồi! Tôi không tin đâu!

Người chỉ dạy mới lớn tiếng nói: "Con giòi trong cầu tiêu chẳng những là tâm ông mà cũng chính là tâm tôi. Ông có biết chăng?

Người mới tham thiền nói: "Điều này tôi chẳng cần biết".

Người chỉ dạy nói: "Ông có rất nhiều tâm mà ông còn không tin, tôi chỉ nói chút ít đó thôi".

Người mới tham thiền này tức giận muốn khóc.

Người chỉ dạy nói: "Ông chẳng nghe Phật lúc mới ngộ đạo nói: Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng được". Về sau Phật lại nói: "Loài hữu tình và vô tình đều có Phật tánh" chẳng lẽ ông không có Phật tánh sao?

Người mới tham thiền hỏi: "Phật tánh là gì?"

Người chỉ dạy nói: "Phật tánh chính là tâm ông".

Người mới tham thiền nghe nói như thế, mừng rỡ nói: "Tôi cũng có Phật tánh" Bổng giác ngộ nói: "Chẳng lẽ tôi không tin cái tâm tham thiền này sao?"

Người chỉ dạy nói: “Tôi mừng cho ông đấy! Đúng vậy! Đúng vậy! Cho đến ngày nay mới tin cái tâm tham thiền là Phật tánh. Lòng mừng biết bao!

12. SAO CHẲNG TIN TÂM

Người tham thiền chẳng tin người tham thiền khai ngộ, chẳng tin mình có Phật tâm, lại chẳng tin tâm là tâm của ai.

Tự nghĩ rằng: “Nếu ta có tâm thì tâm ấy ở ngoài thân hay ở trong thân, hay ở giữa thân. Nếu có một cái thân riêng, một cái tâm riêng thì há không phải là phân thành hai đó sao!

Lại nghĩ rằng: tâm ở trong thì người nào biết được việc ở bên ngoài. Tâm ở trong lâu ngày sao không buồn! Nếu tâm ở ngoài lo làm việc này, việc nọ dường như có hình tướng, nếu trong bụng đau thì cái gì biết. Chẳng lẽ lo bên ngoài lại lo bên trong. Đã ở bên ngoài thì từ đâu nổi lên lo cho bên trong, lại từ đâu nổi lên lo cho bên ngoài. Cái nghĩa trong thân, ngoài thân, thật là khó hiểu. Chẳng lẽ cái tâm này trụ ở bên trong lo cho bên trong, bên ngoài có việc thì lo cho bên ngoài, máu thịt gân xương ở giữa thân cũng có khi đau nhức thì người nào nổi lên ở trong thịt xương để biết đau nhức?

Như một cái nhà chỉ có một người ở, lo việc bên trong nhà, lo việc bên ngoài nhà, ở giữa tấm vách tường của cái nhà là gạch làm nên. Vậy người nào từ trong lỗ vách tường nổi lên, từ giữa tấm vách tường chạy ra chạy vô, không có việc thì nghỉ trong tấm vách. Cái tâm này của chúng ta chẳng lẽ lấy giữa tấm vách ấy làm chỗ an thân sao? Thật khó hiểu quá!

Thường thường nghe người ta nói: “Ông làm việc phải lưu tâm hoặc ông hãy để tâm tư vào chỗ này”. Căn cứ theo đây thì nhất định phải có một cái tâm, không dám không thừa nhận không có tâm. Nếu nói về ý nghĩ của tâm này thì thật không biết. Do không biết nên chỉ biết ngồi nằm theo người khác, nói có thì có, nói không thì không. Suy nghĩ kỹ, thật không có biện pháp, thật là một chuyện đáng giận.

Từ khi tìm nắm không được cái này, không còn nghe hỏi đến nữa. Thật đáng thương xót!

Nay đến cái nguồn gốc của tâm ra nói một thí dụ: Tâm như nước, nghiệp như khí lạnh, thân như băng (*nước đá)*. Muốn khử bỏ thân, trước phải bỏ nghiệp, nghiệp bỏ được rồi thì tâm quên vậy. Cũng như muốn trừ khử băng, trước phải trừ bỏ khí lạnh, khí lạnh trừ bỏ được rồi thì nước tự thành. Cũng như ánh sáng, có củi ắt có lửa, có lửa ắt có ánh sáng. Muốn khử bỏ ánh sáng thì trước hết phải khử bỏ củi, củi bỏ đi rồi thì lửa tắt. Thế nên biết, ba thứ thân, tâm, nghiệp, không có trong ngoài ở giữa. Loài người cùng loài chẳng phải người *(phi nhân)* cùng đồng một thể.

Lại như không có vô minh thì chẳng thành hư không. Không có hư không chẳng thành đại địa. Muốn khử bỏ hư không, trước phải trừ khử vô minh, vô minh khử được rồi thì đại địa tự khử. Hữu tình vô tình do nhân duyên sanh, do nhân duyên diệt đó là định luật của hữu tình và vô tình.

Người mắt sáng nhìn thấy người khử bỏ được hay không cho là việc kỳ đặc, ắt than rằng: “Giả sử lúc ban đầu *(tối sơ)* không bị động chuyển thì đâu có tới chuyện rất hoang uổng ngày nay. Thật đáng tiếc, đáng thẹn!

13. CHẲNG NHẬN ĐƯỢC TA

Người tham thiền gót chân chưa từng chấm đất mà tham, cứ luôn luôn ở trên đầu cửa trình cơ phong, làm ồn náo, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ mở mắt thì nổi vọng tưởng, nhắm mắt thì nổi mộng tưởng. Lúc nổi vọng tưởng thì nổi đốm hoa trời tuông rải, đất vót sen vàng cũng chẳng quan hệ gì đến việc của thân. Chỉ biết nghĩ người chẳng bằng ta, nghĩ ta hơn người khác. Ngay lúc vọng tưởng đến chỗ có thú vị, dù người ta có kêu gọi cái thân này, cái vọng tưởng ấy cũng chẳng thèm đến, và lúc vọng tưởng đến chỗ thú vị thật nồng nàn thì vọng tưởng bỏ thân qua một bên không còn màng đến. Mong người đời hãy nghiên cứu chỗ này xem. Tâm đã là thân, lý đáng thân tâm đồng một cử chỉ tại sao kêu gọi thân mà thân không nhút nhích, giống thứ thằng ngốc, chẳng lẻ cần phải vừa gọi vừa lôi, xúc động đến cái lỗ tai của người quản lý ở bên trong này mới làm cho con mắt trên thân mở ra, cái miệng thay cho thân nói chuyện với người.

Chính cái vọng tưởng đến lúc thú vị nồng nàn này thật ra cùng với sự tham thiền của tông môn tham đến chỗ quên thân không hay, không khác. Tôi muốn người đời hãy nghiên cứu kỹ cái chỗ thú vị này. Một mai đại sự đến thân liền tìm ở trong thân ông cái vị quản lý ở bên trong này cùng thân đồng đi, đồng ngồi, đồng nằm, đồng ngủ, thương lượng với hắn một khắc. Đáng thương có tấm thân này có một biện pháp giải thoát trọng đại mà cả thiên hạ không có người nào quày đầu lại hỏi. “Thân ta được vui, cảm tạ người phí tâm cực khổ. Thân ta gặp nạn, thì e rằng chính người, người quản lý bên trong này, không biết làm việc nên khiến cho thân ta bị đòn”.

Từ xưa đến nay, bất cứ cái việc kỳ đặc xảo diệu nào cũng đều có người làm, mà không ai biết cái người làm việc tốt, làm việc xấu này toàn là cái người quản lý nằm ở trong bụng ta. Nếu thương lượng được ổn thỏa với hắn rồi thì cái thân khổ não này mới dám động, mới dám hành. Bằng không, hễ có chút mạo muội, vị quản lý bên trong này nổi giận thì thật đáng thương cho thân ta không có đất để ở. Vọng tưởng này tức là vị quản lý bên trong của mỗi người. Cho đến lúc mệt mỏi ngủ một giấc vị quản lý bên trong này trở về nhà củ thanh tra những điều đã làm của kiếp trước, đời này. Đang lúc mộng tưởng nồng nàn bỗng thân này hết mệt, tỉnh dậy thì hắn lại làm sinh hoạt của nhục thân. Vọng tưởng, mộng tưởng chuyên tạo sự nghiệp cho nhục thân, lo chỗ ở cho nhục thân. Người sáng suốt hãy suy nghĩ xem!

14. BÁC KHÔNG NHÂN QUẢ

Người tham thiền, vì trong hằng ngày chưa từng thiết thực dụng tâm, chưa từng buông bỏ thân tâm nhân ngã. Chẳng biết tham là người nào? Thiền là vật gì? Có một bọn tham thiền ngã mạn cùng với người đời phỉ báng Phật dối bày ra sự thật không phải quở Phật, mắng Tổ thì cũng là

dối tự cho là chứng, nói: "Phật là đồ bày đặt ra, Pháp là ngoa truyền, Tăng là bọn vô lại" Mình cũng tự hủy hoại chính mình cùng với bọn người không hiểu Phật pháp, cộng thêm với người tham thiền chưa thấu đều mang ác kiến này trong lòng, có thể chơi bời, ăn nhậu thỏa thích, không còn màng đến cái gì cả. Như thế chính là khinh Phật, khinh Tổ, hại mình hại người.

Nói: "Phật là đồ bày đặt ra" tức là hủy hoại cái nhân của chính mình. Nói: "Pháp là ngoa truyền" tức là diệt cái quả của chính mình. Sao vậy? Vì trong nhân của chúng ta có chánh nhân Phật, duyên nhân Phật, liễu nhân Phật, ba Phật ở chung. Đã bác chánh nhân Phật, tức là hủy hoại Pháp, Thân Phật, báo thân Phật, hóa thân Phật ở trên quả. Lại bác chánh nhân Pháp tức là hủy hoại Pháp thân pháp, báo thân pháp, hóa thân pháp ở trên quả. Nhân quả của Phật của Pháp đã bác phá, thì đâu có quả Tăng.

Buồn thay! Tự mình làm bậy bác không nhân quả, hại mình, hại người sẽ thành cái nhân không cứu được. E rằng lại còn khuyến dụ người khác làm bậy, hoặc như khuyến dụ người ở trong chùa làm chuyện phá hoại Tam Bảo chẳng hạn.

Phải biết, thấy một hình tượng Phật, nghe một danh hiệu Phật và Tam Bảo, sanh chút hoan hỷ thì cái tâm thích Phật trồng sâu giống Phật, lâu ngày nảy mầm thành cây sanh ra nhánh lá rồi kết thành quả Phật. Trái lại với đây là không có tâm Phật, không có hạt giống Phật thì sanh ra giống ác, nảy mầm ác, sanh cây ác, nhánh ác, lá ác kết thành quả ác, địa ngục A Tỳ và tam đồ vậy.

Chẳng những Tăng Sĩ không hiểu Phật Pháp bác không nhân quả, mà người thế gian đối với trời đất, cha mẹ, bậc trưởng thượng và người đạo đức đều phải cung kính, hiếu thuận. Từ cái nhân vui này sẽ cảm cái quả vui. Ban đầu tin thiện, kế đó kính Phật. Đối với trời đất, cha mẹ, bậc trưởng thượng, hễ sanh ra một chút thiện tâm có một chút hiếu thuận thì cảm thành cái nhân phước, rốt cuộc ắt cảm quả Phật. Vì Phật cùng với thiện đồng, thiện cùng với người đồng. Bằng không, thì nếu không tin tất cả, thậm chí chửi rủa trời đất, ngỗ nghịch với cha mẹ thì tội ác cũng đồng với bác không nhân quả vậy.

15. LẦM ĐẠI NHÂN QUẢ

Người tham thiền chấp vào sự tịnh tọa thì không có huệ, chẳng chịu khổ thì không có phước. Không có phước thì không thể thành Phật. Không có huệ thì không có thể độ chúng sanh.

Người đại lực lượng phải nên tu phước mà thường tịnh tọa tham thiền, chân thật tu huệ là lúc rảnh thường tu phước. Có cái nhân phước này cộng thêm hạt giống huệ này thì mới thật là sự nghiệp vĩ đại thành Phật độ chúng sanh.

Kẻ ngu không biết tham thiền, lúc ngồi nhắm mắt bỗng chợt thấy ánh sáng của nghiệp thức lóe lên như đá nháng điển chớp liền la lên "TÔI NGỘ". Lại thêm trong mộng theo nghiệp thức nổi lên hoặc thấy có người nói bên lỗ tai "Đại quang minh tạng từ tự tâm sanh". Rồi dối cho rằng: "Từ đây đại sự đã xong, tâm địa đã sáng" hoặc thấy tướng Phật, thấy bảo tháp, thấy Bồ-tát hoặc

thấy chính mình thành Phật thuyết pháp, bay lên hư không v.v… Rất tiếc không có người mắt sáng chứng minh tự cho là phải, chưa ngộ nói ngộ, chưa chứng nói chứng, chưa đắc nói đắc, chưa có nói có, lấy hư làm thật, thành tội đại vọng ngữ bị đọa địa ngục A Tỳ. Thế gian, lớn nhứt không gì hơn Phật Nhân, sâu nhất không gì hơn Phật Quả. Pháp của Phật nói ra là đại pháp thành Phật. Việc của Phật làm ra là đại sự thành Phật. Như chúng ta nghe đại pháp của Phật, làm đại sự của Phật, đã cảm cái nhân Phật, được thành cái quả Phật, không sai lạc một chút nào! Tu nhân như vậy, cảm quả như vậy. Không ngờ người ngu đem cái tâm ngu làm cái việc ngu, dẫu biết là ngộ giả, một lời thốt ra thành tội đại vọng ngữ. Lại đem lời này ra dạy mọi người thành ra kẻ đại ác.

Hỏi người ngộ thật thì thành Phật, người ngộ giả thì bị đọa địa ngục. Lợi hại chỗ nào?

Đáp: Phật dùng đại pháp làm cho người ta thành Phật. Người chưa ngộ dối lấy sự ngộ giả tự làm lầm mình, lầm người, do đây cô phụ tâm chư Phật. Làm mù mắt trời người, khiến cho một người mù dẫn cả bọn mù kéo nhau vào hầm lửa. Hầm lửa tức là địa ngục A Tỳ.

Người tham thiền chịu khó tham suốt một đời hoặc sanh ra đời sau tiếp tục tham nữa, chẳng những tiểu ngộ không trụ, mà đại ngộ lại càng không trụ, mới đáng gọi là khí lượng của bậc đại nhân. Ta có chân tham thật ngộ dù cường đạo cướp cũng không mất, nước lửa cướp cũng không được, mục không được, nát không được. Người thật ngộ này có ngày được long thiên mời ra vì pháp, vì người.

Có người hỏi: Ngài là bậc đại triệt đại ngộ, hãy đề bạt tôi đi!

Người hoằng pháp ấy nói: Tôi thật khổ não, thiền còn chưa vào cửa, đâu dám ngộ. Thật đúng vậy.

16. LẦM TIỂU NHÂN QUẢ

Người tham thiền đã biết vi phạm giới của Phật Pháp Tăng và thánh hiền thế gian đều bị gọi là lầm đại nhân quả.

Như người thế gian không giảng nhân quả thì họ không biết nhân quả là vật gì? Chẳng cần phải luận.

Người tham thiền hành đạo điều quan trọng nhất là lưu tâm đến nhân quả. Xưa, có một Tỳ-kheo trẻ cười vị Tỳ-kheo già tụng kinh tiếng như chó sủa. Vị Tỳ-kheo già ấy nói với thầy Tỳ-kheo trẻ kia rằng: "Ngươi cười ta tụng kinh tiếng như chó sủa, ta tha cho ngươi khỏi bị đọa địa ngục, nhưng đọa làm thân chó cò *(chó lông màu trắng)* thì ngươi phải chịu. Vị Tỳ-kheo trẻ khóc lóc cầu cứu. Vị Tỳ-kheo già nói: Ta đã tha ngươi, ngươi khỏi bị đọa địa ngục nhưng quả báo làm chó cò, ta không có năng lực miễn cho ngươi. Bảy ngày sau, vị Tỳ-kheo trẻ chết thảm, sanh làm thân chó cò, trải qua nhiều kiếp xương chất cao như núi. Một hôm chó cò theo người lái buôn, đi dọc đường con chó ăn vụng một miếng thịt, bị người lái buôn ấy đánh gãy bốn chân đem quăng ra

đồng. Tôn giã Xá Lợi Phất mang bát đi ngang, thấy vậy lấy cơm cho chó ăn. Bảy ngày sau con chó chết sanh vào nhà ông đại phú trưởng giả thành đứa bé con, thấy Ngài Xá Lợi Phất đến nó vui mừng vô hạn liền xin xuất gia vào đạo tên là Quân Đề.

Lại có một Tỳ-kheo thỉnh khai thị hỏi: Người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng? Vị trưởng lão đáp: "Không rơi vào nhân quả" Tỳ-kheo kia liền phóng túng phá trai phạm giới, không điều ác nào không dám làm, về sau bị đọa địa ngục. Vị trưởng lão vì đáp lầm một chữ mà bị đọa làm thân chồn năm trăm đời.

Ác nhất không gì hơn lỗ miệng, một lời nói đưa người ta xuống địa ngục, một lời nói làm cho người ta liễu thoát sanh tử. Muốn khỏi cái lỗi của miệng, phải thường tu phước huệ. Người trụ lâu nơi thiền đường tôi dám bảo đảm suốt đời không tạo lỗi nơi cửa miệng. Thiền đường rất thanh tịnh, rất thuần hậu, rất nghiêm khắc, rất công chính, không cho nói chuyện riêng trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Thiện tri thức giúp cho đề phòng nghiêm nhặt các lỗi của thân, của miệng, của ý. Phật là đất Phật của ba nghiệp thanh tịnh.

Tiểu nhân quả là móng tâm tức là nhân, việc thành tức là quả. Niệm trước tức là nhân, niệm sau tức là quả. Phải biết niệm niệm nhân, niệm niệm quả, cho nên ở nhân gian không nên để lầm một chút về tiểu nhân quả. Lúc lầm chẳng biết, đến lúc chịu quả báo mới biết, vì thế các ông phải để ý đề phòng trước khi lầm lỗi chưa sanh.

Người xưa nói: "Dè dặt trong lời nói, cẩn thận trong việc làm thì mới có phần tương ưng". Lại nói: "Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm". Niệm khởi liền giác, giác tức không có lỗi. Nếu làm được như thế, chẳng những tiểu nhân quả không còn lầm mà lâu ngày còn biết được nhân, biết được quả nữa.

17. SỢ LẦM NHÂN QUẢ

Người tham thiền đã biết người thế gian và người xuất thế gian đều sợ lầm nhân quả. Câu này có nhiều người nói, nhưng thật sự làm đến chỗ sợ lầm nhân quả này thì chẳng những người thế gian đương nhiên làm không đến, mà cho đến hàng tăng sĩ chúng ta là người không nên lầm nhân quả vậy mà cũng e rằng thường ở trong sự lầm nhân quả. Người xưa nói: *"Khởi tâm liền lầm, động niệm liền trái".* Câu nói quý báu này, người tham thiền chúng ta đại đa số chẳng những chưa mang nổi trách nhiệm, mà còn e rằng không biết nguyên do của nó nữa, mà lại nói "Sợ lầm nhân quả" thì thật là vô căn cứ vậy.

Như thí chủ cúng tiền mua ngói để lợp nhà đang dột. Người không sợ lầm nhân quả, tự ý đem tiền thí chủ cúng mua ngói đi mua gạch, lại tính rằng: "Mua gạch, mua ngói gì cũng đều là làm công đức cho thí chủ". Hoặc cho rằng: "Tiền vào cửa chùa, phước thuộc về thí chủ". Hoặc cho rằng: "Đều dùng vào việc trong chùa, chứ đâu bỏ vào túi riêng của tôi". Để nói rằng mình không lầm nhân quả, bèn viện ra nhiều lý do để lấy tiền mua ngói đem ra mua gạch. Ông thầy mua gạch

này chưa thấy đến ý của thí chủ. Nhân quả lầm rồi, mà còn đem đạo lý ra để bao che. Thật là lầm lớn!

Người có chút hiểu biết nói: Chẳng nên mua gạch, nếu thí chủ tra ra thì ông sẽ bị chỉ trích và nói: Thí chủ đưa tiền mua ngói ắt có dụng ý, không nên dùng lẫn lộn, phải biết sợ nhân quả báo ứng.

Ông thầy chịu trách nhiệm việc này, nếu không có tiền mua gạch thì bớt đi vài bữa cơm để dành tiền ra mua gạch. Nếu làm việc cho người ta mà để cho mình lầm nhân quả, bị quả báo ác thì thật là ngu dốt.

Người thật sự sợ lầm nhân quả, như sách nho dạy: "Giữ miệng như giữ bình kín, phòng ý như phòng giữ cấm thành". Từ đầu chí cuối không chút thay đổi, chứ không phải như lúc thái bình vô sự thì tâm ý vui vẽ nói đạo đức, sợ nhân quả, song đến khi bị oan ức đến thân hoặc bị người khinh hoặc bị người gạt, hoặc bị người chê bai, hoặc bị người hại thì giận đỏ mặt quơ tay múa chân đấm đá, bầm mình sưng mặt chạy đi kiếm thầy, kiếm thuốc. Như thế đó, được gọi là: "Dè dặt lời nói, cẩn thận việc làm" sao? gọi là "Sợ lầm nhân quả" sao?

Lúc bình thường nói cao mà làm không được, sẽ có cái nhân ác cảm cái quả ác theo sau.

18. KHÔNG LẦM NHÂN QUẢ

Người tham thiền làm được đến chỗ không lầm nhân quả là việc lớn đã hoàn tất rồi vậy.

Thật ra vì nhân lầm nên quả tự lầm. Phải biết, cái nhân ban đầu của mỗi người ở trước lúc bất giác đã lầm rồi. Đã là cái nhân lầm ắt cảm cái quả lầm. Tại sao nói: Ngày nay không lầm nhân quả? E rằng cũng đã do lầm nhân quả mà ra. Sao vậy? Hữu tình vô tình đồng một nhân quả, đồng một nghiệp tánh tạo thành cái nhân địa của sắc thân. Tạo nhân người, thọ quả người, tạo nhân trời tạo quả trời, tạo nhân Phật tạo quả Phật, tạo nhân địa ngục tạo quả địa ngục, tạo nhân quỷ chịu quả ngạ quỷ, tạo nhân súc sanh chịu quả súc sanh, tạo nhân tham thiền chịu quả khai ngộ. Cho nên nói: "Nhân như thế, quả như thế". Dẫu cho núi sông đất đai, người nam, người nữ v.v… hễ thích làm một hạnh này thì cảm lấy quả của một hạnh này, thích làm một hạnh kia thì cảm lấy quả của một hạnh kia. Vậy làm hạnh gì mà cảm lấy xác thân này? Thật do một niệm bất giác đầu tiên làm qua. Biết bao thủ tục mới thọ được thân người này ở trong loài người. Tâm thích việc thiện, thích rồi lại thích khiến cho nhân thiện thuần thục, ở trong tâm thiện càng huân tập thêm khiến cho nghiệp thiện thành thục. Nhân vì tâm thiện là tâm vui vẽ, là tâm hỷ lạc nên cảm báo sanh lên cõi trời. Ngoài ra, sanh trong tứ sanh, lục đạo , từ đây suy ra mà biết.

Muốn được thực sự không lầm nhân quả, chắc chắn không lầm nhân quả chỉ có người tham thiền của Thiền Tông, trong suốt hai mươi bốn giờ đồng hồ thân không ngừng tham, tâm không ngừng tham, pháp không ngừng tham. Dù tham chưa thấu đi nữa, nhưng ngay trong lúc chân tham, thế gian, xuất thế gian, hư không đại địa, hữu tình, vô tình đã tuyệt diệt không còn. Nếu còn một chút thì bị một chút đó chuyển.

Người cả thế gian ở trong hư không, nhìn cảnh sắc ở đây đã rồi, muốn đi du lịch đến một nơi xinh đẹp khác để xem chơi. Dù là thế giới lưu ly ở phương đông, thế giới cực lạc ở phương tây, xem chơi đã rồi cũng chán. Sao vậy? Vì hai thế giới này đồng ở hư không, cùng trụ trong đại địa. Cũng như đẹp nhứt là Thượng Hải, kế đó là Dương Châu. Phải biết Thượng Hải Dương Châu cùng với đông phương, tây phương đồng một cục đất. Đâu bằng chân cảnh của Thiền Tông Môn chẳng có thí dụ nào sánh được. Nếu nghi, thì cứ làm thử xem!

19. NHÂN TRƯỚC QUẢ SAU

Người tham thiền không biết nhân trước quả sau, tuy nỗ lực tinh chuyên tham thiền song cuối cùng cũng khó làm xong việc ấy.

Như người đi đường vạn dặm mới đến nhà, hễ thiếu một bước cũng không thể vào cửa. Cho đến đời sau vừa trồi đầu ra đụng nhằm, chạm phải liền khai đại ngộ. Thường thường, người ta cho đó là lợi căn. Thật ra chẳng phải. Do vì đời trước đã đi vạn dặm, trên đường đến nhà chỉ còn thiếu một bước, qua đến đời này mới có cái việc "Một nghe ngàn ngộ" hoặc "Không tham mà ngộ". Ví như đủ một bước này liền tới nhà.

Trên con đường vạn dặm đến nhà, ngày hôm nay chúng ta mới bắt đầu đi, đi qua mười năm vẫn chưa tới nhà, đi hai mươi năm cũng chưa khai ngộ. Không ngộ dù chết cũng tiếp tục đi, thì người này cuối cùng sẽ được đến nhà.

Có người ngày nay tham thiền, ngày mai muốn khai ngộ, năm nay tham thiền, sang năm muốn khai ngộ. Nếu không khai ngộ thì đi làm việc khác để khỏi mất thì giờ ở thiền đường vô ích, hoặc làm hành đơn *(chức hành đường)* hoặc đi hành hương các thánh tích v.v… Chao ôi! Không nên tham câu thoại đầu, vì nó làm cho đầu óc người ta tối mò, không có một chút sáng suốt! Một pháp này sợ không có duyên với ta. Còn chấp sự ở trong thiền đường thì quá ngu xuẩn. Than ôi! Người như thế thật đáng thương xót vậy. Con đường vạn dặm có người chưa đi phân nửa đã thối lui, có người mới động chân đã thối lui, có người đi ba mươi năm mươi dặm thối lui, có người đi tám đến chín ngàn dặm thối lui. Có người thiếu một bước nửa bước thối lui. Than ôi! Thiếu nửa bước đường còn khó tới nhà, thiếu một bước đường thì làm sao tới nhà được?

Như người tại gia đời trước làm ác trước, làm thiện sau, thì cảm lấy quả báo đời này gia đình con cái trước phải chịu điều không được như ý, rồi sau mới được việc tốt. Đời trước làm ác trước, đời này thọ báo ác trước. Đời trước làm thiện sau, đời này thọ báo thiện sau. Nếu đời trước làm ác trước, đời này muốn được quả báo tốt trước thì không thể được. Đời trước làm thiện sau, đời này muốn thọ quả báo thiện trước, cũng không thể được. Đời này tin Phật cũng không giảm được quả báo của đời trước. Đời trước[1] làm ác cũng không thể làm giảm được quả báo thiện của đời này, cho nên "Nhân như vậy, quả như vậy". Lại nói: "Trồng mè được mè, trồng đậu được đậu". Muốn biết nhân đời trước, thì hãy nhìn vào sự hưởng thọ của đời này. Muốn biết quả báo đời sau, hãy xem những việc làm của đời này. Hoặc có nhân thiện cảm quả ác, cũng có nhân ác cảm

quả thiện. Hai chữ nhân quả chẳng phải người tham thiền khai ngộ thì không thể biết được chút ít. Than ôi! Một lời nói ác còn phải đội sừng, một tiếng hại người còn phải mang đuôi *(ý nói bị đọa vào loài súc sanh),* vậy mà không ai tin. Thật đau đớn thay!

---

[1] Nhân thiện, ác không thể bù trừ cho nhau.

20. KHÔNG NẰM

Người tham thiền phấn phát đạo tâm cố gắng dụng công mà không được đắc lực, nên gấp rút ngồi dụng công. Ngồi ít chưa đủ, phải ngồi hoài. Lúc ngồi mãi, thân không nằm, không ngủ chỉ chuyên ngồi dụng công, đó là bắt chước Đức Thế Tôn tịnh tọa sáu năm trong núi Tuyết, đây không phải là chuyện thường vậy.

Chúng ta thống thiết nghĩ đến sanh tử, không dám để thời giờ trôi qua vô ích, đã vào cửa thiền để làm cái việc lớn này đâu dám tham tiếc thân mạng để đánh mất duyên lành. Do đó phải nỗ lực tinh tham, ban ngày không đủ thời giờ phải tiếp nối đến ban đêm, hơi có một chút đánh mất câu thoại đầu thì đi không đủ thời giờ tham phải tiếp nối đến ngồi tham. Nếu công phu có thể chẳng bị vọng tưởng lôi, suốt trong hai mươi bốn giờ đồng hồ kéo dài không gián đoạn, thân tâm bền bỉ rèn luyện thuần thục, trong tất cả mọi hành vi đi đứng tự nhiên tâm không sanh phiền, thân không bực bội. Biết rõ rằng: Thân bị nghiệp lôi, tâm bị thế gian chuyển đã không phải một đời một kiếp, nếu không có tâm thường hằng thì đến bao giờ mới lìa được cảnh khổ. Do đó, càng không cho thân tâm vọng động. Vọng động tức là nghiệp nhân.

Nay đã thấy suốt thế thái nhân tình, biết rõ cái nhân trước kia thì mạnh mẽ kiên trì đại pháp tham thoại đầu của Tông Môn. Có đại pháp liễu sanh thoát tử này, chẳng những đời này chuyên tu, lìa bỏ các tạp hạnh, mà cho đời đời sau trải số kiếp nhiều như cát bụi thẳng đến thành Phật cũng quyết dùng pháp này làm tông thể thành Phật độ chúng sanh. Sau khi thành Phật cũng đem đại pháp này làm phương tiện để đời đời thành Phật, kiếp kiếp độ chúng sanh. Thế nên biết pháp tham thoại đầu này là pháp gốc của chư Phật thành Phật độ chúng sanh. Ta là người gì mà không biết hổ thẹn?

Không nằm có ba trường hợp:

1- Có người lập hạnh ba năm, mười năm không nằm.

2- Có người sợ ác niệm, ác mộng hoặc sợ thân buông lung nên không nằm.

3- Có người công phu tham thiền đến chỗ sâu xa quên cả đi, cả ngồi. Một phen ngồi đến ba năm, năm năm. Nếu như công phu đắc lực, đã chẳng biết có đi, thì làm sao biết có ngồi. Nếu biết có ngồi thì chẳng phải chánh tọa *(chân thật ngồi)*.

Lục Tổ nói: “Lúc sống ngồi không nằm, khi chết nằm không ngồi. Một đống xương hôi thúi, đâu thể làm công khóa”. Ý Lục Tổ muốn nói là lìa cả ngồi lẫn nằm.

Trong mười hai hạnh đầu đà, hạnh ngồi hoài không nằm là hạnh thứ mười hai vậy.

21. SỢ ĐỘNG

Người tham thiền lúc công phu đắc lực như mang gánh nặng ngàn cân, sức khó chịu nổi, tự nhũ: “Phải rán một hơi cho tới nhà”. Người khác cũng sách tấn: “Hãy dụng công phu kiên trì đừng biếng trễ, biếng trễ ắt sanh ra mâu thuẩn”. Do sự sách tấn của chính mình và của người khác, mà cố gắng quá sức mình chỉ đợi buông gánh xuống là không còn dám gánh lại. Thậm chí buông xuống rồi còn không dám mở miệng nói tới cái gánh này nữa. Phần đông người đều như thế, từ đây mưu tìm một con đường khác. Có người suốt đời không nghe hỏi đến việc này nữa. Có người nói là bị pháp này làm mất thời giờ vô ích. Có người phỉ báng pháp này chẳng phải là chánh pháp. Những người này thật đáng thương vì họ giống như người có bệnh đi cầu thuốc, thuốc sắp đến tay, lại chê thuốc không linh, tự phải mang bệnh mà chết. Lại như có người lên núi tìm của báu, lặn suối trèo non vất vã đến nơi, của báu vào tay mà nghi là đá, bèn vứt bỏ đi.

Do vì lúc dụng công đắc lực không thể nhẫn nại tiến tới mãi mà lại nghỉ ở giữa đường, cho nên lúc đắc lực mà không tính tiến tới nữa thì không còn sức để tiến tới. Phải biết, công phu đắc lực chính là lúc cần phải dũng mãnh siêng năng chịu khó động dụng tham cứu thì mới có phần đắc lực, bất quá là tinh thành tham cứu lâu dài chứ không phải khí lực làm nhọc thân.

Nay đã sợ động, động lực của tham thiền liền ngưng thì không phải là người tham thiền. Chính không sợ động mới là công phu đắc lực. Nếu sợ động công phu liền ngưng nghỉ. Biết rõ ràng sợ động đều do quá động mà có. Tuy biết quá động nhưng nhờ quá động mới có hy vọng đến nhà, sợ động thì đừng nghỉ ở giữa đường. Giữa đường này chẳng phải là chỗ của Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, mà là chỗ của bọn phàm phu bạc phước vô duyên.

Phải biết, dầu là vô minh duyên hành. Hành tức là hành động, chẳng phải động thì không hành. Dụng công tham thiền, tâm tâm tham, nổ lực tham, đây gọi là thân tâm đại động, chẳng phải đại động thì không thể đạt đến cái hành động đầu tiên. Đây cũng gọi là lấy động dẹp động, lấy chốt tháo chốt, lấy vọng trừ vọng, lấy chân trừ chân. Thật do công động của tham thiền mà đạt đến mục đích ban đầu, cửa ải sau rốt.

22. CẦU TỊNH

Người tham thiền cầu tịnh chẳng phải là chân thật tham thiền. Sao vậy? Lúc công phu đắc lực, tịnh bất khả đắc thì cầu tịnh là ai?

Nghi tình tinh tham, ngoài quên thế giới, trong quên thân tâm. Thân, tâm, thế giới đều quên thì ai động, ai tịnh? Nếu như chẳng tịnh lại muốn cầu tịnh thì chẳng phải là chánh hạnh tham thiền.

Phải biết, thiền đường chẳng những ngăn động mà còn phải ngăn tịnh. Ngăn động thì động không quan hệ đến thân. Ngăn tịnh thì tịnh không quan hệ đến tâm. Tâm đã không quan hệ thì quên cả động tịnh, như da đã không còn thì lông dựa vào đâu để mọc.

Ngay lúc tham thiền, có động có tịnh đều lấy thân tâm làm chỗ nương tựa. Sao vậy? Công phu đắc lực, thì tịnh giới nghiêm trì, định luật kiên cố, huệ tự nhiên sanh. Chẳng nghĩ trì giới mà đại giới tự trì, vô tâm tu định mà tâm chẳng loạn, chẳng mong phát huệ mà huệ lực sâu xa. Thế nên biết thiền chân thật tức là giới định huệ. Ngăn dứt trần cảnh tức là giới, quên tâm tán loạn tức là định, không nhiễm tất cả tức là huệ.

Người trụ thiền đường không hạ quyết tâm liều chết tham thiền, cứ sinh hoạt ở trên kiến văn thủ xả, một mai thối tâm trở lại chỗ ngu si tăm tối, tức là chán huyên náo, cầu tịch tịnh. Phải biết ghét huyên náo, sợ nhân sự tức là trồng sâu hạt giống Nhị Thừa, bỏ Tòng Lâm đi ở nơi cô tịch cam vào cửa của bọn hạt giống cháy. Than ôi! Đau đớn thay!

Nếu người không hiểu rõ và không trừ sạch cái tâm cầu tịnh này thì trên thiếu một hạt giống thành Phật, dưới thiếu một người độ chúng sanh. Vì thế chư Phật thống hận Bồ-tát thương tâm. Một bậc anh tài của Phật giáo mà cam làm hạt giống thúi của pháp môn. Con đường duyên giác là do cầu tịnh mà đi, người thanh văn là do từ sợ động mà sanh ra.

Xin khuyên người tham thiền hãy nắm chặt câu thoại đầu, động cũng tham như vậy, tịnh cũng tham như vậy, sống cũng tham như vậy, chết cũng tham như vậy, tham hoài không bỏ, mới không rơi vào hang ổ Nhị Thừa. Nếu làm được như thế, chư Phật sanh hoan hỷ. Thiên Long giáng kiết tường. Sướng thay!

23. THÍCH ĐẠM BẠC

Người tham thiền, thân tâm không nên phù hoa, không nên kiêu sa, không nên ngã mạn. Như ăn thì mỗi ngày hai bữa cháo, một bữa cơm, mặc thì không đủ ấm. Sách nho dạy: “Người quân tử ăn chẳng cầu no, ở chẳng cầu yên”. Người xưa nói: “No ấm nghĩ đến chuyện dâm dục, đói lạnh phát đạo tâm”. Người tham thiền có đạo lực, trừ y bát ra, chỉ có vài bộ đồ rách, một chiếc mền mỏng, một cái bồ đoàn, ở Tòng Lâm cũng tiện, đi hành cước cũng tiện. Tóm lại, nhiều thêm một vật thì nhiều thêm một tâm, bớt đi một vật thì bớt đi một niệm, bớt đến mức một vật không còn, một tâm không sanh mới thật là pháp khí *(người xứng đáng của pháp môn)*, mới thật là đạo nhân.

Ngày gần đây, có người mới học tham thiền, vừa thọ tam đàn đại giới xong, mua sắm đủ thứ, chứa nhiều đồ tốt, như bàn chải đánh răng loại tốt, kem thoa da làm cho thân miệng thơm tho, ném bồ đoàn, cầm thuốc hút, tay cầm chuỗi, miệng ngâm nga, áo tràng đen, áo trong trắng làm động lòng ái nhiễm của người. Áo quần hơi dính mồ hôi nhơ liền đổi thay đồ mới, đi đường thì ngó liếc người chung quanh, ngồi thiền thì lo ngủ gật, dùng trà điểm tâm thường lệ buổi sáng thì

để tâm phan duyên vào sự tiếp đãi. Đến lúc được nghe nhắc: "Xuất gia như vậy uổng phí một đời, thời giờ quí báu trôi suông vô ích". Liền cố gắng sửa đổi lại khiến cho đạo duyên tốt đẹp, thật sự không là không tất cả. Một mai Diêm Vương thấy người có đạo thì đưa thẳng về trời, người không có đạo thì vùi sâu xuống địa phủ. Diêm Vương tuy ác cũng khó bắt tội người vô tội, người to gan lớn mật giải quyết xong đại sự thì đâu có sợ con đường âm phủ.

Thế nên biết, phù hoa, kiêu sa, ngã mạn, hoàn toàn bị người tham thiền đạm bạc đuổi đi. Dù cho vật chất đầy đủ suốt đời cũng không bằng một đời đạm bạc!

24. KHÔNG CẤT TIỀN

Người tham thiền, trước tiên đã biết chỉ là một chiếc thân đi không bạn lữ, tuyệt nhân tình, không thân sơ, bặt nhân ngã. Như thế thân mới có thể an nhàn, tâm được tự tại. Lấy thiền duyệt làm cơm nước, lấy pháp hỷ làm no đủ. Chẳng những cơm cháo, y phục của nhân gian không cầu ở người khác mà tự mình có pháp bảo vô giá là chân thiền thọ dụng không hết, thì còn "cất chứa nhiều vàng bạc và đồ vật xinh đẹp đáng yêu" nữa để làm gì. Nếu người cất chứa vàng bạc nắm giữ chẳng bỏ, đều cũng là tham luyến như người thế tục thì thiền làm sao tham? Đạo làm sao hành? Lâu ngày ắt không khác gì bọn thầy chạy theo thế tục. Tình trạng như thế càng ngày càng đi xuống dù có muốn khôi phục lại tư cách của một vị tăng sĩ cũng không thể được!

Người tu hành nếu không có thiền sâu thì phải cẩn trọng tuân theo lời Phật dạy: Ba y, bình bát, trụ lâu ở Tòng Lâm, từ cạn vào sâu, từ thô đến tế, dần dần bước lên thánh địa. Như vậy, cần phải lập đại hạnh thân không cất tiền, tay không cầm tiền, mới có thể trì được giới "Cất chứa tiền", mới có thể giữ thanh quy, hành khổ hạnh. Thân như đứa ngốc, tâm như con Phật. Sao vậy? Vì đã trì giới "Cất chứa tiền" lại giữ thanh quy, không còn sắm quần áo tốt, giầy vớ tốt, dù phải chịu khổ đến đáo để cũng không có một chút xê xích. Chẳng những tự mình giữ theo lời Phật dạy mà cũng dạy người khác làm y như vậy. Làm được như thế, thì mọi người ở thế gian đều phải le lưỡi nói: "Thời này còn có vị sư tăng tốt như thế, thật là Phật sống ứng thế vậy".

Làm được như thế thì Phật giáo có thể huy hoàng, tăng chúng dần dần có khởi sắc, tiền đồ của Tam Bảo tự nhiên xán lạn.

Mong sau mọi người hãy bỏ xa hoa mà hành hạnh Phật, y theo Phật học, lâu ngày không dời đổi, suốt đời trước sau như một, thì thật là vị cứu tinh của pháp môn, là người hướng đạo của thời mạt pháp. Từ chỗ nghèo khổ thâm nhập thiền na. Nếu phát minh được Phật pháp vốn sẵn có thì cũng từ khổ hạnh mà được.

Ước mong có người như thế trụ lâu ở đời, vì người đó thật là đứa con quý của Tam Bảo vậy.

25. THANH KHIẾT

Người tham thiền trước nhứt cần phải ba nghiệp thanh tịnh, kế đến tu hành đúng như Pháp. Nếu không kiểm điểm thân tâm thì rốt cuộc đắc mà lại thất.

THÂN NGHIỆP: Đã thật sự tham thiền thì thân còn không phải của ta, thì còn có cái gì của ta nữa. Đất còn bất khả đắc thì khí cụ sát sanh để ở chỗ nào? Trì giới như thế, gọi là vô tác thánh giới.

KHẨU NGHIỆP: Miệng hoàn toàn sạch hết bốn lỗi *(nói dối, nói thêu dệt, nói chia rẽ, nói lời thô ác)*. Đồ ngữ tân như hành tỏi không còn nghe, tôm cá trứng gà trứng vịt chưa từng nếm, củ cải rau xanh là đồ ăn quý, rau dưa sơ xài là món ăn ngon. Như thế là miệng được thanh khiết vậy.

Ý NGHIỆP: Ý như ngựa hoang dong rủi, tâm như khỉ vượn leo trèo. Ba nghiệp lóng trong, lại thêm thanh khiết thì ánh sáng của lý Nhất thừa càng thêm hiển hiện. Sự thanh khiết là chân thật thanh khiết của sự thành Phật vậy.

Người thời gần đây ăn chay cũng gọi là ăn uống thanh khiết. Ăn chay thật là một điều thiện lớn. Trong số những người ăn chay vì hoàn nguyện, có người ăn chay đến già. Có người bắt chước ăn chay, có người được chỉ dạy cho ăn chay, rốt cuộc quả báo được sanh lên cõi trời, hoặc sanh làm người giàu có. Người ăn chay đúng đắn trước tiên phải quy y Tam Bảo, kế đó nghiêm trì ngũ giới. Đây là vun bồi dần dần hạt giống Phật, trồng sâu nhân xuất thế.

Người ăn chay nếu nhập vào các bản môn như Tiên Thiên Đạo, Vô vi môn, Diêu trì môn, Thanh tịnh môn, Đại thừa môn, Tam bôi trà, Ngũ chi hương, Cửu công đạo v.v... Tu học rất tốt cũng đủ làm cho người thiện ở thế gian. Bên trong họ có hạnh tu bí mật không tiện công khai. Cũng có người in sách dạy đời, có người nhân sự cung kính, vì mua cá phóng sanh, nhưng họ đều không chịu thay đổi đường lối. Các thứ ngoại đạo này phần nhiều phỉ báng Phật Giáo, khinh khi Tam Bảo, thật là một điều đáng tiếc!

Có những tín sĩ ăn chay của các môn, các đạo phỉ báng Phật giáo nặng nề như: "Làm Hòa Thượng vào cửa không, Phật giáo không bằng đạo của ta".

Như thế đều do người lãnh đạo giáo phái chưa từng xem kinh Phật, chưa biết nghĩa lý đạo Phật, không biết mình là ngoại đạo, lại nghi Phật là cửa không.

Nếu các môn, các đạo không phỉ báng Phật, không khinh khi Tăng, thêm kính Tam Bảo thì chuyển ngoại đạo thành ra đạo hữu của Phật môn.

Kính khuyên, quý vị lãnh đạo của các đạo hãy mau tỉnh ngộ để có thể làm thuyền bè quý báu cho nhân gian.

26. TRÌ GIỚI

Người tham thiền đã biết, Phật sắp diệt độ, Ngài A Nan thưa: “Lúc Phật tại thế, lấy Phật làm thầy. Sau Phật diệt độ, lấy gì làm thầy?” Phật bảo A Nan: “Sau khi ta diệt độ, các ông lấy giới làm thầy”

Thế nên biết, thánh giới là lời di chúc của chính miệng Phật nói ra, Phật tử chúng ta đều phải nghiêm trì tịnh giới, giữ kỷ thanh quy. Giữ thanh quy thì siêu thăng, phạm giới thì đọa lạc.

Giới có hai thứ là: BẠCH Y GIỚI *(giới tại gia)* và NHIỄM Y GIỚI *(giới xuất gia).*

BẠCH Y GIỚI là các thứ y phục đều là màu sắc chính, hoặc nhiều màu, đó là theo thói quen tham thân thích đẹp mà chế ra, cho nên hai chúng tại gia mặc đồ này gọi là Bạch y giới.

NHIỄM Y GIỚI là y áo nhuộm các màu hoại sắc như: vàng, hoặc đà, hoặc xám tro, đó là những màu người thế tục không thích. Hai chúng xuất gia mặc đồ đó gọi là hợp đạo.

Thời gian gần đây có sự lộn xộn vi phạm thánh giới: Cư sĩ tại gia mặc áo hoại sắc, Tỳ-kheo xuất gia lại mặc y phục màu trắng. Màu trắng là màu y phục thế tục, tăng sĩ sao lại dám mặc, đó là cam chịu, làm đứa con ngỗ nghịch của Phật môn, thật là quyến thuộc của Ma Vương Ba tuần vậy.

Lúc Phật còn tại thế, Ma Vương nói với Phật: “Ngài còn tại thế, tôi không có cách nào phá hoại chánh pháp của Ngài. Sau Phật diệt độ, năm trăm năm, Ma Vương tôi sẽ đem con trai, con gái ma của tôi vào trong đời mạt pháp phá hoại chánh pháp của Phật bằng cách xuất gia trong hàng ngũ chư Tăng, bên ngoài hiện hình tướng Tăng, bên trong làm hạnh thế tục. Bạch y thuyết pháp, Tỳ-kheo nghe Kinh. Tỳ kheo mặc y phục bạch y cho đó là y phục của Tăng. Cư sĩ mặc y phục của Tăng cho đó là của bạch y. Phật nghe Ma Vương thề muốn phá hoại chánh pháp của Phật mà Phật rơi lệ.

LAI QUẢ tôi cúi xin quý vị Sư Tăng hãy nghiêm chỉnh giữ đúng quy chế của Phật, đừng để trúng kế của ma. Hãy đổi y phục màu trắng ra màu hoại sắc, sửa phá pháp thành ra hộ pháp. Xin quý vị hãy lập thệ “Tự hành cũng như dạy người mặc áo thô hoại sắc, ăn uống đạm bạc, lấy Tòng Lâm làm nhà, lấy giới luật làm hạnh, lấy việc giáo hóa người học Phật làm sự nghiệp, lấy sự tự răn cấm mình kiêu sa làm hạnh tu hàng ngày. Lại nguyện: “Đồng hộ chánh pháp Như Lai, cùng giữ giới luật của Phật. Trên thân không mang một tất vải trắng, nơi miệng thường nói giữ giới của Phật, nơi ý không nghĩ đến đồ bạch y tốt đẹp”. Ba nghiệp thanh tịnh mới đích thực là con của Phật vậy.

27. OAI NGHI

Người tham thiền hành đạo hết ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh mới đáng được gọi là vị Tăng sĩ tốt. Sách nho nói: “Lễ nghi có ba trăm, oai nghi có ba ngàn”. Huống thay là Tăng sĩ?

Oai nghi cũng là sự giáo hóa chúng sanh mà không dùng đến lời nói, tất cả chúng sanh thấy nghe đều sanh hoan hỉ, sanh lòng tin tưởng, trồng được thiện căn lớn.

Thời gần đây có người tu hành không giữ oai nghi, không trì cấm giới của Phật, đi đường thường ngó đông ngó tây, cười nói ồn ào, hoặc có người áo vắt vai, tay cầm thuốc hút, đội mũ lệch, mặc áo mỏng. Cờ bạc là điều mất oai nghi bậc nhứt, tham dâm là cửa đọa lạc nặng nề. Qui chế của Phật bỏ qua chẳng màng đến, chỉ lo phá thánh giới, dù có nghe nói đến tam đồ *(địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh)* thống khổ, nghe cũng như không nghe, cứ đua nhau đi vào chốn khổ.

Tăng sĩ phá giới sao chẳng quày đầu, tình nguyện vào chốn Tòng Lâm, thường đem nước pháp tẩy rửa lỗi lầm, dũng mãnh phấn phát đạo tâm để cởi mở tội nặng. Tội ác trước kia lớn bằng trời, một pháp tham thiền không đủ khỏi tội. Cho nên biết mình có lỗi tự chừa còn phải khuyên người khác nữa. Không nên chỉ lo trừ lỗi của mình, mà không lo đến người khác tạo ác. Đạo Bồ-tát lấy tự lợi lợi tha làm bổn hạnh hàng ngày. Nếu làm được như thế mới là gương tốt của đời mạt pháp, là con mắt của Trời người, chư Phật hoan hỷ, Thiên long giáng kiết tường, cha mẹ chín đời đều được siêu thăng, quyến thuộc hiện đời nhờ ân này được phước.

Oai nghi là một Phật sự lớn, người hành được thì giáo hóa trời người, người không hành được bị gọi là người tồi tệ.

Xưa, có hai thầy Tỳ-kheo đồng đi khất thực. Người có oai nghi thường được no đủ, người không oai nghi thì bị đói khát. Hai người cùng đến nhà thí chủ. Người có oai nghi thì mắt nhìn thẳng thân tâm tịch tịnh, không nói không nghe. Cả nhà thí chủ đều đảnh lễ kính như Phật sống, người không oai nghi thì đầu lúc lắc, mắt láo liên, ngồi gát chân, đứng dựa vách bị thí chủ đuổi ra nói: "Thầy hãy đi nơi khác nhà tôi chỉ muốn cúng dường Phật sống". Vị Sư này tức giận lắm nói rằng: "Ông kia với tôi cùng đi khất thực, tại sao lại cúng dường ông ta như Phật sống, còn tôi thì lại đuổi đi. Tôi bất quá thiếu chút oai nghi, mà bỏ đói tôi, chẳng những tôi đói muốn chết mà còn thêm tức muốn chết. Điều đó chứng minh rõ ràng: Người có oai nghi đi đâu cũng được người cung kính.

28. TẾ HẠNH

Người tham thiền quan trọng nhứt là tế hạnh, thiếu tế hạnh khó nhập đại định. Đầy đủ tế hạnh thì động cũng là định.

Chúng ta do một niệm bất giác mới có vô minh. Vô minh chỉ hành tế hạnh, chưa nhập vào danh sách. Nay đã trở lại cái gốc tế hạnh thế nên biết còn cách nguồn tâm chẳng xa.

Người mới học không biết tế hạnh là vật gì? Tâm thô, một lời ăn nói nặng nề làm tổn thương hòa khí, đều do không có tế hạnh mà ra.

Lúc đi chân không có tiếng là tế hạnh. Lúc đứng hai tay xuông thẳng với thân bất động là tế hạnh. Lúc ngồi thì ngay thẳng không dựa nghiêng là tế hạnh. Lúc ngủ thì nằm theo thế kiết

tường, không nằm ngửa, không nằm sấp, không nằm nghiêng bên trái, tay hữu gối đầu, tay tả để xuôi trên thân mình là tế hạnh. Khi nói chuyện với người thì nhìn ngay ngực người, nói không văng nước miếng, nói năng dịu dàng là tế hạnh. Làm việc thì tay chân nhẹ nhàng sẽ là tế hạnh. Xa lìa thô hạnh của thập ác, siêng làm tế hạnh của thập thiện. Lúc nói chuyện không nên chưa nói đã cười là tế hạnh. Có việc không nên sợ đầu sợ đuôi là tế hạnh. Trì giới được thanh tịnh là tế hạnh. Đầy đủ được oai nghi là tế hạnh. Người khác tham thiền khó tiến bộ, người tế hạnh vừa tham liền tiến bộ. Con kiến kêu cứu mạng, người thô tâm chẳng thể nghe, người tế tâm nghe được và cứu được. Tứ Tổ nghe con rệp bị Lại Dung thiền sư ném xuống đất gãy chân rên la là tế hạnh. Một hôm tôi đang ngủ trên quảng đơn *(giường ngủ tập thể)* bỗng nghe tiếng kêu khóc tôi xuống đơn tìm kiếm, thấy một con rệp không có chân đang lăn lộn, vì tâm tế hạnh nghe được, chứ không phải chuyện lạ.

Lúc Phật còn tại thế, một hôm có việc Phật lên cung trời Đao Lợi. Trời Đế Thích thiết tiệc khoản đãi, Phật hóa là Đế Thích, thân giống Đế Thích. Các vị A-la-Hán tùy tùng như Mục Liên, Xá Lợi Phất, Ca Diếp, Tu Bồ Đề mắc lo du ngoạn thiên cung. Lúc trở về mới hay Phật đang dự tiệc mà không biết ai là Phật ai là Đế Thích. Mục Liên kinh hãi bay lên trời Phạm Thiên tìm cũng không thấy ai là Phật, bay đi xa đến chín trăm chín mươi hằng xa cõi Phật tìm Phật cũng không thấy, mới hỏi Ngài Xá Lợi Phất. Ngài Xá Lợi Phất bảo: "Các ngài A-la-Hán hãy nhìn trên tòa, người nào có tế hạnh, con mắt không động, chắc chắn là Đức Thế Tôn. Chúng A-la-Hán nhìn ra mới dám đến trước Phật. Phật quỡ: "Thần thông chẳng bằng trí huệ. Mục Liên thô tâm, chẳng bằng Xá Lợi Phất tế hạnh".

Tế hạnh là do tham thiền mà có.

29. THANH QUY

Người tham thiền cần nhứt phải giữ thanh quy mới có thể tham thiền.

Thanh quy là mô phạm công chánh thanh nghiêm. Công hay trừ được những điều tồi tệ riêng tư, chánh hay trừ được cấu nhiễm tà vậy. Thanh hay trừ được cấu bẩn nhơ uế. Nghiêm hay trừ được thói quen biếng nhát. Cho nên dùng thanh quy để kiến lập Tòng Lâm, dùng thanh quy để sửa trị nhân cách, dùng thanh quy để lợi ích nhân thế, dùng thanh quy để thành Phật Tổ.

Quy củ chẳng thanh nghiêm thì con người theo đó mà biếng nhát. Quy củ chẳng công chánh thì con người dễ thành ra tệ lậu. Thế nên biết, công chánh thanh nghiêm là gốc của Tòng Lâm. Làm nền của Phật Tổ, làm con đường cho người tham thiền, làm con thuyền của biển khổ, người giữ được thanh quy thì thân chịu được khổ, tâm chịu được nhọc. Thà chết với thanh quy chứ không sống với uế trược. Chúng ta vốn rất mờ tối, theo nghiệp lôi cuốn thì cảm thấy thích ý. Có chút bó buộc của quy củ thì thấy khó chịu. Như thế có nên chăng?

Người trụ Tòng Lâm: Phải biết giữ quy củ là trừ tập khí ác cho mình, là cắt bỏ nghiệp chướng cho mình, cho nên phải giữ cho nghiêm chặt không nên sao lãng. Quy củ là khuôn pháp làm cho người ta trở thành người tốt. Thế nên biết, người muốn giữ thanh quy mà nghiệp chướng không chịu giữ thanh quy.

Thường thường người ta nói: "Tôi rất khổ sở, tôi muốn giữ thanh quy để làm người tốt, mà nghiệp chướng không chịu. Ôi! Chẳng lẽ thành ra hai người. Lại nghĩ rằng: "Tôi muốn đông, nghiệp chướng muốn tây, tôi muốn ăn cơm, nghiệp chướng muốn uống trà. Như vậy, quả thực nghiệp không làm chủ được. Mỗi người hãy hỏi kỹ lại tâm mình xem. Ta muốn xem Kinh, liền xem kinh, ta muốn lạy Phật, liền lạy Phật, đâu có chút gì ngăn cản. Bảo ông giữ thanh quy, tại sao lại đổ thừa oan cho nghiệp chướng không cho giữ thanh quy. Nghiệp chướng nếu nói chuyện được, mà nghe ta nói do nghiệp chướng không làm chủ được thì nghiệp chướng sẽ kêu oan rằng: "Ông chủ đã làm oan ức nghiệp chướng của tôi rồi!". Gặp việc chẳng làm, rõ ràng là tại ông không chịu làm, lại đổ thừa cho nghiệp chướng tôi không chịu làm. Đâu có lý nào nghiệp không làm chủ được. Người chủ nhân này tỉnh ngộ nói: "A! Liễu tức nghiệp chướng bổn lai không, chưa liễu tình nguyện giữ quy củ". Từ nay lập đại hạnh, phát đại nguyện thề tử thủ thanh quy quyết định chẳng theo nghiệp chướng chuyển. Thật sự do ta chứ không dính líu gì đến nghiệp chướng cả.

30. CHỊU KHÓ

Người tham thiền cần phải có tâm thường hằng kiên cố, không được đụng nhằm việc khó thối lui. Phải biết việc tham thiền này lớn lao không có gì sánh bằng. Tất cả những việc vô cùng trọng yếu của thế gian cũng không trọng yếu bằng tham thiền. Sao vậy? Người cả thế gian hướng ra ngoài tìm cầu, còn người tham thiền đi vào bên trong. Nhưng sự đi này không phải chân đi, không phải thân đi, không phải tâm đi mà là đề khởi một câu thoại đầu, tâm tâm tham, khắc khắc tham, miên mật tham. Tham thiền miên mật? Một kẽ hở bằng đầu mũi kim cũng không có, có thì việc thế gian sanh. Một chút xíu của cái có cũng không thể có, đó là chỗ hành của tham thiền. Hành như thế ắt phải chịu khó mới hành được. Vì sao? Như người đi đến trong rừng gai gốc, trong đám hổ báo, trong đống phân cứt, trong đám người nữ, chỗ này hồi đó đến giờ chưa từng đi cũng chưa từng đến qua, nay đã mạnh dạn đi qua, dù trong tâm bình tỉnh cũng khó mà đi thẳng. Thế nên biết, cái khó của đường đi bên ngoài, cái gấp của tâm bên trong là cho lửa giận bừng bừng, phẫn nộ không dứt. Con đường như thế lại thêm phải đi như thế, thật là không dám đi, không còn muốn đi nữa. Người hành đạo phải làm đến chỗ không hành không được, trong đó sự khéo léo là trước tiên phải rõ chỗ thích của tâm là tiêu dao, là thích ý, là tự tại, là sung sướng, vì thế hang ổ của lục đạo luân hồi đều ở chỗ đó.

Ngày nay đi con đường cũ, tham luyến chẳng bỏ nhân thế, đã chẳng phải mới ngày nay đâu! Thẳng đến hôm nay chỉ là đi qua một lần mà chưa trở lại một lần nào. Mọi người hãy xem, ngày nay tính theo con đường cũ trở về, con đường cũ xa xôi không tự thấy. Thế nên biết, con đường

này tuy đã đi qua một lần, trải qua thời gian quá lâu, bây giờ hoàn toàn quên mất, nay muốn trở về không biết đường đi. Có một pháp hay là câu thoại đầu, có một khổ hạnh là hai chữ CHỊU KHÓ. Chúng ta ngày nay muốn trở về nhà, cứ ôm chặt một câu NHẪN NẠI, nhẫn nại lâu ngày thuần thục, chịu khó lâu ngày thành tập quán, bảo nó làm việc khác nó không biết, chỉ biết một việc CHỊU KHÓ càng ngày càng quen thuộc. Chỗ hành như thế đại địa không đủ để hành, hư không cũng không đủ để hành. Hễ hành liền liễu *(ngộ)*. Trước dùng nhẫn nại hành, sau dùng tâm hành, rồi dùng pháp hành. Đến đây một tay đập vỡ vô minh, một chân đá nhào ổ thức. Từ đây gia đình không rời đại lộ, đại lộ đều là gia đình. Sung sướng biết bao!

31. GIỚI THAM

Người tham thiền đến tu giới định huệ, tức là diệt tham sân si và cũng không lìa tham thiền mà từ bỏ các tập khí tham sân si.

Người đạo nhân chân chính quần áo trên thân không thay, hàng ngày ăn uống không đủ, vớ lủng, giày rách, áo tràng vá chồng nhiều lớp, mũ rách te tua, ở xa nhìn tưởng là kẻ ăn mày, đến gần mới hay là người tham thiền. Người này là của báu trong chúng Tăng, là bậc tôn quý trong loài người. Nếu suốt đời thân đạm bạc, chí kiên cố đến già cũng không thay đổi, chỉ có tiến chớ không lùi, chỉ rỗng không, không có gì hết, vô tâm nơi sự, vô tâm nơi lý, mới đích thật là tâm đạo nhân.

Thời gần đây, người học đạo thích bồ đoàn tốt, tọa cụ đẹp để có thể gối đầu, làm nệm để nằm, bình bát chê là xấu, giới điệp chê là mỏng. Con mắt sáng như minh châu mà mang mắt kiếng trắng. Lại sắm khăn lông, giày da thứ tốt, kem đánh răng thượng hạng v.v… Xức dầu thơm cho thân hôi thúi, cạo râu nhẵn nhụi cho đẹp trai. Tham cái đẹp của thân như thế mà đâu biết thân này do cứt thành. Nếu như thấy rõ được thân này bất tịnh, không màng đến nó nữa thì mới là bậc đại trượng phu.

Người thật có tâm với đạo, người có thiền để tham biết rõ tâm ta lâu nay bị trần nhiễm cho nên phải có thân hình. Nay đã xuất gia đâu dám theo thân chuyển nữa. Bằng không thì thai trâu bụng ngựa phải qua vạn năm, địa ngục thiên đường bị mê ràng buộc, biết đến ngày nào mới được thoát ra. Phải mau bỏ đi những đồ vật làm mê thân, đem bồ đoàn tốt cho người, liệng đi tọa cụ đẹp, bình bát, giới điệp là đồ tùy thân tốt xấu chẳng màng, mắt kiếng, khăn lông hãy mau đem cho kẻ tục. Kem đánh răng, xà bông thơm hãy ném vào hầm phân. Thân thúi mồ hôi chẳng cần biết, làm ông Tăng nghèo nàn cũng không màng, quần áo hoại sắc thì mặc, cốt thoát ly tập quán thế tục, cắt bỏ phù hoa. Từ nay về sau, trừ hạt giống tham rồi, thì gốc rễ đâu có sanh. Một vai mang gói hành lý rách rưới, hai chân đi thẳng vào Tòng Lâm. Trụ thiền đường rồi, nhớ lại chuyện xưa hổ thẹn nói rằng: "Ngày nay được đến chỗ này là nơi an thân lập mạng của ta. Ngay đầu bữa một nhát, quỷ tham chết ngắt. Quày đầu lại làm người tốt, được người đời gọi là người hữu đạo. Sao mà không làm như thế?"

32. GIỚI SÂN

Người tham thiền đã biết giận hờn là điều làm tổn thương thân mạng và làm hỏng việc lớn. Thấy người đem lại sự bất lợi cho ta, hoặc nghe nói người có hại cho ta thì liền nổi sân lên trợn mắt đỏ mặt thốt ra lời hung dữ. Có người thì cãi cọ, có người đấm đá, có người kéo đến cửa quan, có người kết hận với nhau. Lửa sân này một phen nổi dậy thì làm cho ngày đêm không yên, cho đến nằm chiêm bao cũng thấy đánh lộn. Đáng thương, nó còn làm lụy đến đời sau nữa. Người tâm ác độc thì trong bụng nghĩ hễ gặp kẻ thù thì giết chết. Người tâm nhu nhược thì sợ người hại mình mà trốn tránh. Hai người này đến đời sau, người ác như con mèo, người yếu như con chuột, gặp mèo liền chết. Lại như con thỏ gặp chó liền chết, như con dê gặp cọp liền chết, như con trùng gặp chim liền chết, như tôm cá gặp người liền chết, như con heo vừa lớn liền chết, như kẻ thù gặp kẻ hại thì chết. Thật đáng thương tâm!

Một đời người có mấy mươi năm mà thế nào cũng có một lần cãi cọ, một lần xô đẩy, một lần đánh lộn, một lần chưởi mắng, lửa sân nổi lên đỏ mặt tía tai, tạo nên vô biên nghiệp ác. Đời này không biết ăn năn sám hối thì đến đời sau thù oán giết hại lẫn nhau.

Than ôi! Tạo nghiệp hơi lớn đọa vào loài súc sanh ngạ quỷ vạn kiếp, tạo nghiệp lớn hơn nữa thì đọa địa ngục A Tỳ biết đến ngày nào mới được ra khỏi.

Tôi xin khuyên quý ngài hãy coi mọi người và loài chẳng phải người *(phi nhân)* đều là cha mẹ quá khứ của ta, đều là chư Phật vị lai. Quý ngài tin biện pháp này của tôi khuyên thì tôi dám đảm bảo quý ngài không có lỗi. Từ đây về sau hễ thấy kẻ thù phải mau mau dập đầu lạy kẻ thù, nghe người đến hại ta thì mau khóc lóc với người ấy rằng: "Tôi là đứa con ngỗ nghịch của người, xin người là cha mẹ của tôi tha tội cho tôi một phen, tôi xin chừa lỗi".

Làm như thế, người hại ta thấy ta khóc chẳng còn muốn hại ta nữa. Từ đây đến đời sau lại càng thân mật hơn. Biện pháp căn bổn để trừ sân là đối với oán thân hiếu như cha mẹ, kính như chư Phật.

Phải biết sân giận là mũi tên độc hại người, sân giận là cây dao cắt đứt huệ mạng người, sân giận là búa bén giết người, sân giận là bánh xe lửa của địa ngục. Thật muốn trừ sân chỉ có tham thiền, như biện pháp rút củi dưới đáy nồi, ngoài pháp này ra, đều là quậy nước để ngưng sôi mà thôi.

33. GIỚI DÂM

Người tham thiền phải biết thân là gốc DÂM.

Người xưa nói: "Do dâm dục mà chánh tánh mạng. Ái dục làm nhân, ái mạng làm quả. Dục nhân ái sanh, mạng từ dục có". Lời Phật rõ ràng đâu dám trái nghịch.

Người hành đạo phải đề phòng dâm như đề phòng lửa, đề phòng ái như đề phòng giặc. Lửa không đề phòng thì bị thiêu đốt thành tro. Giặc không đề phòng thì bị cướp hết của cải. Thật rất

quan hệ đến sanh mạng và tài sản của chúng ta. Mạng tức là pháp thân huệ mạng. Tài tức là thất thành công đức tài. Không phải là việc nhỏ vậy!

Lúc tham thiền đắc lực, có người hỏi: "Đã được đắc lực thì đâu cần gì phải phòng". Thế nên biết, công phu đắc lực không phòng dâm mà dâm tự thanh tịnh. Có niệm phòng dâm thì khó làm công phu. Người trung hạ dụng công tham thiền phải cẩn mật phòng dâm, phạm dâm đâu chỉ phạm một lần mà còn tái phạm. Có niệm phòng dâm chưa được gọi là công phu đắc lực, nhưng nếu phạm dâm thì bị gọi là người tội lỗi của pháp môn.

Hình thái của phòng dâm là ba nghiệp chưa động, đã đủ tâm dâm bại ác "Của thân và miệng" khởi ra thì đã tràn trề dâm dục. Thấy nữ sắc, động tâm dâm, lỗi có thể tha thứ, thấy nam sắc *(người đồng phái)* động niệm dâm thì khó thoát khỏi tội nặng. Có người cố chạm thân thể, có người hôn môi, có người tặng nhau đồ vật, có người hứa hẹn riêng tư, có người dâm nơi cửa miệng, có người dâm ở bàn tọa *(hậu môn)* có người bị cưỡng bức dâm, có người yêu nhau dâm, chỉ có tội đồng phái với nhau mà dâm là nặng nhứt, đồng với tội thất nghịch bị phán xử ở địa ngục A Tỳ chịu tội bốn đại kiếp. Tăng cùng với người nữ dâm bị xử tội đọa A Tỳ một đại kiếp. Cùng với người đồng phái dâm bị đọa A Tỳ bốn đại kiếp.

Người thế gian nói: "Vạn ác, dâm đứng đầu. Trăm thiện hiếu đứng trước" huống là tăng sĩ ư? Thế gian một chồng một vợ là chánh dâm, không có lỗi. Nếu một giờ, nửa khắc có hai vợ là tà dâm, có lỗi. Nếu một vợ một chồng là chánh dâm không lỗi. Nếu người vợ có hai chồng là tà dâm, có lỗi. Tăng Sĩ giữ giới, tà dâm, chánh dâm đều phải trì cho thanh tịnh. Nếu có chút không thanh tịnh, nếu nhân duyên đến sẽ bị tội ở chốn tam đồ.

Nếu muốn trì giới dâm thanh tịnh, không chút vi phạm, chỉ có một pháp tham thiền là trừ sạch hết. Sao vậy? Vì ngay lúc tham thiền, tuyệt tướng nhân ngã thì còn vật gì là vật dâm? Tham thiền được thấu thì đoạn được mạng căn sanh tử, không những dâm căn, dâm chủng đều bặt, mà cả đất để gieo giống dâm cũng triệt để bỏ luôn. Bậc tiểu thì thành La Hán, bậc trung thì thành Bồ-tát, bậc đại thì thành chư Phật vậy.

34. RẤT DỄ

Người tham thiền phải biết pháp nào là pháp rất dễ hành, pháp nào là pháp rất khó hành. Nếu không biết rành về khó dễ thì rốt cuộc bị sự khó dễ chuyển. Sao vậy? Tất cả các pháp thế gian chẳng phải học ba năm, năm năm thì không thể xuất sư. Làm một thiên văn chương còn phải mất mười năm nghiêng bút mới có thể đạt đến địa vị văn nhân. Ngoài ra, bất cứ nghề nghiệp nào cũng phải học mới biết. Ăn cơm là rất dễ còn phải mất thời gian tám phút, mười phút. Đi ỉa là còn phải mất thời gian hai đến ba phút. Duỗi tay rất dễ còn phải mất thời gian một cái duỗi. Động chân rất dễ cũng phải mất thời gian của một cái động. Người đời thường nói: Học Phật rất dễ song cũng có thời gian tương đương. Lại nói: Niệm Phật rất dễ, đến lúc thọ dụng phải niệm đến sau khi chết còn khó liệu được có sanh tây phương hay không? Tất cả mọi sự học Phật,

không có gì dễ bằng tham thiền. Có người tham một ngày được ngộ, có người tham một giờ được khai ngộ, có người vừa tham vừa ngộ, có người mới dự bị tham mà ngộ, có người không tham mà ngộ. Mục đích rất dễ đạt, một phen ngộ liền liễu, liễu tức là thành Phật.

Hoặc có người không chân thật tham thì ngộ chậm, người chân thật tham thì lập tức ngộ. Tại sao thế? Tất cả pháp thế gian có học mới biết, không học không biết, duy chỉ có một pháp tham thiền này không học cũng có thể có, không học cũng có thể biết. Tất cả sự học đều hướng về thế gian học, chỉ có tham thiền là hướng về tự tâm học. Tâm của loài người cùng loài chẳng phải người *(phi nhân),* tâm của hữu tình, vô tình đều đồng một tâm, tham và tạo chẳng ra ngoài một tâm của đương nhân. Tham thì thành Phật, tạo thì thành chúng sanh. Tham thì không tâm, tạo thì có thân. Tham thì không cả hữu tình và vô tình, tạo thì nghiệp quy về chúng sanh luân chuyển. Phải biết tâm tham thì lâu ngày dần dần không. Tâm tạo thì lâu ngày dần dần có. Không thì thành chư Phật. Có thì thành chúng sanh. Thế nên biết tất cả mọi việc chẳng hỏi đến tâm, chỉ riêng một Pháp tham thiền này không thể rời tâm.

35. THẬT TỐT

Người tham thiền trước tiên phải biết lựa chọn pháp lợi độn, pháp tốt xấu, pháp lợi thì ngộ tâm, pháp độn thì lo làm việc thế gian. Pháp tốt là tham thiền, pháp xấu là tạo nghiệp. Người tu hành rất cần phải thận trọng chọn lựa đường đi, một bước đầu tiên đừng để sai lầm, cho nên đi đứng vạn dặm quan trọng ở một bước đầu tiên. Như nhà của ta ở hướng Bắc mà bước đầu tiên lại đi về hướng Nam, dẫu cho ông có đi suốt bao nhiêu năm cũng không có thời tiết đến nhà, càng vội vã đi, càng khó đến nhà. Bỗng gặp người tham thiền quen hỏi: "Ông đi đâu mà vội vàng như lửa đốt vậy, bộ lạc đường rồi sao? Người đi đường đáp: "Chính vì muốn đến nhà, tôi đã đi suốt ba mươi năm rồi mà vẫn còn ở giữa đường, lòng nóng như lửa đốt".

Người tham thiền hỏi: "Ông có thật muốn về đến nhà chăng?"

Đáp: "Thật muốn".

Người tham thiền bèn dạy cho pháp tham thiền, người ấy ngồi xuống nhắm mắt, tâm chẳng tưởng đến con đường, cũng chẳng tưởng đến nhà. Giây lâu bỗng nói: "Sướng thay! Pháp tham thiền này thật rất là tốt". Vì sao? Vì con đường của thế gian đi lầm vạn dặm phải trở lui lại vạn dặm mới về được lại chỗ cũ. Còn ở đây ngồi một lát, không cần lùi lại vạn dặm mà lập tức đến nhà, mới biết thiền tông có sự chứng minh: "Đường không rời nhà, nhà tức là đường".

Người thế gian tuy lạc nhà vạn dặm nhưng cũng chưa ra ngoài cửa một bước. Dù người phỉ báng Phật mà đâu biết chính mình là Phật vị lai. Dù người phỉ báng pháp mà đâu biết đại pháp là nói tâm pháp của mình. Dù người khinh khi chư Tăng mà đâu biết chư Tăng tương lai là người ân chỉ dạy ta học Phật. Bất quá người tin thì thành Phật sớm, người phỉ báng thì thành Phật muộn mà thôi.

Có người hỏi: "Muộn bao lâu mới thành Phật?". Đáp: Nếu người phỉ báng Tam Bảo là tạo nghiệp A Tỳ. Lấy tám vạn đại kiếp của trời phi phi tưởng là một ngày đêm của địa ngục A Tỳ. Còn các nghiệp khác thì thời gian bị đọa số kiếp ít hơn.

Người hỏi ấy nói: Từ nay về sau tôi chẳng dám phỉ báng Phật, Pháp, Tăng, và phải gấp học Phật Pháp Tăng. Vì sao? Nếu tạo nghiệp ác này, một khi bị đọa không biết đến lúc nào ra. Do đó, chẳng những hôm nay tôi rất hỗ thẹn, quyết chí tham thiền, mà còn khuyên người thân thích, kẻ quen biết của tôi và khắp thiên hạ nên thức tỉnh quày đầu, xem thế giới đẹp như trăm hoa sớm nở tối tàn không có gì trường cửu. Vợ đẹp, con ngoan, công danh phú quý đều như giọt sương mai, ngay cả thân này còn không phải của ta, huống là cái gì khác. Chỉ có tham thiền là việc thật tốt. Tại sao thật tốt? Phải biết, tham thiền hễ ngộ là đi thẳng vào nhà chư Phật. Bảo ta sanh đông phương, rồi sanh tây phương, ta nhứt định không đi. Ta cùng Phật sánh vai, cùng Phật đồng ngồi. Ở thế gian đâu có cái tốt này. Thật tốt không có gì sánh bằng.

36. TRỰC TIẾP

Người tham thiền một pháp này không động bước cũng có thể liễu. Liễu tức là liễu ngộ đường về nhà. Không đi đường cũng có thể liễu, không gánh gánh cũng có thể liễu, gánh gánh nặng cũng có thể liễu, kẻ ác người thiện cũng có thể liễu, người trí kẻ ngu cũng có thể liễu, làm quan to, làm lão gia cũng có thể liễu, người làm ruộng người buôn bán cũng có thể liễu, gái trai lớn nhỏ cũng có thể liễu, già trẻ nghèo hèn cũng có thể liễu, kẻ gánh phẩn, người bán dưa cũng có thể liễu, người xuất gia, kẻ tại gia cũng có thể liễu, không chịu liễu cũng có thể liễu, chịu liễu lại càng có thể liễu, ăn cơm cũng có thể liễu, ỉa đái cũng có thể liễu, giết người cũng có thể liễu, cứu người cũng có thể liễu, phỉ báng Tam Bảo cũng có thể liễu, kính tin Tam Bảo cũng có thể liễu, đấy là hữu tình liễu đạo.

Hư không cũng có thể liễu, đại địa cũng có thể liễu, gạch ngói sỏi đá cũng có thể liễu, cỏ cây rừng rậm cũng có thể liễu, cục bùn cứt chó cũng có thể liễu, đây là vô tình liễu đạo.

Lại hỏi: Hữu tình liễu đạo còn có thể tin, chứ vô tình liễu đạo thật khó tin quá!

Đáp: Tôi nói người tin thì thành Phật, người không tin thì thành chúng sanh. Nếu nói: Không tin vô tình thành Phật, thì hữu tình thành Phật ông có thể tin được chăng? Thử hỏi: Ông là một phần tử hữu tình, ông có thể tin ông thành Phật chăng? Ông nếu ông tin thành Phật thì ngoan không có thể thành Phật. Ông còn không tin ông thành Phật thì cục gạch miếng ngói thành Phật, ông đương nhiên không tin, cũng không có gì lạ! Rõ ràng là Phật, rõ ràng cùng Phật đồng thế, sờ sờ trước mắt mà không tin, sao mà mê chi lắm vậy!

Nếu người biết được mắt thấy là người nào, tai nghe là người nào, thân cử động là người nào, tâm suy nghĩ là người nào, chiêm bao là người nào, nghĩ ra không phải người nào khác mà chính là ta.

Nghỉ ngơi cũng là ta, ta cũng là ta, chết rồi đem chôn dưới đất có thể nói là ta chăng? Buổi sáng nói chuyện là ta, buổi chiều chôn xuống đất có thể là ta chăng? Cứ như thế thì nói chuyện là ta, chôn xuống đất không thể nói là không phải ta? Chao ôi! Thật không hiểu nổi! Suy nghĩ tới suy nghĩ lui, việc thế gian không hiểu có thể gác qua một bên, còn việc của chính mình như không hiểu thì tương lai chẳng lẽ bị vùi chôn dưới đất sao? Đâu dám nhận là ta, chẳng lẽ ta ngủ trong đất sao! Việc của ta càng nghĩ đến càng nóng ruột, nghe nói người tham thiền có thể biết, liền chạy đến hỏi: Tương lai tôi chết bị chôn xuống đất, xin hỏi ngài cái gì là tôi?

Người tham thiền này đáp: Ông muốn tìm cái ta thật của ông phải không?

Đáp: Phải.

Người tham thiền mới bảo người kia ngồi xuống nhắm mắt lại, rồi hỏi: Không nghĩ thiện, dừng một lát rồi hỏi: Niệm thiện có chăng?

Đáp: Không.

Lại bảo: Không nghĩ ác, dừng một lát rồi hỏi: Còn có niệm ác không?

Đáp: Không

Người tham thiền mới bảo: Thiện ác không nghĩ ngay khi ấy chính là bổn lai diện mục của ông.

Người ấy nói: Ngộ rồi! Ngộ rồi! Ngộ rồi! Và khen rằng: Một pháp tham thiền này thật là trực tiếp.

37. MUỐN ĐỘ NGƯỜI

Người tham thiền chưa thuần thục, ngồi chưa quen chân, công phu còn chưa biết dụng, mà tự xưng là thiền sư, tự xưng là liễu thoát, tự nói là khai ngộ, cảm thấy chính mình đã minh liễu, có tâm muốn độ người.

Có người hỏi: "Ông nói ông đã minh liễu, tôi xin hỏi ông một câu: Một ngày ăn mấy chén cơm là ai ăn?

Vị muốn độ người này con mắt trợn dọc, đỏ mặt thất sắc, nuốt nước miếng không biết đường trả lời. Nếu hỏi thêm nữa thì không có đất dung thân. Người ấy mới tự nghĩ: "Mình bị người ta hỏi một câu mà không thể mở miệng, may mà người ta không hỏi nữa. Chứ nếu hỏi nữa, chắc mình phải bỏ trốn".

Tự nghĩ rằng: "Một ngày ăn mấy chén cơm còn không biết ăn cơm là ai? thì mình há chẳng phải là kẻ đại phàm phu sao, mà dám nói độ chúng sanh. Thật là rất hổ thẹn. Phải mau mau đem cái tâm độ người buông bỏ, đem cái việc độ người liệng đi. Trước hết phải chuyên môn đem cái việc lớn của chính mình ra làm cho xong rồi mới tính đến chuyện độ người. Mới bị người ta hỏi làm

không mở miệng được, bây giờ phải nghĩ từ chỗ nào hạ thủ, nghĩ phải đi đến chỗ nào tham thiền mới có thể làm xong một việc này.

Liền quảy gói hành trang đi vào Tòng Lâm, vừa vào sơn môn, bị chấp sự quát: Đồ sơ tham! Lại quát: Thằng khốn nạn. Quát đến hồn phi phách tán, rất đáng sợ, thấy như thế nghĩ rằng không biết về sau ta còn phải gặp chuyện gì nữa mà hai chân run rẩy.

Nghĩ rằng: Thấy chấp sự quát: Thằng khốn nạn, quát: Đồ sơ tham, ở đây còn có cho ta mở miệng chăng?

Trụ chẳng bao lâu, theo chúng thỉnh khai thị, thiện tri thức hỏi: "Từ đâu tới" Vừa muốn mở miệng liền bị đánh. Lại hỏi: Từ đâu đến. Đáp: Từ chùa tư đến. Lại hỏi: Là chân đi đến, hay là đầu đi đến. Lại không còn dám đáp. Chợt nhớ lại trước kia có người hỏi ta "Ăn cơm là người nào?". Ý tứ giống nhau. Rồi chịu đánh chịu mắng không chút từ nan. Một ngày nào đó bỗng liệng đi được cái kiến chấp sai lầm như chấp lầm chiếc giày là con rùa mà đâm ra hoảng sợ, từ đây được chút tin tức, liền khuyên mọi người: "Thiên hạ khổ làm sao ấy, cứ tự chôn vùi trong hầm tình ái, biết đến ngày nào mới được thoát gông xiềng của tình ái. Xin mời tất cả đến Thiền Tông cùng nhau tham thiền liễu thoát sanh tử, thì sung sướng lắm!

38. SỢ QUY CỦ

Người tham thiền trước hết phải có chí giữ thanh quy mới có thể an trụ trong Tòng Lâm. Phải biết hai chữ QUY CỦ quan hệ rất lớn, ý nghĩ rất sâu. Sao vậy? Thì giữ nghiêm cẩn mật được thanh quy mới đáng là người tu hành trong Tăng chúng, có một chút sơ sót liền bị đuổi ra khỏi Tòng Lâm.

Lại như trời không trược mà thanh, đất không thanh mà trược, đều có quy cũ của trời đất. Mây tan thì mặt trời sáng, điện chớp thì sấm nổ cũng gọi là quy củ của không trung, quy củ của nhân gian là mới sanh ra thì non, lớn dần thành trai tráng, bệnh nặng thì chết, nghiệp thức trung ấm đi đầu thai, tái sinh làm người, người không thể biết, tình hình cũng giống như cây cối mùa Xuân thì trổ hoa, mùa Hạ ra lá, mùa Thu kết quả, mùa Đông khô tàn, gốc rễ còn ở dưới đất đợi đến mùa Xuân lại ra hoa, người ta thích được như cũ. Quy củ của vật chất như lu hủ, chậu bồn, gạch ngói, đồ vật bằng gỗ cũng đều do quy củ mà thành. Không có quy củ thì đất muốn che trời. Không có quy củ thì khách sẽ khinh chủ. Không có quy củ thì luật pháp Quốc Gia mất giềng mối. Không có quy củ thì nhà mất khuôn pháp, không có quy củ thì Tăng không có chỗ nương. Không có quy củ thì tập khí xấu khó trừ. Không có quy củ thì thân tâm không an tịnh. Không có quy củ thì chẳng thể giữ pháp. Không có quy củ thì chẳng thể tham thiền.

Người thích quy củ, ban đầu là người tốt, kế là người thiện, rồi thành người hiền, tiến lên nửa thành thánh nhân. Người sợ quy củ, ban đầu ghét chức sự, kế đến chán Tòng Lâm, rồi thối đạo tâm, tiến tới thêm nữa thành ra người xấu.

Trời đất tuy lớn cũng không thể chạy khỏi thanh quy. Mặt trời mặt trăng tuy sáng cũng không thể trái thanh quy. Gạch ngói sỏi đá y quy củ mà làm. Sấm có quy củ của sấm, chớp có quy củ của chớp. Gió mây tuy đi mau cũng không thể ra ngoài quy củ.

Xin các bạn đồng môn chuyển sợ quy củ thành thích quy củ, hãy nghĩ một pháp quy củ này có biết bao lợi ích mà tự hoan hỷ nói: "Không có quy củ không thể thành Phật Tổ, không có quy củ không thể thành người tốt, không có quy củ không thể thành Hiền thánh, không có quy củ không thể liễu sanh tử.

Thật tâm phát nguyện thề lập tử hạnh bắt đầu từ nay cho đến thành Phật hễ nghe người giảng quy củ thì cuối đầu lễ bái, có người ức hiếp ta, ta cũng lễ bái người ấy, dù đánh chết ta, ta cũng không đánh lại, dù chửi mắng ta, ta cũng không chửi mắng lại. Thà giữ thanh quy mà chết, chứ không phạm quy củ mà sống. Chỉ e rằng lâu ngày lại sợ thanh (quy) quy củ, nên ở trước Phật đốt hương lễ bái phát nguyện: Từ nay về sau nếu con không giữ thanh quy, xin Bồ-tát Vi Đà *(Hộ Pháp)* khiển trách con, làm cho con biến ra bùn đất.

39. THÍCH GIAO DU

Người tham thiền phải có chí sắt đá một phen ngồi ba mươi năm mới có thể hành đạo. Một pháp này, không có tâm lâu dài, không có tâm nhẫn nại, không có tâm hướng thượng, không có tâm kiên cố thì không thể tham thiền. Sao vậy? Như người cọ gỗ lấy lửa càng gấp càng tốt, càng chuyên càng hay, cọ một hơi cho gỗ nóng phát khói, càng dũng mãnh cọ thêm cho đến bật lửa ra đốt gỗ. Lửa cháy gỗ thành tro, tro tàn không còn chuyện gì nữa.

Sự cọ gỗ này cũng giống như tham thiền. Lại như mài gươm đồng ban đầu sờ thấy nhám tay, kế đó thấy phẳng lì rồi mới đến sạch bụi, bụi sạch thì ánh sáng phát sanh, người chưa biết cách tham thiền, tham thiền đắc lực phải một mạch tham luôn, công phu thâm sâu, biếng trễ một chút liền sanh buồn chán, hoặc nói chuyện với người, hoặc tìm người để nói chuyện, thậm chí còn muốn đi đến nơi khác để đàm đạo hoặc đến núi Cửu Hoa để gặp bạn, hoặc qua núi Phổ Đà để tìm người quen. Tâm giao du hễ động thì cái thân hành đạo cũng theo đó mà động. Nếu phát giác được trước khi niệm chưa động thì có thể không động.

Phát giác niệm là trước tiên phát giác trong tâm có sanh phiền não, phải mau mau ra sức mạnh mẽ đề khởi công phu, đề khởi công phu không ngừng đến khi nào vọng niệm hết sạch mới thôi. Lại phát giác có một chúc xíu niệm phiền não động nhẹ liền quở trách rằng: "Đồ quỉ nghiệp chướng, bên ngoài có gì đẹp đâu. Từ vô lượng kiếp trôi lăn trong tứ sanh, lục đạo đến ngày nay thật không biết hỗ thẹn sao?

Từ nay về sau lập chí không dời, dù cha mẹ, sư trưởng, sống chết còn mất, đều không phải việc của ta. Sự quở trách nặng nề này khiến cho niệm phiền não lập tức tan mất. Tìm bóng dáng của

phiền não, tìm không ra. Quở trách nặng như thế mà vọng niệm vẫn không thôi, tự đánh mình một bạt tai, hoặc đến trước Phật dập đầu sám hối phát nguyện, thì các tâm giao du sẽ hết sạch.

Lúc có niệm ác, niệm dâm, niệm sân, niệm trốn đi nổi lên, phải dùng pháp quở, tự quở trách mình, sau dùng pháp tự đánh mình. Lại dùng pháp sám hối để sám hối tội mình. Dùng cả ba pháp quở, đánh, sám hối này thì được coi như đã biết cách để hành đạo tham thiền. Đã hết cách rồi, ước mong người hành đạo phải gắng sức hành, không nên để cho quỉ phiền não kéo vào hầm lửa *(địa ngục).* Người tham thiền rất cần phải thận trọng.

40. KẾT BẠN ĐỒNG THAM

Người tham thiền lập chí cao thượng, xa lìa nhân thế, một thân một bóng lấy đạo làm bạn mới là tư cách của người tham thiền. Từ vô thỉ kiếp đến nay đuổi theo tình ái, tạo ác rất sâu đến nỗi thay đầu đổi mặt không biết bao nhiêu lần, thẳng đến ngày nay lại theo tình dục chuyển nữa, thật là cô phụ Phật Tổ, cha mẹ, sư trưởng, còn mặt mũi nào nhìn người, mà cũng là cô phụ chính mình nữa!

Từ đây lấy đạo làm chí thân, lấy thiền làm bạn hữu. Ngoài ra đều không màng đến mà còn lại tránh xa. Chẳng tránh xa thì không thể thoát hang ái nhiễm, chẳng chân tham thì không thể tuyệt ổ sanh tử. Nói với người một câu hữu ích còn trái với đạo, huống là nói lời vô ích ư?

Xưa, có mấy người kết bạn với Từ Minh cùng đến tham vấn Tổ Thiện Chiêu ở Phần Dương, vừa đến cửa bị tát một gáo nước lạnh, thì có hai ba người lập tức bỏ đi. Đến chiều tối, Tổ Phần Dương dọn một mâm rượu thịt, mọi người đều im lặng không ăn, chỉ có một mình Từ Minh nghe lời Tổ ăn thì ăn. Sáng hôm sau cả bọn đi hết, chỉ còn một mình Từ Minh ở lại. Tổ Phần Dương nói: “ta dùng một mâm cơm tống khứ bọn cô hồn, chỉ còn lại có một mình ngươi”. Như vậy, kết bạn đồng tham còn không thể hành đại pháp, đồng liễu sanh tử, đồng khai đạo tràng, đồng hành độ thế. Đâu thể gọi là đồng tham khi bị một chút oan ức, mỗi người tự lo tánh mạng của mình, không còn để ý đến ai khác! Buồn thay! Bất quá là làm náo nhiệt một lúc mà thôi, rốt cuộc chỉ làm phí thời giờ, thật là trái với đạo.

Thời gần đây, người kết bạn đồng tham là do anh mến nhân cách của tôi, tôi thích sự thanh nghiêm của anh, ngày đêm bàn luận rất là hợp ý thì hai người đồng đến trước Phật phát nguyện, hoặc sống chết không rời nhau, hoặc anh chết, tôi chết, hoặc đồng hoạn nạn, hoặc đồng tham thiền. Sau khi phát nguyện, giới điệp của anh tôi thâu, tờ phát nguyện của tôi anh giữ, tình thâm nghĩa hậu, ra vào có nhau. Một khi tấn thiền đường, hoặc làm hành đơn thấy anh thân với người khác thì tôi ghen hờn, hoặc anh muốn đi hành hương ở núi, tôi muốn đi hành hương ở biển. Trước thì ngôn ngữ bất hòa, kế đó thì nhân tình thưa thớt, rồi đến anh trả tôi giới điệp, tôi trả anh tờ phát nguyện, thậm chí còn đấm đá nhau. Ô hô! Kết bạn đồng tham như thế chưa đầy một năm. Chao ôi! Sao mà ngu quá vậy!

Tham thiền chính là muốn đoạn tuyệt tình ái, mà đạo còn khó hành huống là nhiễm ô tình ái thì thiền làm sao tham được.

Ước mong người có chí, người hiểu biết đừng làm chuyện ngu như thế, uổng phí thời giờ lắm vậy.

41. ĐI VỀ TỤC GIA

Người tham thiền, thân phải xa trần thoát tục, tâm phải cách chợ lìa nhà, mới có thể làm việc tham thiền. Có một chút sơ sót là chính mình bị lọt vào lưới tình và người khác cũng bị liên lụy.

Người xưa nói: "Ngay lúc dụng tâm, chợt nhớ đến thân thể của cha, thì như dùng dao cắt thân thể cha, lại nghĩ đến nổi cô đơn của mẹ thì như dùng lửa đốt đầu mẹ". Nghĩa của câu này như thế nào? Phải biết, tâm thiền thiệt tịnh không nhiễm một trần, bỗng đem tình mẹ thân cha để vào trong tâm tịnh thì thầm cảm mến cha mẹ làm cho cha mẹ đau đớn như bị dao cắt, lửa đốt. Cho nên người xưa nhớ con muốn trở về nhà liền cắn ngón tay, đứa con nghe tim đau nhói, trở về hỏi mẹ: "Tại sao tim con đau" Mẹ nói: "Mẹ cắn ngón tay nghĩ đến con về nhà, nên tim con đau nhói mà trở về". Thế nên biết, tâm nhớ đến cha mẹ ở tục gia còn làm cho cha mẹ cảm thấy đau đớn khổ sở, huống là đường tăng tướng, oai nghi rõ ràng, được người đời kính mến mà không màng đến sự vi phạm oai nghi, không màng đến nổi thống khổ của cha mẹ ư?

Thời gần đây, có người tham thiền chưa được bao lâu, tục niệm chưa quên, thiền tham đắc ý tất cả đều quên. Bỗng nhiên hơi bê trễ, tục cảnh kéo đến, nhớ cha mẹ mà rơi lệ, tưởng đến tình cảnh thê thảm của con cái mà thương tâm, tình anh em, nghĩa bằng hữu cuồn cuộn kéo đến khiến cho tấm thân thịt này sắp thành thây chết. Đến nỗi nghĩ rằng: "Không trụ ở đây nữa". Xin phép xuất viện không cho đi, bèn trốn đi, không dám ra cửa chánh, phải chung lổ chó mà ra. Một vai vân thủy, mệt nhọc khó đi, ngồi xuống nghĩ suy: "Chao ôi! Lầm rồi! Lầm rồi! Vừa mới dụng công đắc lực cớ sao lại trốn đi". Lúc mới ra ngoài cảm thấy không nên đi nữa. Đến đây tiến thoái chỉ còn ở hang núi chớ không thể trở về Tòng Lâm. Người được nhận là tốt, là người dù sống dù chết chẳng rời thiền đường. Nếu ra ngoài chân trời xa thẳm rồi muốn trở lại phát tâm trụ mãi ở thiền đường e rằng đời này không đủ sức làm như thế.

Người tham thiền chẳng những không vọng tưởng đến tục gia mà tăng gia cũng không vọng tưởng nữa thì mới bảo đảm an toàn.

42. THÍCH THƠ KỆ

Người tham thiềm muốn liễu sanh tử, thành Phật Tổ phải tử tâm một chỗ mới có đạo để hành. Nếu một nóng mười lạnh, sớm siêng năng chiều lười biếng mà muốn liễu sanh tử thì chỉ là sự dối mình mà thôi. Thói quen của người là suốt một thời gian lâu bất động thì thân cảm thấy buồn bực, hoặc phải thông thả dạo chơi, hoặc mỗi ngày một mới lạ thì thân mới thích thú dễ chịu. Vừa

có vật gì trái với thân, hoặc phải mang nặng thì cảm thấy buồn rầu. Cho nên trong cảnh làm không thể được, không làm cũng không thể được, làm thì thân khó chịu, không làm thì không có cơm ăn, áo mặc. Vậy chỗ ức hiếp thân không ngày nào có. Thật đáng thương thay. Người đời chấp thân là mình, cho nên yêu quí nó. Chúng ta là người hành đạo phải xem thân không phải là mình, thì có cái khổ nào chịu không nổi, có việc nào không làm được. Chúng ta là người học tham thiềm lấy đạo làm thân, lấy tham làm tâm, còn không thể lo tròn sự nghiệp chánh yếu của ta thay, huống là rảnh xem sách thế tục, buồn xem sách NHO, thật rất đáng tiếc.

Thường thường, có người thấy bốn chữ NIỆM PHẬT LÀ AI? liền làm một thiên văn chương lớn, hoặc thích ngâm thơ, hoặc ưa làm kệ. Những hành động nhỏ này rất trái với đạo. Dù là văn chương thành gấm, rốt cuộc ta cũng là tăng sĩ. Tăng sĩ thích làm việc thế tục có được chăng? Dẫu thơ cao như Đỗ Phủ, chỉ là thi nhân chứ không phải là tăng sư. Làm kệ hay hơn Đông Pha, gieo vần khéo như Lý Bạch, người đời dùng văn chương thi phú để thi cử làm quan, còn hàng tăng sĩ làm kệ, làm thơ chỉ khiến cho người ta buồn. Ngọn bút vừa hạ dẫu có nhanh chóng như thiên cơ, ý tứ lạ hay cũng đâu sắt bén bằng chỗ ngộ, rốt cuộc cũng chỉ là thi tăng. Ngày đêm sáng tác thơ văn, ăn cơm Phật thật là rất uổng. Nguồn gốc của bệnh này đều do người tham thiền không biết sanh tử là vật gì? Không biết tham thiền là việc gì? Căn bổn còn chưa hiểu rõ mà muốn chân tham thật cứu được sao! Bổn phận người tu hành là tăng sự nên làm thì siêng năng làm, làm không ngừng nghỉ mới đáng gọi là vị Tăng tốt. Tục sư không nên làm, người khác khuyên ta làm, dù chết ta cũng không làm.

Xin hỏi thiền gia thích làm thơ, làm kệ, làm văn chương, ca phú có biết hổ thẹn chăng? Có biết mắc cỡ chăng? Từ đây phát nguyện suốt đời, siêng năng học làm cao Tăng, chứ không học làm thi Tăng nữa.

43. CẤT CHỨA TIỀN VẬT

Người tham thiền đã biết thế giới không thì thân không, thân không thì tâm không, tâm không thì thi đậu. Chân thật không là chánh hạnh, chánh kiến của người tham thiền.

Vật bên ngoài thân hãy gấp xả bỏ đi, như ruộng đất, nhà cửa, vàng bạc châu báu, các vật quí trọng của riêng mình. Lại còn vợ con của thế tục, chùa tư, am thất của Tăng và vườn tượt ao hồ, muôn vật của thế gian huyễn hóa đều phải xả bỏ sạch hết. Vật ngoài thân xả bỏ hết, còn phải xả bỏ tự thân. Các món đồ xinh đẹp thế gian như: Quần áo tốt, giày da, nón đẹp v.v… đều xả bỏ. Cờ bạc, ăn nhậu, hút thuốc, nữ sắc v.v… đều cấm tuyệt. Chỉ có một thân ngoài ra không có một vật. Y phục trên thân đều màu hoại sắc, quần áo hành trang đều rách rưới, vá chồng nhiều lớp, đến nổi đem bỏ ngoài đường cái cũng không ai thèm ngó tới. Lại còn xông mùi hôi thối của mồ hôi chua, thì mới thật là con Như Lai, mới thật là con của Phật. Y phục này gọi là y phục lạ đối với thế gian, cũng gọi là y phục bậc thượng của hàng tăng sĩ. Đây là hành hạnh xả đầu tiên nơi thế gian và nơi thân.

Tâm xả bỏ, là trước tiên xả bỏ nghiệp chướng, kế xả bỏ tập khí ở thân, rồi xả bỏ tâm chấp thân, tiến tới xả bỏ tâm tham, sân, si, ái, tâm ngỗ nghịch thập ác, tâm ngã mạn cống cao, tâm ngã mạn tật đố, tâm phiền não thị phi, tâm thiện ác thủ xả, tâm sanh tử Niết Bàn, tâm thành Phật, làm Tổ, tâm thiên đường địa ngục, tâm tứ sanh lục đạo, tâm ông, tâm tôi, đều xả bỏ hết.

Thời gian gần đây có người hành đạo tham thiền, mặc y bá nạp mà bên trong dấu vật thực, đi bát mà thích tiền, thân mặc y rách mà tay đeo nhẫn vàng, đầu đà khổ hạnh mà răng bịt vàng, chân mang giày cỏ mà dây lưng thắt lụa, tình trạng lạ lùng cổ quái. Đó là do chưa thấy suốt thế giới, chưa buông bỏ thân tâm nên mới làm như thế.

Người đại tu hành y phục đã rách, thân tâm trong ngoài đều xả bỏ sạch hết. Nếu thích chất chứa tiền bạc, không xả bỏ vật mình ưa thích thì làm sao có đạo? Phải biết, thế giới nghèo đến hết, thân nghèo đến sạch, tâm nghèo đến không, thấy được con người bổn lai *(kiến tánh)* cũng chỉ mới được một nữa, còn phải như người xưa nói: "Năm ngoái nghèo chưa thật là nghèo, năm nay nghèo, nghèo đáo để. Năm ngoái nghèo còn có đất cắm dùi, năm nay nghèo đến mức dùi cũng không". Mừng thay! Mừng thay!

44. HÀNH HƯƠNG

Người tham thiền bên ngoài nói không, nói liễu *(ngộ)* mà trong tâm đầy ắp sầu lo, một cơn gió nhẹ thổi tới cũng nổi bụi vạn dặm đó là vì gót chân chưa chấm đất. Chỉ được pháp nguyện đi hành hương thánh tích.

Phải biết, việc hành hương có liên hệ với người mới xuất gia. Người mới xuất gia như con chim bị nhốt trong lòng rất khó chịu, hoặc được thầy bảo đi hành hương, hoặc tự mình buồn nên đi hành hương. Có những người lão tham muốn thấy chân dung của các Bồ-tát, nên tính hành hương Ngũ Đài để thấy Văn Thù cầu khai mở trí huệ, hoặc muốn hành hương Cửu Hoa cầu đức Địa Tạng vì sợ đọa tam đồ, núi Nga Mi cao chẳng phải đại hạnh thì khó đến, đường đi Phổ Đà gần, vừa cất bước có thể lên. Thử hỏi: Hành hương thánh tích là vì hoàn nguyện, cầu trí huệ, vì sợ đọa địa ngục, vì được phước báo chăng?

Có một việc hệ trọng không thể làm đến mà chắc chắn không phải là việc hành hương. Hoặc có người chánh thức phê bình, đừng phân sơ tham , lão tham, ai nấy cần phải gấp rút làm cái việc lớn của chính mình, phải lấy việc (*liễu sanh tử)* này làm đại sự. Đại sự không liễu thì động bước liền trái, đụng việc bị vướng mắc. Sao vậy? Dù trải qua ngàn năm nữa, các thánh tích vẫn còn ở thế gian, nếu thánh tích chạy đi mất thì chúng ta mới nên gấp rút đi hành hương chiêm bái.

Chúng ta may mắn được xuất gia, phải nên làm việc lớn của chính mình. Đại sự không rõ thì nóng lòng như lửa đốt, đâu còn lo nghĩ gì đến việc khác. Phải biết mạng người sống chết chỉ trong hơi thở, một hơi thở ra không trở vào thì đã bị luân hồi qua đời khác. Nếu tâm tham thấu, đại sự phát minh, được trí huệ rồi đi hành hương Văn Thù, hành đại hạnh rồi hành hương Phổ

Hiền, vận đại bi rồi hành hương Quan Âm, phát đại nguyện rồi hành hương Địa Tạng. Đây mới đích thực hành hương.

Nếu không hỏi vì việc gì mà xuất gia? Vì việc gì mà đi hành hương thánh tích? Thì suốt một đời xuất gia tu hành chỉ lấy hành hương làm việc suốt đời, trừ việc hành hương này ra thì không phải việc chính yếu của tăng sĩ. Khổ thay! Trong kinh Phật, lời Tổ, tôi chưa từng thấy nghe nói: "Không hành hương thì không phải tăng sĩ, không hành hương thì không phải việc của tăng" mà chỉ nói: Năm hạ về trước chuyên tinh giới luật. Năm hạ về sau học giáo tham thiền.

Xin khuyên mọi người: Không cần lên núi hành hương mà vẫn thấy được ông chủ trong núi. Hãy mau đến cái nguyện chân thành muốn hành hương chuyển thành an tâm hành đạo. Các lỗi bỏ lời nguyện hành hương của quý vị, tôi xin chịu thế cho. Xin quý vị cứ an tâm hành đạo.

45. NHẬP THẤT

Người tham thiền, thiền tham rất lâu mà chưa được công phu, khổ tâm truy tìm mà không có kiến địa *(ngộ)* thêm vào đó là sự phiền phức của quy củ, sự bận rộn của công việc quá nhiều, nghĩ rằng: Thật không thể hành đạo. Muốn thật sự hành đạo, nhưng nhập thất không được.

Một khi vào thất vạn sự đều bỏ, chẳng nghe thế sự, chẳng thấy trần duyên, lập thệ không khai ngộ không ra thất, chẳng mãn hạn chẳng ra thất. Chí nguyện vững chắc tinh thần phấn khởi. Sau hai , ba tháng, cơm ăn không no, thân thể khó điều hòa, công khóa hơi sút kém đạo niệm yếu dần, phiền não nảy sinh, trăm thứ không vừa lòng, không trách người hộ thất lôi thôi thì cũng chê cơm không ngon, canh không ngọt. Một khi đạo niệm lỏng lẻo thì nói: "Ở trong thất ngồi không ăn, núi cũng phải lỡ, muốn trở về chùa tư giúp việc cho Tổ đình cũng là công đức", liền nói với người hộ thất "Hãy thỉnh chủ nhân đến đây, để tôi xin ra thất đi hành hương". Thật không có đạo tâm, không biết hổ thẹn. Lúc muốn nhập thất thì nói nhập thất tốt. Nay muốn ra thất lại nói ra thất thanh nhàn. Chủ nhân không cho ra thất, muốn trốn đi mà không có chìa khóa mở cửa, thì tìm lỗ chó chun ra, chun ra không được thì bắt thang trổ nóc nhà, hoặc bắt ghế trèo tường trốn đi.

Ngoài ra, còn có người muốn ra thất mà ngại không biết đi đâu, không dám nhìn mặt người nên phải ráng nhập thất. Có người nhập thất để tụng kinh giùm người, có người nhập thất để đã thất giùm người, có người nhập thất để lạy kinh giùm người, có người nhập thất mà tiếp khách trong thất, có người nhập thất mà thâu đệ tử, có người nhập thất để giúp nhà chùa làm duyên pháp. Có người nhập thất mà giảng kinh trong thất. Các việc làm như thế đều không phải chánh hạnh. Nhập thất ba năm chỉ nhọc công vô ích, việc lớn của chính mình chưa hề biết tới.

Nếu người vì đạo mà nhập thất, nhân vì trước kia dụng tâm chê thì không thanh tịnh, khó hành đạo, khó tiến bộ, nên tìm một cái thất thanh tịnh để chuyên giải quyết việc lớn sanh tử. Đối với việc sanh tử nhập thất chính là lúc ra sức dụng công tốt nhất vì không các điều huyên náo. Tham đến chỗ nhân chẳng biết nhân, ngã chẳng biết ngã, đi đứng ngồi nằm không chút gián đoạn. Đã

không gián đoạn ở nơi đây hành một ngày ngàn dặm, mới thật là người có chí sắt đá không ngộ không ra thất. Bằng không thì thiếu nợ cơm cháo của người.

Than ôi! Người cực khổ hộ thất, nếu hộ ông hành đạo thì có công, còn hộ ông tạo nghiệp thì có tội.

46. Ở NÚI

Người tham thiền thân ở Tòng Lâm là đệ nhất đầu đà, trên có chư Phật hộ niệm, giữa có thiện tri thức khai thị, lại có chúng chấp sự đồng hành. Tập khí không thể còn, nghiệp chướng không thể nổi, ý không thể phóng túng, miệng không thể mở ra. Thêm vào đó mắt thấy đều là đạo nhân, tai nghe toàn là đại pháp. Chúng đồng tham lại là Bồ-tát, lạnh nóng đều có người chiếu cố, đói khát đều có người cung cấp, trà đến thì đưa tay ra nhận, cơm đến thì hả miệng ra ăn. Nếu có tập khí xấu nổi lên thì dùng cây gậy pháp để đánh nó, hoặc có vi phạm thanh quy thì bị quát to để cảnh cáo.

Nếu có thể ba nghiệp thuần hòa, nhất tâm hành đạo, ba mươi năm như một ngày thì dù cho cõi trời Tam thiền tuy vui, sau rồi cũng bị thế gian chuyển. Cái vui học đạo tham thiền của chúng ta tức là quên khổ mà cũng quên vui. Cho đến như có người thỉnh ta làm Quốc sư ta cũng không đi, dẫu làm cho thành Phật, ta cũng không thèm. Sao vậy? Chúng ta ở đây chính là đang làm đại sự thành Phật, người ta mời thành Phật thì đâu có thành Phật được.

Người có chút đạo tâm hãy nghĩ xem: "Người nào có thể ở tại Bát Nhã đường, phát tâm trụ lâu dài không thối lui, lập chí lấy ngộ làm kỳ hạn thì người ấy đã có đại căn ắt thành đại khí. Nếu có lúc nào đó, tạp niệm che tâm, ngu xuẩn vọng tâm, thì phải quở ta một tiếng: "Cái việc thành Phật, không muốn làm, động bước thành chúng sanh. Thiên đường không muốn lên, địa ngục đâu có gì tốt mà muốn đến!" Nếu tự quở như thế thì ác niệm của mình liền tiêu.

Có người thật không thể hành phục được vọng niệm cho rằng: "Thiền đường tuy tốt, ở núi cũng tốt, miễn không thối đạo tâm là được. Từ đây lập chí ở mãi trong núi này, cái tâm ở núi này thật tốt. Nhưng sau đó không phát tâm ở núi nữa, vì một phen vào núi sâu lại sợ cọp, ở am thiếu thốn đủ thứ, đói bụng phải xuống núi khất thực, về am thấy vật dụng bị cướp sạch, đau khổ khóc than cho nghiệp khổ của mình. Cuối cùng phải y như cũ, trở lại thiền đường. Có người hỏi: "Sao không ở núi nữa" thì đáp: Tính lại ở thiền đường tốt hơn!

47. KHẤT THỰC

Người tham thiền ăn uống đạm bạc, áo vá cho thân, là đủ lắm rồi. Nếu theo tập quán của thân chuyển thì cơm đạm bạc chẳng muốn ăn. Ăn cơm hẩm, mặc áo rách, một niệm muôn năm, thật là làm cái điều khó làm.

Chánh hạnh của chư Phật, chỉ thường là nói suông, chỉ muốn sướng thân thỏa thích, nên tự nghĩ rằng: “Trụ Tòng Lâm phải giữ quy củ, ở chùa tư phải niệm Phật tụng kinh, ở núi lại sợ quỷ, nhập thất thì sợ buồn, không biết tính làm sao, chi bằng đi khất thực là giải thoát, không lo âu”.

Từ đây sắm sửa vật dụng đắp y mang bát làm hạnh khất thực. Đi khất thực lại bị chó đuổi sau lưng, cơm vừa muốn ăn chó vồ bể bát. Xin được cơm rồi chưa kịp bốc ăn thì bị người mắng la: “Đồ Hòa thượng kiếm cơm”. Nếu đi khất thực thì bị chó cắn, còn không đi khất thực thì đói chết người. Khi đó mới nghĩ rằng: “Trụ Tòng Lâm là tốt”. Lại nghĩ Tòng Lâm tuy tốt mà ngán quy củ, khất thực cũng tốt nhưng sợ chó cắn. Tính tới tính lui không biết phải làm sao. Bỗng nhiên tỉnh ngộ nghĩ rằng: “Tòng Lâm cùng khất thực đều khó làm. Duy có một việc làm được thì tốt cả đời. Đó là việc gì? Ở Tòng Lâm làm chức sự, làm thanh chúng, làm hành đơn, thấy những người này thanh cao một đời, tự tại suốt kiếp, dường như hơn ta khất thực. Lúc khất thực, từ sáng đến chiều bụng đói, chó cắn thật hoàn toàn không thành việc của người xuất gia. Lúc trước tôi cho rằng khất thực là thanh cao, là giải thoát, là sung sướng, là tâm không lo âu. Nay tôi đã trải qua một phen khất thực rồi mới biết người ta thì không cung kính, còn mình thì chỉ mất thời giờ mà thôi. Suy nghĩ lại, thà chết đói chớ không đi khất thực nữa. Lấy Tòng Lâm làm nhà, lấy Tòng Lâm làm chỗ ở, sống cũng ở Tòng Lâm, chết cũng ở trong Tòng Lâm là đủ rồi.

48. NGÃ MẠN

Người tham thiền hàng ngày tự coi mình như con cháu của thiên hạ, thấy kẻ tục người Tăng đều khiêm nhường cung kính mới là bổn phận của Tăng sĩ.

Chỉ nguyện ta sợ thiên hạ, nguyện thiên hạ không sợ ta, không kính ta. Nếu làm được như thế mới là một Tăng sĩ tốt.

Xin khuyên mười phương, nghìn vạn kẻ tục, người Tăng hãy mau trừ ngã mạn. Phải biết ngã mạn là vật phụ thuộc của tham sân si, cho nên Phật nói: “Tham, sân, si, mạn, nghi là năm điều gốc của địa ngục”. Đúng thay lời này!

Có một phương pháp trừ ngã mạn rất hay, đó là xem nam nữ Tăng tục là cha mẹ quá khứ của ta, và là chư Phật vị lai. Tôi thấy anh thì tôi hiếu thuận như đối với cha mẹ, anh thấy tôi thì anh cung kính như đối với Phật. Anh hiếu thuận tôi, tôi cung kính anh, cả thiên hạ đều làm như thế thì một chữ MẠN này tuyệt chủng.

Ngã mạn là tự cho rằng cả thiên hạ chỉ có một mình ta, cả thiên hạ không ai bằng ta. Tăng thượng mạn là cho rằng kinh Phật, lời Tổ chỉ là giấy cũ, Phật là đồng, gỗ làm thành. Tăng thượng mạn này sau khi chết bị đọa địa ngục A Tỳ. Ty liệt mạn, như là nói: “Quân tử không làm việc hạ tiện, Hòa Thượng trụ trì không nên đi khất thực, lượm giẻ rách v.v… Ty liệt mạn này sau khi chết bị đọa vào Tam đồ khổ.

Tất cả các mạn, mạn nào cũng có ngã. Ngã mạn so với ba độc tham sân si, nó còn độc hơn. Ba độc trước tuy độc mà còn có lúc thôi riêng một cái độc ngã mạn này ở loài người thì mạn người, ở loài quỷ thì mạn quỷ, ở loài súc sanh thì mạn súc sanh, ở chỗ nào thì sanh mạn ở chỗ đó. Ở trong loài người mạn như là kẻ tục hát xướng, nghe qua nói hát không hay. Trong loài quỷ mạn quỷ như đại quỷ khuấy nhiễu người, tiểu quỷ cật đố nói: “Tôi phá người còn hơn ông”. Trong loài súc sanh mạn súc sanh là như mới thả con heo nhỏ vào chuồng con heo lớn chạy đến cắn một cái. Xét kỹ nếu mọi người coi người khác như cha mẹ, như chư Phật thì mới hết ngã mạn được.

49. ĐA NGHI

Người tham thiền tin chắc một pháp tham thiền này không có nghi ngờ. Có chút hồ nghi thì sanh khinh khi phỉ báng. Ngày nay được một pháp liễu sanh tử. Chư Phật do Pháp này ngộ, Bồ-tát do pháp này ngộ, chư Tổ do pháp này ngộ, chẵn lẻ không cho ta ngộ sao?

Từ đây tử thủ pháp này không tin pháp khác, không hành pháp khác. Dù cho Phật giáng thế nói pháp này không đúng ta cũng chẳng nghi. Bồ-tát nói pháp này không đúng ta cũng chẳng nghi. Thiên hạ nói pháp này không đúng ta cũng chẳng nghi. Bắt đầu từ nay cho đến lúc thành Phật, sống cũng tham thiền, chết cũng tham thiền, ăn cơm cũng tham thiền, đi ỉa cũng tham thiền, biến trâu cũng tham thiền, biến ngựa cũng tham thiền, xuống địa ngục cũng tham thiền, đội bánh xe bằng lửa cũng tham thiền, nằm trên băng lạnh cũng tham thiền, làm ngạ quỷ cũng tham thiền, làm con thỏ cũng tham thiền, lên trời cũng tham thiền, làm La Hán cũng tham thiền, làm Bồ-tát cũng tham thiền, làm chư Phật cũng tham thiền, thành hư không cũng tham thiền, biến đại địa cũng tham thiền, biến cục gạch cũng tham thiền, làm cục bùn cũng tham thiền, tham thiền cũng tham thiền, không tham thiền cũng tham thiền. Dù cho biến tất cả cũng không rời tham thiền, tất cả tham thiền chẳng rời tất cả. Đến đây tin còn bất khả đắc thì nghi đặt để ở chỗ nào?

Người mới học, theo thầy thì nghi thầy không có đạo, thọ giới thì nghi gạt người, trụ tòng lâm thì nghi chịu khổ, ham học thì nghi vô ích, trụ thiền đường thì uổng công, học đại pháp thì nghi khó hành, có một chút hồ nghi như thế hạt giống Phật bị đoạn dứt vậy.

Tất cả thế gian bất cứ cái gì cũng không nên nghi, nghi làm tăng trưởng tâm ngu si, càng trái với đạo, Sao vậy? Rõ ràng là Phật, ông lại nghi là quỷ, rõ ràng là Bồ-tát, ông lại nghi là người xấu. Nghĩ xem có đắc tội không chứ.

Duy có đại pháp tham thiền liễu sanh tử, thành Phật Tổ này không nghi thì không đắc lực, không nghi thì không dụng công, không nghi thì không khai ngộ. Cho nên người tham thiền đại nghi, đại ngộ, tiểu nghi, tiểu ngộ, không nghi không ngộ. Cái nghi này không phải là hồ nghi. Hồ nghi thì đọa ác đạo, chánh nghi thì thành chư Phật. Một chữ nghi này là cửa của các điều thiện, mà cũng là cửa của các tai họa. Người tu hành rất cần phải thận trọng.

50. THIỀN VỚI THẾ GIAN

Người tham thiền đừng nghi chỉ có ta mới có thể làm công phu, người thế gian không thể tham thiền, đừng nghi ta có thể thành Phật, người thế gian không thể thành Phật. Các hồ nghi này làm thiên hạ sợ hãi, là khinh khi thiên hạ, sao vậy?

Phải biết lúc chưa có chúng sanh, cũng không có hư không đại địa, cũng không có sum la vạn tượng, già trẻ nam nữ, cũng không có gia đình con cái. Do một niệm đầu tiên bất giác của chúng ta, bỗng sanh sơn hà đại địa, hư không thế gian. Do chúng sanh không liễu ngộ tự tâm, không tu giác tánh, cho nên thường ở thế gian. Chúng sanh một ngày chẳng liễu thì hư không một ngày chẳng không. Chúng sanh thường tồn, đại địa thường tại. Do đó hư không đại địa đều do nghiệp lực chúng sanh làm ra, từ lực chư Phật sở nhiếp, nguyện lực Bồ-tát gìn giữ. Ba sức này nhiếp trì như cái đỉnh ba chân, chỉ đợi chúng sanh nghiệp hết, chư Phật mãn nguyện, Bồ-tát độ tận thì còn người nào ở đại địa, còn người nào nói hư không! Đại địa trụ ở địa nào. Hư không trụ ở không nào? Đại địa có địa để trụ vì chúng sanh nghiệp chưa xong, hư không có không để trụ, vì chúng sanh nghiệp chưa hết.

Phải biết, trước có chúng sanh rồi, sau mới có hư không, đại địa, rồi mới có đến chư Phật, Bồ-tát. Một cái có thì tất cả đều có, một cái không thì tất cả đều không. Thế nên mười phương tất cả chúng sanh vì chẳng liễu ngộ tự tâm nên đồng bị luân chuyển. Tất cả chúng sanh tham thiền ngộ đạo, một liễu thì tất cả đều liễu, thì đâu có hư không đại địa chẳng liễu. Như nhân có người mới có phòng ốc, người tất chúng sanh, phòng ốc tức hư không đại địa. Nếu muốn khử bỏ hư không đại địa, trước tiên cần phải khử bỏ người. Người khử bỏ thì hư không đại địa đồng khử. Đến đây thì đâu còn thế gian. Thế nên thiên hạ, người nào cũng có tâm, người nào cũng có tánh, muốn thấy tự tâm, không tham thiền thì không thể thấy, muốn thấy tự tánh, không dụng công thì không thể thấy. Vì thế tự mình tu công đức nhỏ như ngôi sao trên trời, khuyên người tham thiền công đức tỏ như mặt trăng trên trời. Anh khuyên tôi ngộ tâm, tôi khuyên anh ngộ tâm, xứ này khuyên xứ khác ngộ tâm, xứ khác khuyên xứ này ngộ tâm, khuyên nhắc lẫn nhau thì không có gì đồng liễu ngộ.

Người cả thế gian lúc Mê thì nhận lầm huyễn thân này là thân của mình, nhận lầm khách sạn là gia đình của mình. Một mai tắt hơi, thân chết, chẳng những gia đình không phải của ta, mà chính thân này cũng không phải của ta. Từ xưa đến nay, không có một người nào đập vỡ cửa mê, nhảy vọt ra ngoài. Khổ thay! Khổ thay! Cứ nhận là định lệ từ xưa mà không dám ra khỏi cái cửa thế gian mê này một bước. Do đó chư Phật chèo thuyền từ trong biển khổ, Bồ-tát hưng đại nguyện ở nhân gian, độ một người liễu một người, tuần tự độ, tuần tự liễu, sẽ có một ngày độ hết, liễu hết.

51. THẾ GIAN NGHI

Người tham thiền không luận là người thế gian hay xuất thế gian. Có người hỏi: Cái gì là thế gian? Cái gì là xuất thế gian. Người tại thế gian nghi ta: "Tại sao muốn làm Tăng sĩ để làm gì?". Người xuất thế gian nghi người thế gian: "Tại sao muốn làm người tục để làm gì?"

Có người hỏi: "Chẳng lẽ người tục là thế gian, Tăng sĩ là xuất thế gian?". Chẳng phải vậy, người thế gian không tu tự tâm nên gọi là người thế gian. Tăng sĩ liễu ngộ được tự tâm, nên gọi là người xuất thế gian.

Thế gian và người xuất thế gian lấy gì làm chuẩn để phán định? Người thế tục mà thấy bổn tâm mình ngộ tự tánh mình, giáo hóa mọi người, ấy là người xuất thế gian. Tăng sĩ không ngộ tự tâm, không thấy tự tánh, chuyên về tư lợi, đó là người thế gian. Tóm lại, nhiễm trần lao là thế gian, thoát triền phược là xuất thế gian. Quyết định lấy sự liễu sanh tử hay không làm chứng cứ. Liễu tức là xuất thế gian, chưa liễu tức là thế gian.

Lại nghi: Người thế gian từ sáng tới chiều, chỗ ở là nhà, lấy thân làm mình, đây là cái lý thế gian không dời đổi từ xưa đến nay.

Đáp: Anh xuất gia, tôi xuất gia, thế giới sẽ thành trống không, ruộng không người gieo trồng, cơm cũng không có người ăn, há chẳng thành tiên thiên hỗn độn sao? Nếu quả thật thiên hạ đều xuất gia thì con cái ai nuôi, công việc ai làm, chắc chắn là không có lý này. Nếu như thế thì việc trời đất nhật nguyệt, việc hư không đại địa, gạch ngói đất đá sao? Mở mắt ra thấy toàn là Hòa thượng, Hòa thượng này từ đâu ra đây? Lúc này chẳng còn là thế gian của tục, mà thành ra thế giới của Tăng. Kiến giải này, không phải thời nay mới có, mà e rằng người xưa cũng có nghĩ như thế. Kiến giải cũng đâu có lạ gì!

Ví như có một thế giới đất bằng vàng ròng, nhà băng thất bảo, lúc bụng đói tham thiền một khắc liền no, và không cần phải ỉa đái. Lúc thiếu y phục, nghe tiếng thuyết pháp một khắc thì thân thể ấm áp không cần phải mặc y phục, cũng không cần cởi y phục. Nước thơm trong ao phun lên tất cả mặt đất đều thơm. Vàng ròng chất đống bên đường không ai thèm lấy. Giả sử có cái thế giới tốt đẹp như thế, chúng ta đều đi qua thế giới này ở hết, thì cái thế giới ta ở trước kia phải trống không. Vậy thế giới kia ai chưởng quản, gia đình ai coi sóc, con cái ai nuôi dưỡng. Chúng ta đến cái thế giới tốt đẹp này rồi thì cái thế giới kia phải hoại, phải không, phải liễu.

Lại có người nói: "Cái thế giới kia, ta còn để ý đến nó nữa để làm gì? Chúng ta ở thế giới khổ kia chịu khổ, huyễn hóa vô thường sợ muốn chết, tam tai, bát nạn sợ muốn chết, có người ăn buổi sáng phải lo buổi chiều, có người tiền của dư ăn dư để, có người nghèo muốn chết, có người giàu muốn chết. Mừng thay! Hôm nay chúng ta đến chỗ bất sanh bất diệt là quê nhà của chúng ta thật giàu sang, hưởng thọ biết bao sung sướng còn gì sung sướng cho bằng!

Xin hỏi: Trước kia anh sợ thế giới này trống không, sợ người hết, sợ người thế gian đều thành Hòa thượng, sợ thế giới diệt, hôm nay tôi bảo anh trở lại thế giới anh ở trước kia, một bước anh cũng không chịu đi. Người thế gian phải đến khi đó, mới biết lời tôi nói không sai.

52. ĐẠI CHÍ

Người tham thiền trước tiên phải lập đại chí xung thiên, đại chí xuất cách, đại chí xuất thế, đại chí thành Phật. Người không có đại chí thì việc gì cũng không thể làm, việc gì cũng không thể thành tựu. Nhưng chí có chí hướng thượng, có chí hướng hạ, người tu hành rất cần phải xét kỷ. Bằng không, sẽ bị người ta chê rằng: "ông ăn cơm mà không có một chút chí hướng, còn mặt mũi nào sống ở thế gian".

Phải biết, tâm chí là tâm ban đầu của lúc chưa ra tay hành động. Người phát tâm làm việc chưa lập chí vững chắc thường bỏ cuộc giữa đường. Người chí không cao thượng, hoặc người không có chí thường bị thất bại, do đó biết sự quan hệ của chí rất sâu xa.

Thế nào là đại chí xung thiên? Là người thế gian chưa từng thấy qua việc làm cùng các hành vi tốt đẹp mỹ mãn như thế, lời nói, sự hiểu biết, oai nghi, sự thật vượt lên trên tất cả mọi người cho nên gọi là đại chí xung thiên.

Thế nào là đại chí xuất cách? Người này ở trong quần chúng, làm bất cứ việc gì cũng không thích lạc thú thế gian, thích tịch tịnh, cho nên phát tâm xuất gia. Biết xuất gia vượt lên trên thế gian, biết xuất gia không phải chí xuất cách thì không làm nổi, đấy gọi là đại chí xuất cách.

Thế nào là đại chí xuất thế? Một khi xuất gia, không hành khổ hạnh thì không thành công to. Một việc hành đạo có hai thứ hành là PHƯỚC và HUỆ. Mới xuất gia cần phải trụ Tòng Lâm, trước tu gốc phước. Phước là cội gốc thành Phật, phước là cội gốc của thân người, phước là cội gốc của thoát khổ, phước là cội gốc của tu huệ, phước là cội gốc làm duyên để trụ lâu dài, phước là cội gốc kết duyên với người, phước là cội gốc của xuất gia.

Thế nên biết gốc phước là phước điền tối thượng *(ruộng phước hơn hết)*. Bất cứ cái gì không tu có thể nói có được, chứ không thể không tu phước. Sao vậy? Vì phước là của cải của tăng sĩ, tiền là của cải của người đời. Người đời bất cứ cái gì không có cũng có thể được, nhưng không có tiền thì không được. Đây gọi là đại chí xuất thế.

Thế nào là đại chí thành Phật? Người tu hành lập chí phải lấy thành Phật làm đại chí. Trước tu phước là đại chí thành Phật, sau tu huệ là đại chí thành Phật, thanh tịnh ba nghiệp là đại chí thành Phật, nghiêm trì thánh giới là đại chí thành Phật, cẩn thận giữ thanh quy là đại chí thành Phật, trụ mãi ở Tòng Lâm là đại chí thành Phật. Không nhiễm thế duyên là đại chí thành Phật, chuyên môn tham thiền là đại chí thành Phật, đến khai đại ngộ là đại chí thành Phật. Đây gọi là đại chí thành Phật.

Người thế gian, người xuất thế gian hãy lấy các chí này làm người, lấy các chí này làm việc, nếu có thể làm đến được mới thật là bậc đại thánh ly tục, ly tăng.

53. SỢ NHƠ BẨN

Người tham thiền chuyên ở trên tâm dùng thiền truy cứu tâm, dùng tham truy cứu thiền. Không được tham đắm nơi thân, hễ có chút tham đắm thì có đói khát, đau ngứa, thơm thúi, nhơ sạch, ô uế, thanh tịnh, tất cả đều có.

Người trụ thiền đường hoặc người trụ liêu phòng không được sắc tướng, thường yêu thân mình, mà không biết rằng nhục thân này là cái ngục tù bằng thịt, chạy ra khỏi ngục tù bằng thịt này còn không đủ sức, huống là chăm lo ngục tù bằng thịt này thêm xinh đẹp. Sao mà ngu quá vậy!

Danh nghĩa của cái ngục tù bằng thịt này là gì? Nếu yêu thân như châu báu, siêng năng lo vệ sinh cho thân thì cái tâm tốt muốn thành Phật ở bên trong bị thân làm lụy, không thể ra khỏi cái ngục tù bằng thịt một bước. Cái ngục này hoại, lại tìm cái ngục tù bằng thịt khác nhốt mình nữa, bị nhốt lâu ngày không còn muốn thoát ly, chỗ này phải coi đẹp mắt, chỗ kia phải áo mới, chính vì muốn thêm thể diện cho cái ngục tù bằng thịt. Bên ngoài vách tường của cái ngục tù bằng thịt có dính chút bùn nhơ, không lau không được. Phải biết, lấy cứt nắn thành hình người, lấy màu mè sơn phết cho đẹp. Nếu có người đem cứt chó trét cho thân của người làm bằng cứt, thì lật đật tìm cách chùi đi. Nếu có mùi hôi thúi thì mau mau lấy nước hoa hoặc kem thoa lên, mỗi ngày thoa một lần hoặc hai lần, chỉ cho thơm, chứ không cho thúi, người dính một chút nhơ, vội vàng chùi gấp. Thử hỏi: Bên trong là cứt, bên ngoài cũng là cứt, ở giữa cũng là cứt, toàn thân là cứt làm thành thì còn sợ nhơ làm gì? E rằng cái nhơ đó còn khá hơn thân ông! Thời gần đây có kẻ ngu, trời nực cởi áo trong ra nghe cổ áo có mùi hôi, tay sờ xuống nách sợ có mùi hôi. Ngửi thấy mùi hôi của người khác giận nói: "Chẳng biết hỗ thẹn, người gì mà hôi nách quá" rồi bịt mũi đi chỗ khác. Thấy người chân chua mồ hôi, liền mắng "Đồ quỷ, người gì mà chua mồ hôi quá!" Rồi tránh xa ra, bịt mũi nói: Hãy đi rửa chân đi. Người có mồ hôi chua nói: "Anh hãy ngửi thân anh, nách anh, mùi hôi gấp mười người khác, hôi muốn ói". Bất quá hai người đều là đạo nhân phải nên nghĩ rằng: "Mùi hôi của người bên cạnh, người hành đạo không nên ghét, ghét thì không phải đạo nhân".

Người sợ dơ sợ thúi bị vị đạo tâm Bồ-tát này dịu dàng khuyên nhủ một phen mắc cỡ đỏ mặt, từ đây không còn dám chê nhơ sợ thúi nữa.

54. BA ĐIỀU THƯỜNG CHẲNG ĐỦ

Người tham thiền trước tiên phải biết đủ. Người biết đủ thường vui, người hay nhẫn tự an. Người đời tuy nói được mà làm không được. Người hành đạo chẳng những tự làm mà còn dạy người khác làm, thì mới đáng là gương mẫu.

Ba thường chẳng đủ là: Mặc chẳng đủ, ăn chẳng đủ, ngủ chẳng đủ. Áo mặc chẳng đủ thì mùa đông không rét sao? Cơm ăn chẳng đủ thì không phải là thường bị đói sao? Ngủ chẳng đủ thì ban ngày phải buồn ngủ sao? Ba điều thường chẳng đủ như thế chẳng phải.

Thật ra, do vì người tham thiền chỉ cần mặc áo vải thô, ăn uống rau dưa đạm bạc, giữa đêm ngủ một giấc là đủ rồi. Như áo tràng có rách thì vá lại, nếu may áo mới là không phải. Giày màu đen không đẹp, muốn mua giày màu vàng là không phải. Như áo vải thô là được rồi, lại muốn may áo lụa thì không phải. Như ăn cơm, cứ theo chúng đi ăn là đủ rồi, nếu đòi thêm dầu hoặc gia vị là không phải, ăn cơm gạo tẻ không thích, lại muốn ăn mì, ăn bánh thì không phải. Nếu ngủ cứ thức ngủ theo chúng là đủ rồi, lại tìm chỗ riêng lén ngủ là không phải. Giờ ngủ không ngủ, ngoài giờ ngủ lại lén ngủ là không phải. Ban đêm không ngủ, ban ngày lại ngủ là không phải. Ban đêm mười giờ ngủ, ba giờ thức là giữa đêm, ngủ một giấc là đủ rồi. Không ngủ theo giờ giấc lại tự ý ngủ, là không phải.

Như vậy, mặc, ăn, ngủ, ba điều này đáng mặc, đáng ăn, đáng ngủ là đủ. Không đáng mặc mà mặc, không đáng ăn mà ăn, không đáng ngủ mà ngủ đều là tham đủ. Chẳng đủ là y quy củ, tham đủ là y tập khí. Chẳng đủ là ngăn tham, đủ là tăng tham. Cho nên nói: "Biết đủ là phải, chẳng biết đủ là quấy".

Người chân thật tham thiền chỉ biết có sanh tử, chỉ biết muốn liễu sanh tử, trừ việc liễu sanh tử ra, thân, tâm, thế giới thạnh suy được mất đói khát lạnh nóng, chẳng phải chánh hạnh của ta, đâu có thời giờ rảnh mà lo nó đủ hay chẳng đủ. Đủ là việc bên ngoài công phu, chẳng đủ cũng là việc bên ngoài công phu. Chỉ y theo pháp Tòng Lâm đi, y theo pháp Tòng Lâm ngồi, đi đứng ngồi nằm không rời pháp Tòng Lâm một bước. Như có người đi sau lưng ta, đang cầm dao chém ta lúc ấy ta đâu còn màng đến việc gì khác, chỉ lo chạy gấp để bảo toàn tánh mạng. Quỷ la sát sanh tử theo sau lưng ta, ta còn có tâm đâu mà lo ăn, lo mặc, lo ngủ, chỉ lo tham thiền gấp để bảo toàn tánh mạng.

55. THÍCH TÒNG LÂM

Người tham thiền phải biết lấy thiền làm đạo, hành đạo tức là tham thiền. Một đại pháp này ở chợ búa, trần thế không thể làm vì nhân sự rộn ràng, ngày đêm không yên tịnh, trái với pháp này. ở xóm làng hoang dã không thể làm, vì tiếng người, tiếng thú và nam sắc nữ sắc, tập quán phong tục rất sâu rất nặng nên cũng không thể làm.

Ở chùa tư, am thất, đàn việt tới lui, khách khứa thăm viếng, Phật sự kinh sám, cơm cháo đãi đằng, nên cũng không làm được. Chỉ riêng có A Lan Nhã *(Tòng lâm)* mới chính là chỗ hành đạo.

Tiếng phạn A Lan Nhã dịch là nơi tịch tịnh, hoặc dịch là chỗ không có người nữ ở, hoặc gọi là đệ nhất đầu đà. Hành một pháp này *(tham thiền)* quyết định phải ở chỗ đầu đà *(tòng lâm)* mới là hành được tốt, mới có thể buông bỏ hết mà hành. Lìa chỗ này *(tòng lâm)* mà hành thì như làm ruộng trên đá, có thể làm được chăng? Có thể thu hoạch được chăng? Bất cứ ở đâu hành đạo mười năm không bằng ở tòng lâm hành đạo một ngày. Như so sánh đi thuyền gỗ với phi cơ. Thuyền gỗ đi một ngày mấy mươi dặm, phi cơ một giờ đi mấy ngàn dặm.

Lại như ở chỗ khác tham thiền mười năm, không bằng ở Tòng Lâm tham thiền một ngày. Tại sao vậy? Vì ở tất cả các chỗ khác mỗi ngày tham thiền ít mà lo việc bên ngoài nhiều, dù có chân thật tham cũng bị duyên khác chi phối, thiền cần tịnh mà tâm lại động, cho nên ở chỗ khác tham thiền nhiều năm chỉ trở thành thằng ngốc trăm việc vô tri. Một phen vào trụ tòng lâm như nước lóng trong, trong ngoài thanh khiết. Nghĩ rằng: ở chỗ khác tham thiền nhiều năm, chưa có một ngày ngồi yên, nay ở tòng lâm mỗi ngày đều thấy công phu, mỗi ngày đều tịch tịnh. Có quy củ để đề phòng nghiệp nổi dậy và thân biếng trễ. Quy củ không thể thiếu, thiếu thì chẳng những quy củ không được nói tới, mà hành cũng không đúng quy củ. Lâu ngày quy củ lơi lỏng, chúng trụ bất an. Người tham thiền phải biết quy củ là gốc của tòng lâm. Gốc lập thì đạo sanh vậy.

56. LÀM THỦ LÃNH

Người tham thiền phải biết tòng lâm nhờ thanh quy kiến lập, thanh quy nhờ nhân tài kiến lập. Người có tài mới lập thanh quy. Nếu người không có tài cũng lập thanh quy. Vì sao? Dù người không có tài, thanh quy là gốc của nhân tài, đã có gốc ắt không lo chi ngọn.

Phải biết nhân tài xuất phát tại thủ lãnh chánh tri chánh kiến. Một chức thủ lãnh ở trên chức thanh chúng, hành đơn, nói ra trước tiên phải phù hợp với quy củ, kế đó trừ tập khí cho người. Quy củ giảng cũng hay, tập khí trừ cũng sạch, ấy là vị chức sự chánh tri kiến. Chấp sự ngộ tâm làm việc càng tốt. Nếu chưa ngộ thì phải lấy quy củ làm phép tắc vì người làm tiêu chuẩn. Nói chuyện với chúng, không vị tình riêng, không phe không đảng, điều đại chúng, kết duyên với người phù tông cương chỉnh tòng lâm, bồi phước huệ.

Điều quan trọng nhất là nhận chức chưa được bao lâu, không y thanh quy vì người, không tòng lâm làm trọng, sanh ra trăm thứ tệ đoan, tập khí xấu nổi dậy, hằng ngày không tranh nhân ngã thì cũng nói thị phi. Đại chúng bắt chước thói hư, bạn đồng liêu không học được điều tốt. Chẳng màng đến nhân quả, tự làm mất nhân cách của mình. Do đó, nhân tâm ngày càng đi xuống, tòng lâm mỗi ngày một suy. Đại pháp liên hệ với chức sự, thanh quy được thực hành bởi mọi người. Người trên tập khí xấu rần rần thì kẻ dưới cũng buông lung phóng túng.

Xin khuyên các vị thủ lãnh, các vị thủ lãnh là người chịu trách nhiệm về sự thạnh suy, chấp sự là người bảo hộ tòng lâm. Nếu không thể làm hưng thạnh thì cũng không nên làm bại hoại. Sao vậy? Đã lãnh làm chức sự làm điều gì trước tiên phải suy xét kỹ càng, có chút sơ sót thì nhân quả cũng đi theo đấy. Phải đem hết tánh mạng yêu thích Tòng Lâm, dù chết cũng không bỏ nhiệm vụ. Chánh pháp trụ lâu ở đời, trước tiên phải nhờ người trường cửu. Nếu người không trường cửu thì pháp làm sao có thể trường cửu. Ở tông môn chịu khổ suốt đời làm chức sự. Phát nguyện đời sau làm thủ lãnh chức sự cho tông môn nữa.

Người làm chức sự trước tiên phải có tâm sắt đá, dù bị oan ức to bằng trời, hạnh của ta cũng không dời, dù có muôn phần cực khổ, tâm ta càng vui mừng. Mượn hương hoa thường trụ *(nhà chùa)* bồi phước huệ cho mình. Hằng ngày bất cứ chỗ nào cũng tự bồi đại phước cho mình và

cũng làm cho người khác bồi đại phước, tự tu đại huệ và cũng làm cho người khác tu đại huệ, chính là phước huệ song tu, mình người đều lợi vậy.

57. LÀM HÀNH ĐƠN

Người tham thiền không nên cố chấp, sợ làm việc không đáng. Phải biết ăn cơm mặc áo, đi ỉa, đi đái, thượng điện, quá đường, đi làm ruộng v.v… há không phải là làm ở trong động sao? Các công việc có thể khỏi được sao?

Nếu được báo công tác, hoặc báo hành đơn *(hành đường)* người tham thiền này nổi nghiệp sân lên nói: "Tôi đến tòng lâm để hành đạo, chứ không phải để hành đơn". Một phen nổi phiền não lên, có người cuốn gói bỏ đi, có người đến chức sự xin đi, có người nhờ người khác xin giùm, có người mắng chức sự. Tỳ kheo xấu tính như vậy, thanh quy không cho ở chung. Sao vậy? Lúc mới tới tòng lâm thì nói: "Người trụ tòng lâm, bảo làm thì làm, bảo thôi thì thôi. Chẳng được tùy tiện theo ý mình!" Lại nói: "Táng mạng giao cho long thiên, sắc thân giao cho thường trụ *(nhà chùa)* đi đứng ngồi nằm đều theo lệnh của chức sự, không được vi phạm một mảy may. Vi phạm một chút là phạm pháp Tòng Lâm. Phạm thì bị đuổi đi. Vì Tòng Lâm thuở xưa có thanh quy nghiêm khắc như thế nên không ai dám vi phạm. Gọi đến liền đi, đi chậm còn bị phạt.

Trụ tòng lâm làm hành đơn, trước tiên phải học như khúc cây, cục bùn, khúc cây muốn dựng đứng thì dựng, cục bùn muốn đấp lên vách thì cứ đấp, bỏ xuống hầm cầu thì cứ bỏ, thảy đều vâng theo, không dám chống trái một chút. Người như thế là của báu trong chúng tăng, là đại pháp khí không bao lâu sẽ làm bậc thầy gương mẫu của người.

Phải biết, Tuyết Phong làm phạn đầu *(nấu cơm),* Quy Sơn làm điển tọa, trong thiền đường thì tọa thiền, ngoài thiền đường thì thiền tọa. Gia phong của Cổ Đức đến nay chưa suy đồi. Nghĩ lại, ta là người gì mà không biết hổ thẹn!

Lại nữa VĂN THÙ, PHỔ HIỀN, QUAN ÂM, ĐỊA TẠNG là đại hành đơn của Đức Phật. Kế đến Tu Bồ Đề, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, A Nan Đà là tiểu hành đơn của Đức Phật. Chư Phật, chư Tổ từ hành đơn mà vào, từ hành đơn mà ra, chưa có một người nào không chịu khổ, không chịu oan ức mà có thể xuất đầu được. người xưa nói: "Muốn được ngồi trên đầu muôn người, trước tiên phải đi dưới chân muôn người".

Người tham thiền, nếu chỉ lo tham thiền mà sợ lao động, đó là trồng sâu hạt giống hư thúi của Nhị Thừa, trên không thể thành Phật, dưới không thể độ chúng sanh. Phật Tổ quở trách, đạo nhân không ưa. Trong động mà tham thiền được mới được gọi là chân thật tham thiền.

58. THIỀN ĐƯỜNG

Người tham thiền quyết phải trụ ở thiền đường thì danh nghĩa mới phù hợp với sự thật. Bằng không, thì thành ra ông thầy chạy theo thế tục.

- Thiền đường là mẹ chư Phật

- Thiền đường là thất *(nhà)* Tổ sư.

- Thiền đường là cái lò đúc lớn.

- Thiền đường là chỗ trụ của người tham thiền.

- Thiền đường là hang pháp của pháp thân.

- Thiền đường là cây đèn huệ của huệ mạng.

- Thiền đường là chỗ xuất thân của chư Phật.

- Thiền đường là chỗ ngộ đạo của chúng sanh.

- Thiền đường là nơi hành pháp.

- Thiền đường là chủ của thanh quy.

Chư Phật và chúng sanh chỉ cách một thiền đường, lục đạo, tam đồ chỉ lìa một thiền đường.

Vô biên sanh tử rất sợ thiền đường.

Vô thượng Niết Bàn rất thích thiền đường.

Ba tạng, mười hai bộ phận kinh điển đều từ thiền đường sản xuất.

Một ngàn bảy trăm công án cũng từ thiền đường sản xuất.

- Chư Phật từ thiền đường sản xuất

- Chư Tổ từ thiền đường sản xuất

- Chư Đại Bồ-tát từ thiền đường sản xuất

- Thiện tri thức xưa nay đều từ thiền đường sản xuất

- Luân hồi sanh tử được giải quyết xong tại thiền đường

- Tam giới, cửu hữu KHÔNG cũng tại thiền đường

- Hư không đại địa trụ tại thiền đường

- Ngói đá, sỏi gạch ngủ tại thiền đường

- Nam nữ lớn nhỏ mê mất thiền đường

- Tất cả chúng sanh quên mất thiền đường

- Xuẩn động hàm linh tự lầm thiền đường

Bốn ngọn núi lớn có thánh tích danh tiếng ẩn náo tại thiền đường (*Bốn ngọn núi lớn danh tiếng là bốn thánh tích nổi tiếng ở Trung Hoa*).

- Ngũ Đài Sơn chỗ Văn Thù ứng tích - Nga Mi Sơn chỗ Phổ Hiền ứng tích - Phổ Đà Sơn chỗ Quan Thế Âm ứng tích - Cửu Hoa Sơn chỗ Địa Tạng ứng tích.

Đi hành hương các thánh tích chưa ra khỏi thiền đường. Kẻ tục cũng có thiền đường. Người tăng cũng có thiền đường. Nói về sự tôn quí của thiền đường, sự cao thượng của thiền đường, thì thiền đường tôn quí bậc nhất, cao thượng bậc nhất, không có gì so sánh được.

Mỗi khi có người thế tục đi quanh thiền đường một vòng cũng tiêu được vô biên nghiệp chướng, thêm được nhiều tuổi thọ.

Xưa ở chùa Cao Mân, có một người quê quán ở Hà Bắc làm nghề bán đậu hủ, có tiền dư thường cúng miếu thổ địa. Một hôm ông ta đem một trăm miếng đậu hủ đến thiền đường cúng chúng tăng. Vị chấp sự dắt ông ta đi quanh thiền đường ba vòng, ngồi thiền một cây hương. Trong lúc tịnh ông ta bỗng nhớ lại việc ăn thịt chó. Bình thời món gì ông ta cũng không ưa, chỉ ưa thịt chó. Ông ta ở thiền đường một giờ liền sám hối: Dù chết cũng không ăn thịt chó nữa. Ông ta trở về nhà vài năm sau mất. Ông ta bị dắt đến trước Diêm Vương, Diêm Vương quát to: “Ngươi mau biến thành chó”. Phán quan tra lại sổ thiện ác thấy ông ta ăn thịt chó mấy mươi lần, chỉ ở thiền đường Cao Mân đi ba vòng, ngồi một cây hương.

Diêm Vương lại nói: “Các thầy ở thiền đường tương lai đều là Phật. Diêm Vương tôi còn cầu các thầy cứu. Thôi! Hãy thả hắn về dương thế cho phước thọ thêm ba mươi năm”. Ông ta liền trở về nhà, quan tài sắp đậy nắp, mọi người kinh hải bỏ chạy, người chết nói to: “Các ông đừng sợ, tôi sống trở lại thế gian trong ba mươi năm nữa, các ông nếu không tin, Diêm Vương bảo tôi đầu thai làm con chó của nhà họ Triệu hồi hôm sanh ra một con chó bị chết tức là hậu thân của tôi, mời các ông đi xem. Mọi người cùng kéo nhau qua nhà họ Triệu. Họ Triệu đem con chó chết chỉ cho mọi người xem. Mọi người mới tin.

Thiền đường rất hay, đi đi ngồi ngồi, thoát được thân chó, còn thêm sống lâu *(đại thọ).* Xin mời thiên hạ đều đến trụ thiền đường, có lẽ nào không được giống như ông ta.

Đoạn công án này tuy nghe người xưa truyền lại đến nay, song đâu có sai ngoa. Buồn thay! Sao người chẳng tin?

59. CHẤN GIẢNG KHAI THỊ

Người tham thiền, lúc hành bát nhã thiền, nếu có lúc công phu bê trễ biếng nhác, đường lối chưa rõ, tâm truy cứu dụng không khởi, vọng tưởng buông chẳng xuống, cần phải thỉnh ban thủ là người đã từng đi qua rồi hướng dẫn đường lối. Vì thế, muốn đi đường dưới núi trước tiên phải hỏi người đã từng đi qua thì đi không bị lạc đường, công phu mới tiến bộ được.

Người làm ban thủ là cha mẹ pháp thân của thiên hạ, ắt phải coi các sư ở thiền đường là con chư Phật, là con đấng Đại hùng thì mới hết trách nhiệm cha mẹ pháp thân. Thấy người đi lạc đường thì chỉ cho họ. Thấy người dụng công phu sai lầm thì sửa lại cho đúng. Thấy người thất thường

thì điều chỉnh lại cho họ. Thấy người đói khát thì nghĩ đến họ. Trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ đi theo các sư, ra vào lui tới, nếu thấy người buông lung thì quở họ, thấy người sơ tán thì rầy họ, thấy người phạm quy củ thì cảnh cáo họ, thấy người làm loạn chúng thì đánh họ. Đánh hét xen nhau theo quy củ xưa lời cảnh cáo sách tấn tu hành là khuôn phép lớn từ xưa đến nay chưa có bớt một chút xíu nào. Vị ban thủ cần phải thấy qua trước rồi bây giờ dạy người thực hành là điều ta đã thực hành qua.

Biết rõ đánh hét là pháp khí liễu sanh thoát tử, là kiền chùy của quy củ nghiêm túc, là cái búa để đốn tình, là cái dao để cắt ái, có thể vài búa vài dao làm cho hạt giống tình, cội gốc ái bay đi mất. Người nếu không tình là thánh nhân, nếu dứt được ái là hiền nhân. Phải biết tình ái là gốc sanh tử, là rễ thế giới. Người muốn cầu liễu thoát, chẳng phải thiền đường thì không có chỗ nào khác để liễu, chẳng phải ban thủ thì không có người nào khác giúp mình liễu. Thế nên biết thiền đường và ban thủ là cha mẹ pháp thân vậy.

Ban thủ đã là cha mẹ của người tham thiền trong thiên hạ thì điều giảng, điều làm của vị ban thủ đều là thầy của người học.

Giảng khai thị, không nên giảng kinh điển, giảng công án, giảng việc ngoài chùa, việc quốc gia. Chẳng được giảng công phu của chính mình, công phu ngoại đạo. Ngay lúc giảng khai thị chẳng được cử tội người. Phải biết pháp ngữ cửa tông môn, chẳng được có lời thị phi, lời giận giỗi, lời nói chơi, lời đùa cợt. Nếu giảng như thế thì có tội lỗi. Nếu đến phiên mình giảng nói, mà không có lời để giảng, thà không giảng, cũng không bị sỉ nhục. Nếu không giảng công phu, lại giảng sai về đường lối tu hành, thì có tội.

Lại chẳng nên đến phiên mình giảng thì sanh phiền chán. Một niệm phiền chán bị đọa làm con trăn lớn.

Xưa có một vị tôn giả vào núi thấy một con trăn lớn quấn quanh thân Ngài. Tôn giả nói: "Ngươi hãy buông ra, ta đến động của người ngồi một lát". Con trăn hóa làm một ông già đến thưa: "Con không phải là người, mà là con trăn vừa quấn Ngài đó". Tôn giả hỏi: "Ngươi làm nghiệp gì, có biết chăng? "Con trăn thưa: "Không biết". Tôn giả nói: "Đời trước của ngươi ở tòng lâm làm ban thủ, lúc giảng khai thị chợt sanh một niệm tâm chán, đã bị đọa làm thân con trăn mấy ngàn năm". Ông già nghe nói, rơi lệ, liền hướng về Tôn giả quỳ lạy chí thành sám hối, qua bảy ngày sau con trăn được thoát xác sanh làm người.

Dù cho một ngày giảng mười lần, tám lần cũng không sanh một chút chán nản. Quan trọng lắm! Nếu sanh tâm chán nản bị đọa làm con trăn. Thật đáng sợ vậy!

60. CHÁN NGHE PHÁP

Người tham thiền toan nhờ Hòa Thượng ban thủ khai thị mới có công để dụng, mới biết đường lối. Nếu ít nghe khai thị hoặc không chịu nghe khai thị thì tinh thần tham thiền mỗi ngày một bê

trễ, lâu ngày không tiến tới được. Chẳng mong tiến tới, lại gặp duyên khác lôi cuốn thì chắc chắn thối lui ngay.

Riêng một con đường tham thiền này, các đường khác không thể so sánh được. Ở thế gian, con đường văn phú, con đường học hành, biết một có thể biết hai, biết cái này có thể biết cái khác, biết cạn có thể nhìn biết sâu, biết nhỏ có thể so sánh để biết lớn. Hễ học rồi có thể không học nữa, cho nên học có thể hành, không học cũng có thể hành.

Chỉ có người tham thiền như người mù từ thuở sơ sanh, nhờ người mắt sáng dẫn dắt, chỗ nào cũng không biết, một chút cũng không thông. Đã bị mù ngay còn lúc ở trong thai mẹ, khi được sanh đã là người mù. Một hôm, muốn mời người mù trở về nhà, ông ta chẳng quen đường đi, ta dắt dẫn giùm ông ta. Hãy xem người mù này có thể rời người dẫn dắt chăng? Có thể rời được cây gậy chăng? E rằng vừa buông tay, không rơi vào hầm thường kiến, cũng sa vào hố đoạn kiến. Người đời mù mắt phải nhờ người dắt. Người học tham thiền con mắt tâm *(tâm nhẫn)* chưa sáng cần người chỉ đường, chỉ một bước đi một bước, chỉ nửa bước đi nửa bước, không chỉ thì không đi được. Người được chỉ tức là nghe khai thị. Hôm nay nghe vị ban thủ này khai thị, không hiểu. Ngày mai nghe vị ban thủ kia khai thị, không hiểu. Lại nghe Hòa Thượng khai thị, lại không hiểu nữa. Đáng thương ba cái không hiểu. Tâm của cái người này lại bị cái nghiệp trốn đi che lấp rồi. Cứ nghĩ trốn đi, sắp trốn ra ngoài, bị người bắt về hỏi: Tại sao ông trốn đi. Đáp: Tôi vì đại pháp mà đến đây, thiện tri thức giảng một câu tôi cũng không hiểu, e không có duyên với đại pháp nên tôi trốn đi. Vị chấp sự khuyên: "Trụ lâu ngày ắt có duyên với pháp, tham lâu ngày ắt có duyên với thiền, đâu phải sáng gieo giống mà chiều thu hoạch được?"

Xưa có một vị tăng chán nghe pháp, nghe thiện tri thức giảng thì sanh phiền chán, đời sau bị đọa làm thân chồn. Mấy ngàn năm sau vị thiện tri thức ấy lại gặp người trước kia chán nghe pháp bị đọa làm thân chồn, bảo: "Dã hồ ly tinh! ẩn náo nơi đây làm gì? Sao không biến thành người, làm Hòa Thượng trụ thiền đường liễu thoát sanh tử đi! Tốt hơn!".

Con chồn này nghe đến lời giảng khai thị thuở xưa nói, tác động cái nhân đã gieo trồng từ kiếp trước, liền thoát thân chồn làm người, y xưa xuất gia làm Hòa Thượng. Hãy nghĩ xem! Chán nghe ban thủ giảng khai thị một niệm tâm chán, chuyển thân biến thành hồ ly tinh, về sau gặp lại người khai thị thuở trước, thoát thân dã hồ ly tinh lại làm Hòa Thượng.

Thử nghĩ lại xem! Dù cho bất cứ ai khai thị, giảng nói cũng không còn dám sanh một chút tâm chán. Sao vậy? Chán nghe người khác khai thị bị quả báo thân chồn. Về sau, gặp lại vị ban thủ khai thị mà ta chán giúp cho ta thoát thân chồn. Thuở trước chán ông ta, ngày nay bị làm thân chồn, được vị ban thủ bị ta chán này giúp ta thoát thân chồn. Trước chán ông ta, bây giờ lại mến ông ta. Muốn được không chán và không có cái yêu mến của ngày hôm nay rất đáng sợ này thì phải sửa lỗi.

61. CẢI HỐI LỖI TRƯỚC

Người tham thiền không có lỗi. Hàng ngày trong bất cứ lúc nào cũng tham, bất cứ chỗ nào cũng tham, làm bất cứ việc gì cũng tham, không còn có chỗ để tạo tội lỗi.

Tại sao nói có lỗi? chẳng phải vậy. Rất chẳng phải vậy!

Trái lại, chẳng biết từ vô lượng kiếp đến nay đã tạo tội ngũ nghịch, thập ác còn hơn núi Tu Di, khiến cho ngày nay tham thiền không lên, đạo hành không tốt, thì nói có lỗi không phải là sai vậy. Chư Phật diệt độ đã lâu rồi, chúng ta còn ở chỗ này nói về lỗi, đến đây nói không có lỗi thì càng sai hơn nữa.

Lỗi có hai thứ lỗi là tiểu cải hối và đại cải hối. TIỂU CẢI HỐI là hễ nói ra một lời là lỗi, động chân một bước là lỗi, buông lung là lỗi, ngồi không là lỗi, đi không là lỗi, đứng không là lỗi, nằm không là lỗi, mặc áo là lỗi, đi ỉa là lỗi, đi đái là lỗi, có lỗi là lỗi, không lỗi là lỗi những cái lỗi cực nhỏ này đều gọi là có lỗi.

Ngũ nghịch, thập ác, phạm trai, phá giới, khinh hủy Tam Bảo, phỉ báng Đại thừa, làm nhơ tăng già lam, phá phạm hạnh của người, các thứ lỗi lớn này chỉ nói là đại ác. Ác với lỗi cũng có chút phân biệt.

ĐẠI CẢI HỐI là một niệm trước lỗi, giác nó liền không. Chánh giác rõ ràng thì liễu triệt để không gì chẳng liễu. Công còn chẳng nói, có lỗi gì để nói ư?

Người muốn được hiện đời không tạo tội lỗi, chỉ có một pháp tham thiền, làm đến nơi đến chốn thì công bất khả đắc, lỗi bất khả đắc. Vì sao? Người tạo ác, ác từ tâm khởi, nếu đem hai chữ tham thiền phủ lên tâm, người ác chỉ thấy tham thiền, không thấy tâm ác. Vậy làm cách nào để phủ lên? Người ác đâu thể tham thiền. Không đúng! Mặc người ác cầm đao, ta cứ tham thiền, mặc người ác trộm cướp, ta cứ tham thiền. Chỉ cần làm đến chỗ người ác, ta không ác, chẳng những ta không ác mà còn thêm tham thiền nữa. Như vậy, pháp của người ác không thi hành được, tâm của người ác làm sao khởi được! Người ác ở thế gian không bao giờ ác với chính họ. Nếu cả thế gian đều là người thiện hết thì người ác này hạ thủ vào chỗ nào. Chỗ có thể hạ thủ là người thiện, chẳng lẽ cầm đao chặt tảng đá, chém khúc cây sao?

Ôi! Trước không tạo nhân ác, nay không cảm quả ác, như trước kia chưa giết người thì bất cứ lúc nào cũng không có người giết ông. Được đời đời, kiếp kiếp không sát sanh, trộm cướp, dâm dục thì thẳng đến thành Phật không bao giờ có sát sanh, trộm cướp dâm dục.

Lỗi lớn phải sửa, lỗi nhỏ phải đề phòng. Không đề phòng cũng là lỗi rồi vậy.

62. KHÔNG BAO GIỜ TÁI PHẠM

Người tham thiền như có lỗi xấu đã sám hối rồi, không tái phạm nữa mới có lợi ích. Nếu buổi sáng trả tiền, buổi chiều vay nợ thì đến bao giờ mới trả xong.

Như một lỗi lớn chọc âm xuất tinh *(thủ dâm)* ban đầu không để ý đến tội lỗi, chỉ muốn khoái lạc. Nếu người dùng tay mình chọc âm một lần thì sau khi chết bị đọa vào địa ngục Đại khiếu hoán một lần. Một lần như vậy trải qua thời gian bằng tuổi thọ của trời Đâu suất là hai nghìn năm, tính theo nhân gian phải trải qua một vạn bốn nghìn bốn trăm vạn năm. Nếu thủ dâm hai lần thì lại thọ thêm một vạn bốn nghìn bốn trăm vạn năm nữa ở địa ngục Đại khiếu hoán. Đền tội xong lại bị đọa vào địa ngục Hàn băng rất khổ.

Cách thọ khổ ở địa ngục Đại khiếu hoán như thế nào? Kẻ tội nhân dùng tay mình chọc âm xuất tinh để được khoái lạc, một khi đến địa ngục ấy thì có chó lửa bằng sắt đến cắn dương vật của người ấy. Người ấy lấy tay đuổi chó, tay liền bị đốt cụt. Không đầy nửa khắc, hai tòa hắc sơn lớn từ xa nhập lại ép như cái trục nghiền. Tòa hắc sơn này nghiền qua, tòa hắc sơn kia nghiền lại, tội nhân kêu trời khóc rống không có người cứu. Một lần như thế phải chịu một vạn bốn nghìn bốn trăm vạn năm. Lại tùy theo người ấy dùng tay chọc âm xuất tinh mấy lần thì phải chịu tội mấy lần.

Đã biết chọc âm xuất tinh bị đọa địa ngục thì phải lập tức phát nguyện lập thệ sửa lỗi. Mười ngày, tám ngày quên cái khổ địa ngục Đại khiếu hoán nghĩ đến khoái lạc lại chọc âm nữa, lại phát nguyện lập hạnh, lấy dây trói tay lại, đứng dậy phát thệ.

Có người sợ thân buông lung ngồi mãi không nằm, có người trì chú đều để khỏi phạm lỗi này. chẳng phải cố tâm dùng tay chọc âm thì tội nhẹ, phải đề phòng lỗi nhỏ ấy, đề phòng lâu ngày thì không còn lỗi nữa.

Có người thích ngó nữ sắc thích cùng người nữ giao thiệp qua lại, đều phạm tội đọa địa ngục Đại Viêm Nhiệt. Người sợ tội thì phải cải hối. Cải hối rồi sau lại phạm, phạm rồi lại cải hối, Diêm vương, Phán quan tính một đời của người ấy vội cải hối vội tái phạm chắc không phải là việc nhỏ. Một ngày nào đó chết rồi đi thẳng vào địa ngục như hòn đá rơi xuống nước, không còn chỗ nào khác, cứ thẳng một mạch đi thẳng chỗ thọ tội. Thật đáng thương xót! Hưởng thụ khoái lạc chỉ nhất thời mà phải chịu tội gấp nghìn vạn lần. Hãy suy nghĩ đi! Địa ngục khổ sở, nghĩ đến thì sợ nhưng chẳng mấy chốc, tại sao lại quên phức đi? Vì sao không khẩn cấp ghi nhớ trong lòng? Đáng thương người cả thế gian là quấy nước để ngừng sôi, hoặc nước trong nồi đang sôi vội múc một gáo nước lạnh đổ vào tạm thời có thể không sôi chốc lại sôi nữa, thật tốn công mà không biết bao giờ mới xong. Sao không rút củi dưới đáy nồi, chỉ tốn công một lần, không còn tốn công nữa.

Biện pháp rút củi dưới đáy nồi chính là tham thiền. Tham thiền đắc lực đến chỗ sâu xa, chẳng những nước không thể sôi mà cả nồi cùng lửa đồng thời sạch hết. Há chẳng khoái sao?

63. CHUYÊN MÔN

Người tham thiền bền giữ một pháp, chuyên môn ra sức hành trì không cho có một chút tản mạn. Dẫu mười hai phần chuyên môn tu học khó đạt đến mục đích huống là tản mạn mà được ư?

Như người ở thế gian học nghề thợ mộc, sau khi thọ giáo với thầy, hàng ngày cầm búa đẻo chậm thì bị ăn đòn. Mười ngày, tám ngày bị đòn một lần, chịu không nổi, kiếm cớ xin nghỉ, hoặc tìm cách trốn đi. Về nhà lại bị cha mẹ đánh đòn, chưởi mắng. Không về nhà thì bụng đói, không biết phải làm sao. Thôi thì đi học hớt tóc để kiếm cơm ăn. Một khi đến tiệm hớt tóc, chủ hoặc bảo nấu nước trà, hoặc móc lỗ tai, làm hơi nặng tay, lỗ tai người ta chảy máu, bị người ta mắng, lại bỏ nghề hớt tóc. Đi học hết nghề này đến nghề kia để kiếm cơm ăn, cho đến già một nghề cũng không thông thạo, rốt cuộc thành lãng tử.

Cũng như người học Phật nghe nói trì chú đắc thần thông, liền buông bỏ thân tâm trì chú, chưa đầy một năm, chỗ này thấy thần, chỗ kia sợ quỷ, liền tự suy nghĩ e rằng mình thiếu căn cơ hành đại pháp này. nghe người khuyên: “Tốt nhất là niệm A Di Đà Phật, không có gì tốt hơn lúc sống một câu danh hiệu Phật, sau khi chết chín phẩm liên đài”. Đây là biện pháp đến nhà của ta, dẫu chết cũng không thay đổi, dẫu chết cũng lấy niệm Phật làm hạnh. Chí hướng này thật cao quý, ngay hôm ấy bắt đầu to tiếng niệm Phật. Niệm Phật được một năm, nửa năm, vì có chuyên môn mà không có chuyên hạnh, lại nghe người nói đi hành hương Ngũ Đài chiêm bái VĂN THÙ sẽ được mở thông trí huệ, tức thì vọng niệm mỗi lần lên bèn quên tuột cái chân hạnh niệm Phật dù chết cũng không thay đổi. Lại đi chỗ này tìm gióng gánh, đến chỗ kia kiếm túi hương, một vai vân thủy. Đi dọc đường chợt nhớ: “Ta phải phát nguyện niệm Phật đến chết, ngày nay lại đi hành hương thánh tích”. Tự hận chính mình không có tâm thường hằng, than thở mãi không thôi.

Người chân thật tu hành nếu làm như thế thì không bao giờ thành đại khí *(người hữu dụng lớn lao trong Phật pháp)* được.

Giả sử tham thiền lại còn thêm một tầng nữa là phải chuyên môn tham, niệm động không hình, tu học không tướng, chuyên tại câu thoại đầu, sửa một văn phòng, kê một cái giường cao, trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ, mặc áo, ăn cơm, đi ỉa, đi đái ở tại đây ba mươi năm không ngộ không thôi, mới có phần tương ưng.

Nếu người tham thiền không có tâm lâu dài, không có chí bền thì khó hành đạo vậy. Sao vậy? Thế gian học chẳng chuyên môn, kết cục thành lãng tử.

Xuất gia tu chẳng chuyên môn, rốt cuộc thành phế nhân. Lãng tử và phế nhân không quan trọng, mà tham thiền chẳng thông chính là vùi chôn chính mình. Vì “Bổn lai diện mục” trụ ở trong thiền, cho nên không tham không được.

64. NHẤT TÂM

Người tham thiền quý ở tại nhất tâm, nhất hạnh mới có thể làm xong đại sự. Như tâm chẳng nhất thì là hai tâm. Hai tâm tức là lìa sự tham thiền. Các việc thế gian chẳng cần thiết nhất tâm, chỉ cần nhận chân chịu khó học, không sanh biếng nhác thì sự việc có thể thành.

Riêng một pháp tham thiền, chẳng những hai tâm chẳng thể tham mà nhất tâm còn là dùng tâm, thẳng đến chân tham thì nhất tâm bất khả đắc. Nếu khả đắc thì chẳng phải là chân tham vậy.

Tham thiền cần phải nhất tâm để làm gì? Vô thỉ bất giác chỉ do nhất niệm mà thành vọng tâm. Trước vọng tâm tức là nhất tâm, nhất tâm, nhất niệm tên khác mà thể đồng. Cho nên ban đầu là nhất niệm, nay chỉ nhất tâm. Nhất tâm là từ trong tâm tán loạn mà làm thành nhất tâm. Vọng tâm tạo sanh tử. Nhất tâm dùng sanh tử. Chúng ta ở trong vọng niệm chịu đủ thứ khổ sở, tâm ấy càng khổ càng loạn. Loạn tâm tạo nghiệp, cảm quả báo muôn mối trải qua số kiếp nhiều như cát bụi còn không được nghe danh tự "NHẤT TÂM". Ngày nay được đến địa vị nhất tâm tham thiền, chẳng tham tức là loạn tâm, tham tức là nhất tâm, mới biết có danh tự "NHẤT TÂM". May thay! May thay.

Bắt đầu tham thiền chỉ có một mạch tham thẳng đi đừng hỏi nhất tâm, loạn tâm vì sao? Trong vọng niệm mới nhất tâm, tham lâu thì thành nhất tâm. Trong nhất tâm nói loạn tâm, hễ nói thì thành loạn tâm. Vì thế cứ lo tham, không cần hỏi, hỏi tức là vọng. Tất cả loài người và loài chẳng phải người *(phi nhân)* hiện tại đều đang sống trong vọng tâm. Người nào biết được rằng ta ở trong vọng tâm là không tốt. Ta phải giải quyết xong cái vọng tâm này mới tốt. Do vọng tâm mà có nhân luân hồi, do vọng tâm mà có nhân sanh tử, do vọng tâm mà có nhân thế gian, do vọng tâm mà có quả biển khổ.

Ai là người thật biết vọng là gốc khổ, và con đường phản vọng quy chân, hễ hành liền giải quyết xong? Đó là câu thoại đầu vậy.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể tham thiền.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể hành đạo.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể khởi nghi tình.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể liễu trần cảnh.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể không thế gian.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể hết phiền não.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể thâu thấy nghe.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể thoát tập khí của than.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể trừ vọng tưởng.

Chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể ngộ chân tâm.

Tâm của nhất tâm không danh tướng, không nương gá, không trong ngoài, không giới hạn, không bờ bến. Sức của nhất tâm hơn sức Phật, công của nhất tâm hơn công Phật. Sao vậy? Chẳng phải nhất tâm thì chẳng phải thành Phật, chẳng phải nhất tâm thì chẳng thể thành Bồ-tát. Đạo của nhất tâm chẳng phải là cạn cợt. Nếu người niệm Phật, niệm đến nhất tâm, được sanh tây phương ngồi an ổn trên tòa sen báu. Nếu người tham thiền, tham đến nhất tâm, minh tâm kiến tánh, con ba ba trong lu không thể chạy mất được.

65. NHẤT HẠNH

Người tham thiền chỉ hành một hạnh tham thiền là đầy đủ nghìn hạnh, muôn hạnh. Nếu một chân bùn, một chân gai, một chân trên trời, một chân dưới đất, một chân chánh đạo, một chân tà đạo, một chân tinh tấn, một chân biếng nhác, một chân để trống, một chân để suông qua. Nếu quả nhiên gót chân chấm đất thì đó là mỗi bước đều đúng. Bằng không, đụng việc chỉ trở ngại, mỗi bước đều sai.

Nhất tâm nói ở trước, chẳng phải các tâm thì không thể qui về một tâm ấy. Nhất hạnh ở đây, chẳng phải các hạnh thì không thể qui về một hạnh nầy.

Một chữ HẠNH là cửa của các điều thuận. Một chữ HẠNH cũng là cửa của các tai họa. Người thế gian, xuất thế gian, có người mở mắt hành, có người nhắm mắt hành, có người hướng thượng hành, có người hướng hạ hành. Hễ có thân đều là gốc của hành. Do đó, đầu hành thì đảnh lễ, chân hành thì động, động thành quấy, hành lại càng quấy hơn. Mắt hành thì thấy sắc, tai hành thì nghe tiếng, mũi hành thì ngửi mùi, lưỡi hành thì nếm vị, thân hành thì chạm xúc, ý hành thì duyên pháp, đến đây muốn quày đầu lại hành thì khó lắm!

Do có thân này hành trong các đường mà có lục đạo:

1. Chẳng phải thân hành trì giới, bồi phước thì không thể sanh thiên đạo.

2. Chẳng phải thân hành nhân nghĩa đạo đức thì không thể sanh nhân đạo.

3. Chẳng phải thân hành bố thí mà ưa tức giận đấu tranh thì không thể sanh A-tu-la đạo.

4. Chẳng phải thân hành phá giới hủy báng thì không thể sanh địa ngục đạo.

5. Chẳng phải thân hành tham lam xẻn tiếc thì không thể sanh ngạ quỷ đạo.

6. Chẳng phải thân hành ngu si xuẩn ngốc thì không thể sanh súc sanh đạo.

Chúng sanh trong lục đạo này thật đáng thương xót. Tai hại là do cái hành này. Con người tuy có thân, nhưng nếu thân không hành thì lục đạo toàn không. Từ đây chẳng oán hận có thân, mà chỉ oán hận vọng hành *(làm bậy).*

Hoặc có người hỏi: Tôi đã có cái thân máu thịt này rồi, đâu thể ngồi hoài, ít nhiều gì cũng phải hành mới đúng, chứ ngồi lâu sanh nhọc.

Đáp: Chẳng phải vậy!

Đáng tiếc người cả thế gian chỉ lo hướng ngoại hành, không có một người nào quây đầu lại hành.

Nếu có một người lớn tiếng nói: Thiên hạ đều hướng ngoại hành khiến cho loài người đầy mặt đất, súc sanh đầy hư không, làm sao dừng lại?

Tôi nay khẳng khái nói với thiên hạ rằng: Một mình tôi quày đầu lại hành, tức là hồi quang phản chiếu hướng vào thân của mình tìm cái tự kỷ chân thật, lúc tìm gọi là "Việc dưới gót chân", cũng gọi là "việc bổn phận", cũng gọi là "việc liễu sanh tử" cũng là "làm cái việc thành Phật".

Thiên hạ hỏi: Tại sao ông biết tôi hướng ngoại hành?

Người hướng nội đáp: Mời ông hành theo tôi.

Thiên hạ nghe mà không dám đáp thẳng nói: Cái hành này của ông chẳng phải thân hành, xem ra dường như tâm hành.

Tôi khuyên thiên hạ biết được tâm hành, tôi dám bảo đảm thiên hạ đều là chư Phật. Sao vậy? Chỗ tâm hành diệt chính là đạt cái thể của chư Phật vậy.

66. CHÂN THAM THẬT CỨU

Người tham thiền cần nhất là phải chân tham thật cứu thì tham thiền mới có phần đắc lực. Nếu cứ theo thái độ cũ, chẳng những không thể khai ngộ, lâu ngày còn khiến công phu dần dần diệt mất.

Thật chẳng phải là việc nhỏ!

Người tham thiền trước tiên phải biết tham thiền sâu chẳng phải là công phu ba năm, năm năm. Trước tiên cần phải từ chỗ thích nổi vọng tưởng chẳng cho nổi vọng tưởng thích nói cười, chẳng cho nói cười, thích mặc đẹp, chẳng cho mặc đẹp, thích ăn ngon, chẳng cho ăn ngon, thích giữ thể diện, chẳng cho giữ thể diện. Phải biết cái thích đó là nghiệp thân của ta, từ vô thỉ kiếp đến nay nhiễm cái tập quán đại ác này, vừa ý thì vui, nghịch ý thì giận. Ngày nay chẳng cho nó thích, đó là đạo nhân nhẫn tâm chặt đứt cái tập khí từ vô thỉ của thân. Rất cần phải lưu tâm, dụng ý từng giây từng phút mới có thể trừ được chút ít.

Bằng không thì hôm nay trừ tập quán, ngày mai nhiễm tập quán lại còn nặng hơn.

Từ chỗ đầy cả thân là tập quán xấu ác, từ từ nhận tâm quở trách các tập quán xấu ác ấy. Có một tập quán, liền quở trách, có nửa tập quán cũng liền quở trách. Cách quở trách ra sao? Như một niệm dâm nổi dậy, phải mau mau nhẫn tâm quở nó một tiếng. Quở một tiếng nó chẳng chịu thôi, thì quở nữa, chừng nào niệm dâm chấm dứt mới thôi. Phải biết một tiếng quở này, là niệm đầu chẳng theo niệm dâm. Một tiếng quở này tức là chánh niệm rầy tà niệm.

Hàng ngày, đối với tất cả tâm ác, niệm ác trái với đạo, phải mau mau quở một tiếng. Một tiếng quở liền dẹp xong, bớt được rất nhiều chuyện. Như đi nghìn dặm, vạn dặm, vạn vạn dặm đường, một bước đầu nếu sai, phải liền quở nó một tiếng. Bước sai thu hồi, tức là đi đường chánh. Xét ra chỗ sai là ngay từ một bước đầu sai mà không quở, đợi đến sai nghìn dặm, vạn dặm mới biết là sai đường thì uổng phí nhiều ngày giờ và khổ nhọc.

Lại như lửa là tánh dữ không có một chút vị tình, đụng nhằm thì nó đốt ngay. Giả sử như một đốm lửa trên que diêm, ngón tay có thể bóp tắt. Thế mà đợi đến khi nó đã đốt cả đống cỏ ta thì khó mà dập tắt. Lại như niệm dâm sắp nổi dậy, quở một tiếng liền dứt. Nếu không dùng một tiếng quở này thì trước động niệm dâm. Kế động thân dâm, rồi động việc dâm, lại thọ quả báo của dâm. Hãy suy nghĩ xem! Quả báo đau khổ địa ngục ức vạn nghìn năm của tội dâm, chỉ vì thiếu một tiếng quở khi niệm dâm bắt đầu nổi dậy. Một tiếng quở này có thể dẹp niệm dâm, có thể khỏi sanh tử, có thể thoát luân hồi.

Phải biết, một tiếng quở này đạt thẳng đến mục đích chân tham thật cứu.

Mục đích là cái gì? Là chúng ta chấp có, quở một tiếng "CÓ" bất khả đắt, quở một tiếng nữa "KHÔNG" bất khả đắt. Đây gọi là công phu chân tham thật cứu. Làm được công phu đến chỗ tất cả niệm ác sắp nổi dậy liền quở chính là tương ưng với tham thiền. Nhưng mà mãnh lực của một tiếng quở chỉ đề phòng ngăn dứt niệm ác. Lại quở nữa, là đề phòng niệm ác không nổi dậy, mà không phát sinh chỗ một tiếng quở đặt để ở chỗ nào? Niệm ác lại là chỗ nào? Rốt cuộc cũng chưa phải là mục đích ngộ triệt để. Ngộ triệt để chỉ có tham thiền phát ngộ. Bất cứ cái nào cũng đều bỏ triệt để, đến đây chẳng những niệm ác không, mà niệm thiện cũng không, thì một tiếng quở đặt để ở chỗ nào?

67. GIỮ ĐƯỢC LÂU DÀI

Người tham thiền, công phu làm đến chẳng đánh mất, chẳng tẩu tác, chẳng gián đoạn mới được gọi là công phu giữ được lâu dài.

Sao vậy? Ngay lúc đề khởi câu thoại đầu nghi tình trong suốt, niệm không tán loạn, hôn trầm, thấy không có vọng vi tế, dù thấy sắc nghe tiếng, công phu vẫn còn, đây gọi là chẳng đánh mất, là chẳng bị thanh sắc chuyển đi vậy.

Trong suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ sáng sủa rõ ràng tinh chuyên tham cứu từ sáng đến chiều chưa có một phút nào có chút xao lãng, đây gọi là chẳng tẩu tác.

Tâm tâm nỗ lực tham, niệm niệm sâu xa thẩm vấn, không có niệm chẳng tham, không có tâm chẳng tham, có tâm thì tâm tham, có niệm thì niệm tham, hữu tâm thì hữu tâm tham, hữu niệm thì hữu niệm tham, vô tâm thì vô tâm tham, vô niệm thì vô niệm tham. Chỉ biết có tham không biết chẳng tham, đây gọi là chẳng gián đoạn. Đây là công phu thành Phật. Ba điều này được như vậy, chính là công phu giữ được lâu dài. Công phu tức là tham thiền vậy.

Chỗ hành như thế, người ngoài thấy dường như khó hành. Làm đến công phu như thế mới có chút phần thành Phật. Nghĩ ra thật khó quá! Tôi xin lấy một thí dụ hỏi các ông: Như người thế gian phát tâm làm ruộng, thân ở trên ruộng, tâm ở trên ruộng, việc làm ở trên ruộng, có lẻ nào không phải miệng nói đến ruộng, thân làm việc ruộng, tâm nghĩ đến ruộng. Cho đến rủ ông ta đi xem hát rất hay, ông ta bận lo việc làm ruộng không có một giờ nửa khắc ngưng nghỉ để đi xem hát. Có người hỏi: Ông lo làm ruộng, sao mà khổ quá vậy? Người làm ruộng đáp: Không lo làm ruộng không có cơm ăn. Lo làm như thế còn chưa đủ ăn, đâu có thể không lo làm được! Lại hỏi: Thân ông có thể bận làm, chứ tâm ông đâu có bận làm, tâm đã thanh nhàn, mời ông niệm Phật nhé! Người làm ruộng đáp: "Thân tâm đều nhọc mệt, đâu có tâm rỗi rảnh để làm việc khác". Hỏi tiếp: "Việc khác so với việc làm ruộng còn tốt hơn, sao ông không làm? Người làm ruộng nghiêm nghị đáp: "Người làm ruộng chỉ biết làm ruộng, chẳng hiểu đến việc khác, chẳng mong muốn làm việc khác". Do đây có thể suy ra tất cả các việc khác, không cần phải nhiều lời.

Người làm ruộng vì thân tâm của người ấy đều ở trên ruộng, năm nay lo làm, sang năm lo làm, lo làm lâu ngày thuần thục càng thêm thuần thục, thân tâm giữ được lâu dài, đây gọi là sự giữ được lâu dài của người thế gian.

Cho nên cho mặc ai nói có việc khác tốt hơn làm ruộng vạn phần, người ấy cũng không muốn làm, vì chỉ tính chuyện việc này mà không tính chuyện việc khác.

Người tham thiền chúng ta cũng như người làm ruộng kia, hạ thủ công phu thân tâm đều nhọc mệt, lâu ngày không bê trễ mới có thể ngộ. Buồn thay! Người đời dùng cái tâm không được lâu dài, thọ cái thân không được lâu dài. Làm cái việc không được lâu dài, trụ cái chỗ không được lâu dài, tu cái nhân thế gian, cảm cái thân thế gian, nhẫn chịu cái báo thế gian, rốt cuộc không có cái chỗ mục đích giữ được lâu dài. Chỉ có người chân thật tham thiền trước tiên ở trong thanh sắc sớm chiều thay đổi mà tham, kế đó ở trong chớp nhoáng, huyễn hóa, bọt nổi, bóng trong gương mà tham. Do cái niệm của tham lâu dài, cái tham của niệm lâu dài mà tham chẳng thể mất niệm, niệm chẳng thể bỏ tham, niệm cùng với tham, tham cùng với niệm giữ được lâu dài.

Thế nên biết, hư không chẳng lâu dài, niệm này mới lâu dài. Tham và niệm kết chặt mới có thể giữ được lâu dài. Trước do cái tham lâu dài, rồi lại quên cái niệm lâu dài. Nếu có thể đem sự giữ được lâu dài đập vỡ tham và niệm thì chẳng những tham bất khả đắc, mà ngộ cũng bất khả đắc.

68. KIÊN CỐ

Người tham thiền, hàng ngày tâm chẳng kiên (*bền)* thì không thể thường tham, lực chẳng cố *(chắc)* thì không thể trụ lâu.

Thế nên biết, một pháp tham thiền, người ta không dễ gì biết. Tại sao?

- Thiền là một tờ giấy mỏng, đập vỡ liền không.

-Thiền như bụi đóng trên gương, lau sạch liền thấy.

- Thiền như nắm tay không, mở ra liền xong.

- Thiền là lỏi cây chuối, lột hết bẹ thành không.

- Thiền là mây mù trong hư không, quét đi liền mất.

- Thiền là hoa đẹp mùa xuân, gió thổi liền rụng.

- Thiền là băng giá mùa Đông, gặp hơi nóng liền tan thành nước.

- Thiền là cây đuốc, hễ dập thì tắt.

- Thiền là đại địa đêm tối, mặt trời lên liền sáng.

- Thiền là vọng tưởng của chúng sanh, hễ tỏ ngộ liền hết.

- Thiền là thật chẳng rõ ràng, hễ nghi liền ngộ.

- Thiền là không mê, không ngộ, người chứng mới biết.

Thế nên biết, thiền này là một hạt giống của chúng sanh và Phật người ta chẳng dễ gì thấy, chẳng dễ gì biết. Nhân vì hạt giống này được sự dinh dưỡng, của thương ghét mừng giận của thân tâm như đất, nước, cho đến tận đến đời vị lai chẳng thể tận. Nay muốn thâu hạt giống, nhổ gốc rễ, hạ nhánh lá, lấy hoa quả đồng thời đều không muốn được không chúng sanh, trước tiên sẽ tham thiền. Thiền tức là hạt giống của chúng sanh và Phật. Tham là khí cụ để nhổ hạt giống.

Hạt giống được nhổ bật ra thì tự chúng sanh, tha chúng sanh tiêu diệt hết, không còn sót.

Lại thiền như căn bản chướng, chướng trừ hết thì thành Phật. Phải biết chư Phật và chúng sanh chỉ cách một niệm của đương nhân. Niệm tức là thiền vậy.

Hãy nghĩ xem! Phật của chư Phật còn chẳng biết chỗ nào chẳng Phật. Chúng sanh của chúng sanh thật ở trong niệm của chúng ta, chẳng lẽ ngay cái vọng tưởng này của chúng ta cách chư Phật không xa sao? Chẳng phải vậy! Gần còn bất khả đắc, xa lại càng bất khả đắc. Căn cứ theo đây mà nói chẳng lẽ ta là chư Phật, chư Phật là ta sao? Cũng chẳng phải.

Chúng sanh và Phật tuy chẳng phân biệt, nhưng ở giữa bị ngăn cách bởi một chữ THIỀN. Nếu đập vỡ được thiền quan *(cửa ải thiền)* thì mới thật là không ngăn cách. Vậy chỗ ngăn cách giữa ta và Phật là một chữ THIỀN, chúng ta cần phải nhận cho rõ.

Ngày nay ở trên thiền tham, ngày mai ở trên thiền tham, tham cứu lâu ngày đạt đến mục đích kiên cố bất thối, thẳng đến đập vỡ thiền quan. Phật bất khả đắc, chúng sanh cũng bất khả đắc. Lại tiếp tục khổ tu đến chỗ chúng sanh khả đắc. Phật cũng khả đắc, tận hư không, khắp pháp giới mười phương Phật Tổ, đại địa gạch đá đều thành vĩnh đắc. Hai chữ VĨNH ĐẮC này rất kiên cố. Hư không tuy không mà chẳng thể gọi là chân không. Đại địa tuy thật mà chẳng thể gọi là Vĩnh thật. Hữu tình tuy hữu mà chẳng thể gọi là vĩnh hữu. Vô tình tuy vô mà chẳng thể gọi là vĩnh vô. Duy có Vĩnh đắc tự đắc, tự đắc kết cuộc thành ra quy về VÔ SỞ ĐẮC.

Tôi xin khuyên mọi người hễ có tâm đều có thiền. Hễ có thiền đều có quan *(cửa ải)*, hễ có quan thì phải nhận chân mà gấp tham, huởn tham thì không phá được quan. Gấp tham, trường cửu tham, kiên cố tham, lâu ngày đập vỡ được tâm quan của mỗi người. Tâm quan tức là thiền quan vậy.

69. ĐẮC LỰC

Người tham thiền đến chỗ đắc lực quên thân tâm, quên thế giới, trên chẳng thấy trời, dưới chẳng thấy có đất, thấy núi chẳng phải là núi, thấy nước chẳng phải là nước. Đây là chỗ công phu đắc lực.

Công phu làm đến chỗ đắc lực chưa biết là chỗ nào? Muốn biết chỗ nào đều quy về chỗ đắc lực. Đã đắc lực thì quên chỗ, lúc quên chỗ thì đều chẳng nhớ, chỉ biết mãnh liệt tham, chẳng biết lực. Biết lực tức đắc, đắc lại thất. Đắc mà lại thất thì lực ở chỗ nào? Một mũi tên BIẾT đâm thẳng vào xương, phải mau nhổ mũi tên *(BIẾT)* này ra, nắm lấy thiền lực khiến cho công phu luôn luôn không ngừng. Công phu luôn luôn không ngừng, chẳng hỏi đắc lực hay không đắc lực. Công phu một mai làm thành công, sau khi thiền quan bị phá vỡ cũng đừng thôi nghỉ. Thử hỏi: Thiền quan đã bị đập phá vỡ rồi, tại sao chẳng thôi nghỉ? Cái lỗi thôi nghỉ chẳng phải nhỏ, vì trên phụ chư Phật, dưới bỏ chúng sanh. Nếu làm hạnh Bồ-tát Đại Thừa thì phải mau bỏ Tiểu Thừa mà cứu chúng sanh.

Chúng ta nếu chẳng tham thiền thì không thể nào ngộ đạo. Nếu chẳng tham thiền thì tự kỷ rất khó chiếu cố tự kỷ. Nay đã khai ngộ, thống thiết nghĩ đến chúng sanh đau khổ, nhớ lại ta cũng đồng là người phàm như chúng sanh chẳng dè đạt đến mục đích độ chúng sanh. Đã có khả năng độ chúng sanh, phải biết chúng sanh khổ. Chẳng biết chúng sanh khổ, chẳng thể ban vui. Muốn được khả năng ban vui, trước tiên phải vận đại bi làm đến mục đích lòng từ hay ban vui, lòng bi hay cứu khổ, mới là tâm Bồ-tát, đoạn dứt hạt giống Nhị Thừa. Thật được như vậy, mình người đều lợi, đâu mất công phu đắc lực. Nhân vì lúc tham thiền tuyệt nhân ngã, quên ăn ngủ, dứt thân sơ, lìa ồn náo, xa trần cấu, cắt đứt dây ân ái buộc ràng, đoạn tâm niệm thế tục, mới có thể thuận tâm vừa ý làm đắc lực công phu. Nhưng nếu chẳng ở trong chỗ đông đảo ồn ào kinh nghiệm qua thì chẳng những không có năng lực độ người mà chính việc độ mình cũng hãy còn mờ mịt.

Mừng thay! Ngày nay là lúc ta độ hết tự tánh chúng sanh, nếu không phải được đến chỗ lực lượng của công hạnh chân thật thì chẳng phải là công to. Có lực lượng này mới có thể đập vỡ thiền quan sanh tử. Thiền quan đã phá vỡ rồi, mau mau lo độ chúng sanh mới xứng đáng là con của Phật.

70. TÁN TÂM DỤNG

Người tham thiền, một niệm thiền, một niệm vọng. Lúc ở tại một niệm thiền, cái niệm này hễ đến trên thiền thì nhìn bốn phía không có cửa, gọi không người đáp, kêu không người ứng, niệm này qua niệm kia lăng xăng không ngừng, trụ trên thiền như lửa đốt thân, mới kêu là khó chịu.

Nghĩ rằng: "Đem tôi đến chỗ này để làm gì? Trên chẳng thấy trời, dưới chẳng thấy đất. Lại chẳng thấy có một người giáp mặt với tôi", hận nói: Cái này là thiền gì mà từ vô lượng kiếp đến ngày nay ở đâu tôi cũng đều đến rồi, mà chưa thấy cái chỗ này.

Như người mới đến văn phòng tối, xòe tay không thấy tay, tối đến mức không thể động bước chân, dừng lại nửa khắc dường như có chút ánh sáng nhỏ đáng thương kẻ đại ác tạo sanh tử này, khách sáo gọi nó là niệm đầu. Đem nó nhốt chặt vào một văn phòng tối, mới ban đầu thấy là phòng tối, thật không muốn ở, đụng bên này nhảy qua bên kia, nhảy một hồi, ngừng nghỉ một lát, phòng tối dần dần thấy có ánh sáng, ngó chỗ này, nhìn chỗ kia, chẳng thấy vật gì cả, đạp một chân nhảy được ra ngoài. Vui thay! Sung sướng thay! Vô cớ đem ta nhốt vào một cái thiền quan đen tối, mới ban đầu thì hoàn toàn đen tối, kế đó thì có một chút ánh sáng, lại không có một người nói chuyện với ta, thật buồn quá! Nay bất tri bất giác nhảy được ra, nghĩ rằng: "Sau này không chịu đến chỗ đen tối như vậy nữa".

Đây là một hiện trạng của một niệm thiền.

Một niệm vọng nghĩa là vừa bị cái thiền đen tối này nhốt một lát thì nhảy ra ngoài, chỗ này gãi đầu, chỗ kia gãi chân, lại mừng rỡ, lại duỗi lưng, làm cho cái thân thịt này khi thì bảo hương khi thì đi tiêu, đi tiểu, khi thì quay đầu lại không thấy vị chấp sự, ở bên cạnh thì lén cùng người nói vài câu chuyện riêng. Hễ thấy chấp sự thì nhắm mắt lại. Bị người ta thấy trách: "Ông đừng có phóng túng, ông lén lút nói chuyện riêng đã bao nhiêu lần rồi, tưởng người ta không biết. Ngoài mặt làm ra vẻ người tốt, bên trong thật là người xấu". Lại nghe thiện tri thức khai thị nói: "Làm người còn phải trong ngoài chân thật, chẳng nên bên ngoài theo, bên trong nghịch". Vị thiền nhân này thẹn đỏ mặt.

Lại đến lúc tọa hương, vừa ngồi xếp bằng để làm sinh hoạt tham thiền nghĩ rằng: "Người nghi ta đi đứng nằm ngồi chẳng rời tham thiền, ta cảm thấy có nhiều lúc trong tâm không có câu thoại đầu. Thật rất hổ thẹn, nghĩ rằng: "Từ nay về sau, dù cho loạn động như thế nào cũng quyết nắm câu thoại đầu, loạn động không cho rời công phu" cho nó loạn động, đây là một niệm vọng, vọng tức là tán tâm rồi vậy.

71. HỮU DỤNG TÂM

Người tham thiền ở trong tán loạn tham thiền chẳng phải vọng tưởng đánh mất công phu, thì là công phu đánh mất vọng tưởng.

Sao vậy? Ngay lúc muốn dụng công, vọng tưởng ùn ùn kéo đến. Cái niệm biết vọng tưởng đã nổi lên vọng tưởng chẳng ít. Nếu đã biết là vọng tưởng rồi mà còn muốn bỏ vọng tưởng, còn muốn diệt vọng tưởng nữa thì vọng tưởng ấy nổi thêm vô minh. Vì sao?

Từ số kiếp vô thỉ đến nay đều do vọng tưởng ta tạo nên hư không đại địa, tạo nên gạch đá cỏ cây, tạo nên tất cả vạn vật, tạo nên mười phương Phật Tổ, chúng sanh. Người là câu thoại đầu lạ, ta không nên cho người đặt chân vào chỗ của ta. Vì trong nhà ta, người lạ được mời đến, trước là khách, sau muốn chiếm chỗ của ta, kế đến muốn người trong nhà ta thuận theo hắn, hôm nay lại còn dám muốn diệt cả chủ nhà nữa, đâu có lý như thế. Cả thế gian, tất cả thiên đường, địa ngục đều là do ta khổ cực từ từ làm ra. Câu thoại đầu này, người to gan lớn mật, trước ta đãi ngươi làm khách, hôm nay ngươi chuẩn bị diệt ta. Lực lượng của ta bị ngươi trừ khử chẳng ít, hiện tại thấy ngươi từng bước, từng bước chạy đến chỗ ta ngủ toan muốn biến ta thành tôi tớ của câu thoại đầu, đến nỗi phải nghe lời người chỉ huy.

Việc này sức mạnh, không còn có cách nào chạy thoát. E rằng càng chạy lại càng đến trong nhà người ta mà chạy. Tốt lắm! Ta thấy ngươi vì muốn chiếm chỗ của ta mà phải chịu khổ một thời gian khá lâu, chi bằng bây giờ ta làm đứa bé ngoan của ngươi cho rồi, ta chỉ biết một mực vâng lời.

Xin khuyên người tham thiền chỉ cần giữ chặt thiền quan chẳng sợ cái ác la sát vọng tưởng này, dù nó có bản lãnh làm cho người cao hơn Phật Tổ mà thành tội quá A Tỳ, ngày hôm nay ta tham câu thoại đầu, ngày mai ta tham câu thoại đầu, tham lâu ngày được đến chỗ công phu vĩnh cửu bất thối bèn đem tâm can của la sát vọng tưởng nhổ bỏ ra ngoài. Duy cái người đại ác này là vọng tưởng, chư Phật nó chẳng sợ, chỉ sợ thanh kim cương vương bửu kiếm này là câu thoại đầu. Sao vậy? Mong người tham thiền xem kỹ, vọng tưởng làm nghiêng ngửa trời đất, thật kỳ lạ lắm, hễ đề khởi câu thoại đầu thì chân nó không dám động, nếu đề khởi một lần nữa, nó không có chỗ ẩn thân, nó sợ hãi thành ra như kẻ ngốc. Ngoại trừ câu thoại đầu ra, dù cho có bản lãnh như thế nào muốn làm cho vọng tưởng dừng lại một chút cũng chưa từng có. Xin mọi người ở thế gian hãy thí nghiệm xem, đến đây ra tay dụng công, chỗ nào cũng là chỗ đắc lực, không có chút ngăn trở, chính là hữu dụng tâm.

72. VÔ TÂM DỤNG

Người tham thiền tham đến ngoài chẳng biết có thế giới, trong chẳng biết có thân thể, giữa chẳng biết có thức tâm, tham được thiền như thế còn chưa đạt đến mục đích vô tâm. Sao vậy? Công phu tham đến vô tâm là tham thẳng, không ngó lại, không tư lự, không phân biệt, không tha niệm, không tự niệm, không hữu niệm, không vô niệm, không có niệm tham, không có niệm chẳng tham, mới thật là công phu vô tâm.

Có người hỏi: Tôi thường nghe người của Thiền Tông nói: Thế gian dễ nhất không gì bằng tham thiền. Tôi nói chỉ có tham thiền là khó nhất. Vì sao? Hôm nay nói tán tâm dụng công, ngày mai

nói hữu tâm dụng công, lại nói vô tâm dụng công, rồi nói chân tâm dụng công. Lại nói: "Tìm tâm trọn bất khả đắc". Lại nói: "Tâm không thi đậu về". Lại nói: "Tâm không tất cả không", dường như đây là một tâm, kia một tâm, thật làm cho người ta chóng mặt không biết phải dụng cái tâm nào mới tốt, tợ hồ khó hơn mọi việc ở thế gian.

Đáp: Mời ông đi từ Dương Châu đến Hoa Châu, đi thẳng là như vậy. Thử hỏi một câu này nói xong, có thể đi đến liền chăng? Phải hỏi lại ông: Từ Dương Châu đi, từ cửa nào ra? Ngoài thành có thái bình chăng? Tiền lộ phí có đủ chăng? Đi đường thủy hay đi đường bộ? Sông Tam Xoa có bến đò chăng? Chỗ Lục Thiểm có quán nước để uống trà chăng? Phố Bát Lý có tiệm cơm để ăn cơm chăng? Ở Tứ Lý ít phố, có phải đến Hoa Châu ăn cơm trưa chăng? Xin hỏi từ Dương Châu đến Hoa Châu đường dài không bao nhiêu mà còn trãi qua nhiều việc. Điều nói ra có nhiều chăng? Nếu cho rằng một đoạn đường ngắn này nói có nhiều tình trạng, thì từ trong tâm nghiệp chướng của phàm phu nói đến trong tâm chư Phật, có thể vạn vạn năm e rằng nói cũng chẳng hết.

Hôm nay người tham thiền là phàm phu, từ thiền tham đến trong tâm chư Phật, tại sao nói về tâm nhiều, nói về việc nhiều, là vì sợ người chưa thông thiền ý, đâu có quái lạ gì!

Ngày nay dụng đến công phu vô tâm, hàng ngày thấy nghe hay biết rõ ràng phân minh, mà chẳng cùng với thân tâm, thế giới có một chút xíu niệm. Có một chút xíu niệm thì thành hữu niệm.

Hữu niệm có thân tâm. Vô niệm đều là vô tâm, nhưng còn chưa quên một niệm tham thiền, đây gọi là vô tâm dụng.

73. CHÂN TÂM DỤNG

Người tham thiền từ tâm tán loạn tham đến hữu tâm, chỉ có tâm tham thiền không có tâm vọng tưởng. Lại từ hữu tâm dụng đến vô tâm. Vô tâm là không tất cả tâm thế giới, thân tâm, đến đây Miên Mật không chút gián đoạn. Như người cọ gỗ lấy lửa, hễ thấy có nóng cần phải thêm miên mật thì lìa bóng dáng thức tâm, chỉ có công phu, không còn có tri kiến về công phu, đây gọi là chân tâm.

Đường lối của chân tâm như cọ gỗ có khói, chắc chắn có bật ra lửa. Biết rõ khi có khói ắt có lửa, không lửa thì khói từ chỗ nào ra. Thế nên biết khói cùng lửa chẳng lìa gang tất, có chút gián đoạn thì lửa tắt, khói theo đó mà diệt mất. Như người làm đến công phu chân tâm dụng chẳng phải là việc thường đâu! Chân tâm dụng này chẳng phải như người mới tham thiền cạn cợt quen miệng hay nói: Tham thiền phải chân tâm tham, phải thật sự tham, phải chân thật tham v.v… rất là khác xa nhau. Như một người ở trong cái ổ vọng tưởng tham, một người ở bên pháp thân tham, đủ thấy khác xa nhau một trời một vực. Đến địa vị chân tham này, trên nhân là chân tham, trên quả là chân ngộ, chư Phật hộ niệm, Long Thiên ủng hộ. Công phu đến lúc vô tâm còn cảm động Thánh hiền gia hộ, huống là chân tâm của sau vô tâm ư?

Trong phần Phù Tông Thuyết *(tức tham thiền phổ thuyết quyển thượng)* tuy có chỉ chỗ sâu xa rõ ràng, song vẫn e rằng người tham thiền hiện nay chán sâu mà lấy cạn. Vì thế, tôi trình bày thêm để cho người căn khí hơi lớn, chưa có thể gánh vác pháp khí đại ngộ, thường đến chỗ này thôi nghỉ được hiểu. Chỗ thấy ở nơi này rất gần giống với ngộ, cũng có thể nói huyền, nói diệu cũng có thể tự thừa đương vậy, cũng có cơ phong chuyển ngữ, nhướng mày trợn mắt, giơ nắm tay, dựng ngón tay, chấp tay cúi đầu, ho khạc, quơ tay, biết đau biết nhức.

Nhưng chỉ là ở ngoài cửa nhìn vào nhà, thấy được chút ít ở mặt tiền, còn bên trong thì không thể thấy hết, cho nên gọi là người ở ngưỡng cửa, hoặc gọi là người nhận bóng sáng ở đầu cửa, hoặc gọi là người được chút ít cho là đủ, còn cách xa vậy.

Nhị Thừa được chút ít cho là đủ, có mười tám món thần thông biến hóa bay đi trong hư không tự do tự tại, chẳng còn thọ thân đời sau, đã xưng là A LA HÁN, người này có thể sánh bằng ư?

Chân tâm dụng là chân nghi dụng. Chân nghi dụng thì chân ngộ nhập. Từ đây mới biết, tham là chánh tri, nghi là chánh hạnh, danh nghĩa và sự thật đều chân, ắt khai đại ngộ. Người xưa nói: "KHÔNG NGHI KHÔNG NGỘ". Nghi là nhân của ngộ, ngộ là quả của nghi.

74. HỘ CHÁNH PHÁP NHÃN TẠNG

Người tham thiền ngộ pháp này ra hoằng pháp, chẳng bao giờ nên hoằng pháp khác, pháp khác là pháp thế gian từ nhân gian cho đến phi phi tưởng thiền đều gọi là thế gian. Hoặc thế gian này cùng thế gian kia cũng gọi là thế gian. Người ngộ tâm là xuất thế gian. Người chưa ngộ tâm là thế gian.

Như tham thiền kiêm trì chú, chỉ làm cho chú không linh nghiệm, thiền cũng khó thông, mỗi chân đạp ở một chiếc thuyền kết cuộc phải trật chân rơi xuống nước. Rơi xuống nước tức là luống công vô ích vậy.

Có người niệm Phật, đi nửa cây hương, tham thiền ngồi nửa cây hương. Niệm Phật sắp thuần thục, tâm có thể quy nhất, bỗng bị thiền làm hỏng mất, khiến cho niệm Phật chẳng thành khối được. Tâm tham thiền tha thiết, niệm có thể tinh thuần, mà chưa quên một câu Di Đà thì chân nghi rốt cuộc chưa thành phiến.

Có người ngồi tham thiền, đi niệm Phật. Có người hành tham thiền, ngủ trì chú. Có người dùng tham thiền cầu mưa. Có người dùng tham thiền cầu tạnh. Có người dùng tham thiền hoàn nguyện. Có người dùng tham thiền cầu phước huệ. Rốt cuộc chẳng phải là chánh nhãn lợi người, cũng chẳng phải là chánh nhãn hành đạo.

Đại pháp của Phật lấy minh tâm làm chủ thể, lấy chuyên môn làm chánh hạnh. Như Tôn giả Châu Lợi Bà Đà Dà sanh ra làm người không ra gì, xuất gia không biết một chữ, không biết một việc, không biết gì hết. Phật dạy ngày niệm hai chữ CHỔI QUÉT làm công phu. Tôn giả nhớ chữ

CHỔI thì quên chữ QUÉT, nhớ chữ QUÉT thì quên chữ CHỔI. Ôm ấp lâu ngày một câu CHỔI QUÉT không đầy ba năm, Ngài thành đại A LA HÁN.

Phải biết, tâm là loạn, pháp là nhứt *(một)* muốn được nhất tâm phải dụng nhất pháp. Một pháp trì lâu ngày, tâm kia dần dần chuyển loạn thành định. Dù dụng pháp nào cũng phải chuyên môn trì lâu dài, thân có thể chết, pháp không thể mất, tâm có thể đổi dời, pháp không thể đổi dời. Nếu có thể đem định pháp trị loạn tâm này, loạn tâm lâu ngày ắt y pháp mà định. Do đây tham câu thoại đầu ngộ tâm, niệm A DI ĐÀ PHẬT cũng có thể ngộ tâm, trì chú cũng có thể ngộ tâm, xem Kinh cũng có thể ngộ tâm. Nhưng mà pháp ngộ tâm có gián tiếp, có trực tiếp. Trực tiếp là ngay nơi tâm mà truy cứu tâm, cho nên ngộ tâm dễ. Gián tiếp là tại nơi cảnh mà truy cứu tâm, hoặc tại pháp khác mà truy cứu tâm, cho nên ngộ tâm hơi khó. Khó dễ là ở tại chỗ chuyên môn hay không? Nhất tâm hay không? Nhất pháp hay không? Nhiều tâm hay không? Nhiều pháp hay không? Lợi căn hay độn căn?

Do đây biện biết, người có thể hành một pháp này suốt đời chẳng hành pháp khác, chẳng sanh niệm khác thì thật là người lợi căn, nếu hành một pháp này ba năm, năm năm, lại hành một pháp kia, sanh một tâm kia thì suốt đời dù hành bao nhiêu pháp cũng không bao giờ đắc pháp.

Người hành đạo chỉ biết hận Phật pháp, mà không một người nào biết tự trách lấy mình. Đau đớn thay!

75. PHÁT TÂM RỘNG LỚN

Người tham thiền được khai đại ngộ phải phát đại tâm. Đại tâm là gì? Như phát nguyện độ người, phải phát nguyện độ hết mười phương chúng sanh, đây là đại tâm.

Lại nghĩ chúng sanh khổ mà phát tâm Bồ Đề. Hễ độ người không nên lựa chọn oán thân, bỉ thử, nam độ nữ cũng độ, người ác, súc sanh cũng độ. Cách độ như thế nào? Thấy người già trẻ, nam nữ thì rơi lệ tâm nghĩ: “Các người là cha mẹ quá khứ của tôi, tương lai các người nhất định thành Phật”. Tôi liền lau nước mắt, kính lễ trong lòng.

Thấy trâu ngựa chim muông thì buồn thương mà nói: “Các người tạo nghiệp gì mà phải thọ báo thân này. Tôi là con của các người. Các người là cha của tôi. Tôi làm sao báo hiếu các người”. Than thở như thế rồi, liền thống thiết phát đại nguyện: “Nguyện các người sớm trở vào loài người, tôi sẽ thuyết pháp cứu các người”.

Thấy núi song đất đai, gạch đá cỏ cây, cục bùn, miếng ngói, thầm nghĩ rằng: “Người trụ vào loại này để làm gì? thuở xưa có cục đá biết nghe pháp, người gỗ biết khóc than. Ngươi là người nào? Tôi là người nào? Đợi có ngày tôi thành Phật, các người đều nghe pháp âm của tôi, đều được tôi giáo hóa.

Có hai người đánh lộn thì can ra, không đủ sức can thì khuyên họ thôi đánh lộn. Có người té xuống nước thì tìm cách vớt lên, chứ không nên nhảy đại xuống nước cứu vớt. Người làm như

thế bị gọi là tâm của Bồ-tát ngu ngốc. Trước hết phải xét lấy mình, rồi lo đến người khác, mới thành lợi cả hai. Có bé con bị người ta đánh, thì ôm lấy đứa bé, đưa lưng mình chịu cho người đánh. Có người cần ngón tay thì cho ngón tay, có người cần não tủy thì cho não tủy. Có người cần cái khố thì cho cái khố. Có người nhờ ta gánh đồ giùm thì ta liền gánh giùm. Đây là đại tâm cứu khổ, khổ tâm độ người.

Có người bảo ta phá giới, ta không chịu. Người kia ép buộc ta, thì ta chặt đầu ta cho họ. Có người mời ta giúp họ làm việc trộm cướp, ta không chịu. Có người thỉnh ta đãi đằng người khác uống rượu, ta không chịu. Đạo Bồ-tát thì chịu làm, phá giới thì không chịu làm. Ép ta làm, thà chặt đầu ta thì được, chứ phá giới thì không bao giờ được. Thật ra do người hành đạo ở đời mạt pháp tâm tuy rộng lớn mà hạnh chưa kiên trì, ý từ bi lớn mà không biết xét nên làm hay không nên làm. một ngày kia, chợt quên thánh giới, độ người trái lại hại người, người giữ giới bỗng phạm đại giới.

Lại, đại tâm là chẳng cảm quả báo phàm phu, chẳng tu nhân Nhị Thừa, đại tâm này mới được gọi là chân thật đại tâm, mới là đến chỗ tận cùng vậy.